

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Soạn dịch: HT. THÍCH THANH TỪ

THIÊN SỬ
TRUNG HOA

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2546 - DL.2002

Ban Văn hóa - Thành Hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh
Tổ in ấn và phát hành kinh sách

Thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, TP.HCM

ĐT: 8 469721

LỜI DẪN ĐẦU

Tập I “Thiền Sư Trung Hoa” này, chúng tôi góp dịch trong ba bộ sách “Cảnh Đức Truyền Đăng Lục”, “Chi Nguyệt Lục” và “Cao Tăng Truyện”. Tuy chung hội cả ba bộ sách, song hành trạng của Thiền sư “ra đi không lưu lại dấu vết”, nên chi không thể tìm kiếm đầy đủ được. Mặc dù thế, chúng tôi nghĩ một câu nói của Thiền sư, nếu đọc giá lãnh hội được, cũng có thể đủ tu hành đến giải thoát. Cho nên, chúng tôi không ngại phiên dịch ra đây.

Đặc điểm trong sự truyền bá Thiền tông, Thiền sư không khi nào nói trắng ra những gì mình muốn dạy cho kẻ tham vấn. Các Ngài khéo dùng những hành động lạ thường, những ngôn ngữ bí hiểm khiến cho người tham vấn phải ngạc nhiên, phải nghi ngờ. Vì thế, chỉ có những người lanh lợi mới có thể ngay đó thể hội được. Bằng người không thể ngay đó thể hội, thì phải ôm hoài nghi mãi trong lòng, đến bao giờ gặp cơ duyên mới tỉnh ngộ. Có một Thiền sư đã nói: “Tôi không quý Tiên sư về đức hạnh, mà chỉ quý chỗ không giải nghi cho tôi”. Do đó, khi cầm viết dịch tập

sách này, tôi chỉ muốn hoàn toàn là dịch giả, không muốn xen vào một ý kiến nào.

Nhưng hành trạng Thiền sư thật quá khó hiểu. Có khi các Ngài như quá ngang tàng không kể gì tội phước, như Thiền sư Đôn Hà thiêu tượng Phật. Có khi các Ngài như thô bạo dám giết hại chúng sinh, như Nam Tuyên cầm dao chặt con mèo. Có khi các Ngài như tàn nhẫn không biết thương kẻ hậu học, như Hoàng Bá đánh Lâm Tế. Hoặc các Ngài tự bảo sau khi chết sẽ sinh làm con trâu, như Nam Tuyên, Qui Sơn... Vì thế, nếu chúng tôi không điếm sơ qua, quý độc giả khó bề lãnh hội được thâm ý. Chẳng những không lãnh hội được thâm ý, trái lại còn đâm ra nghi ngờ hoang mang, có khi phi báng các Ngài là khác. Bởi lẽ ấy, buộc lòng chúng tôi phải dẫn giải một vài điểm đặc biệt ở sau đây, gọi là hé cửa cho quý độc giả bước vào nhà Thiền.

*

Người tu theo Thiền tông cốt nhận được bản tâm, thấy được bản tính của mình. Khi nhận được bản tâm, mới tin “Tâm tức là Phật”. Khi thấy được bản tính, mới tin “Tính mình đầy đủ tất cả, xưa nay vẫn thanh tịnh”. Nhưng tâm tính ở đâu? Thế nào? Tất cả người tu Phật đều thắc mắc vấn đề này. Khi đặt câu hỏi tâm tính ở đâu? Thế nào? Thì khác gì người cỡi trâu tìm trâu, vác Phật đi cầu Phật, biết bao giờ thấy được. Sao chúng ta không mạnh mẽ như Thiền sư Huệ Hải? Khi Sư đến tham vấn Mã Tổ, Mã Tổ hỏi:

– Đến đây tính cầu việc gì?

Sư thưa:

– Đến cầu Phật Pháp.

– Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì? Ta trong ấy không có một vật, cầu Phật Pháp cái gì?

– Cái gì là kho báu nhà mình của Huệ Hải?

– Chính nay người hỏi ta, đó là kho báu của người, đầy đủ tất cả không thiếu thốn, tự do sử dụng đâu nhờ tìm cầu bên ngoài.

Ngay câu nói này, Sư nhận được bản tâm.

Thật không xa, nếu chúng ta can đảm tin nhận thì nó sờ sờ trước mắt. Bằng chứng ta không tin nhận thì tìm mãi suốt đời không ra. Bởi chúng ta đã tưởng tượng quá nhiều về tâm tính, những tưởng tượng ấy đã tô đắp vẽ vờ khiến bộ mặt thật của tâm tính biến thành hình tướng lạ kỳ huyền bí. Giờ đây, nghe các Thiền sư chỉ thẳng bộ mặt thật của nó rất tầm thường bình dị, tất cả chúng ta không ai chịu tin. Do đó, muốn thấy bộ mặt thật của mình (bán lai diện mục) qua các lời chỉ dạy của các Thiền sư, chúng ta phải gạt bỏ mọi tưởng tượng đã có lâu nay đi, khả dĩ mới trực nhận được tâm tính.

*

Thiền tông lấy bản tâm làm chủ, nên sự tu hành của Thiền sư là sống trở lại với ông chủ của mình, trong mọi hành động, mọi thời gian. Tất cả hình thức bên ngoài đối

với Thiền sư không có gì là quan trọng. Dù ngồi thiền suốt ngày, dưới con mắt các Ngài vẫn thấy chưa phải là tinh tấn. Vì thế, Thiền sư Hoài Nhượng mới đặt câu hỏi với Thiền sư Đạo Nhất, khi Sư này đang mãi mê ngồi thiền, rằng: “Như trâu kéo xe, xe không đi, đánh xe là phải hay đánh trâu là phải?”.

Hướng nữa, quên tâm mình chạy theo hình thức bên ngoài, càng tu càng xa đạo. Không có sự giác ngộ nào ngoài tâm mà có. Phật là giác, nếu chúng ta cầu Phật mà quên tâm, thử hỏi bao giờ thấy Phật. Những hình tượng Phật, Bồ-tát thờ bên ngoài, chỉ là phương tiện gọi lại cho chúng ta nhớ bản tâm. Nếu chúng ta không chịu nhớ lại bản tâm, cứ cầu cạnh nơi hình tượng bên ngoài, thật là một việc làm trái đạo. Vì thế, Thiền sư Đôn Hà đã bạo dạn thiêu tượng Phật gỗ. Viện chủ Hương nóng lòng hỏi: “Tại sao thiêu tượng Phật của tôi?”. Sư đáp: “Thiêu tìm Xá lợi”. Thật là một câu đáp bất hủ. Vậy mà Viện chủ còn ngây thơ nói: “Phật gỗ làm gì có Xá lợi”. Sư bảo: “Thỉnh thêm hai vị nữa thiêu”. Quả nhiên một tiếng sấm sét mìn tai, làm sao Viện chủ không tỉnh ngộ được. Do đó, người sau nói: “Đôn Hà thiêu Phật gỗ, Viện chủ rụng lông mày” (Đôn Hà thiêu mộc Phật, Viện chủ lạc mi mao). Hành động táo bạo của Thiền sư Đôn Hà là một sức mạnh phi thường, đánh thức được người đang chìm trong giấc mơ hình thức.

*

Muốn trải nghiệm chỗ thấy biết của người, không gì

hay hơn ở trong một trường hợp bất thần bắt buộc họ phải thố lộ ra lời nói, hoặc hành động. Thiền sư Nam Tuyền giơ dao sắp chặt con mèo một cách đột ngột giữa đại chúng, bắt buộc đại chúng phải đáp một câu cho hợp ý, Sư sẽ cứu con mèo. Rốt cuộc trong đại chúng không có người đáp được, buộc lòng Sư phải hạ dao. Hành động ấy không phải nhằm vào con mèo, mà nhằm thẳng đại chúng. Nhưng đại chúng đã bất lực, Sư bất đắc dĩ phải giết con mèo như lời đã nói. Khi Tùng Thấm đi ngoài về, Sư cũng thuật lại lời ấy, Tùng Thấm liền cởi giày đội lên đầu. Sư bảo: “Giá khi nãy có người thì đã cứu được con mèo”. Hành động bất thần của Sư chẳng khác nào con sét đánh, chỉ có Tùng Thấm biết được ý Sư nên cởi giày đội trên đầu. Bởi vì chỗ tột quý của con người là đầu, cái ty tiện nhất là giày. Tùng Thấm cởi giày đội trên đầu là nói lên cái thấy của mình không có quý tiện, không có phạm thánh, vượt ngoài vòng đối đãi. Đó là chỗ thầy trò thông hội nhau. Người thời nay thấy hành động giết con mèo của Sư, liền kết án Sư phạm tội sát sinh. Họ có biết đâu, Sư đã khéo mượn phương tiện để thấy cứu cánh.

*

Chơn tâm là chỗ bất suy nghĩ, càng suy nghĩ càng xa. Thiền tông xưa nay truyền trao chỉ một chơn tâm không gì khác. Người tu thiền vừa nóng lòng tìm chơn tâm thì không bao giờ thấy nở. Vì thế, Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền vừa hỏi: “Thế nào là đại ý Phật Pháp?”, liền bị Thiền sư Hoàng Bá đập cho một gậy, ba phen hỏi đều ăn ba gậy, mà không được một lời chỉ dạy. Thế mà, đi đến Thiền sư Đại Ngu,

Lâm Tế thuật lại việc bị đánh, “Mà không biết có lỗi gì?”, Đại Ngu còn nói: “Hoàng Bá dạy người rất thống thiết, chỉ tại người còn tìm lỗi”. Ngay câu nói này, Lâm Tế tỉnh ngộ. Thế mới biết, cái đánh của Hoàng Bá thật thống thiết. Nhưng, nếu không có Thiền sư Đại Ngu thì cái đánh ấy trở thành vô nghĩa.

*

Chọn tâm hằng lộ liễu trong mọi hành động của ta. Nếu ta trực nhận là thấy, bằng không trực nhận tìm hoài suốt kiếp cũng chẳng gặp. Người học đạo không chịu ngay nơi hành động trực nhận chọn tâm, mãi cầu thiện tri thức chỉ dạy cho thế hội. Nhưng làm sao chỉ dạy được, vừa nói ra là đã sai rồi. Vì thế, Sư Sùng Tín theo hầu Thiền sư Đạo Ngộ mấy năm mà không nghe chỉ dạy. Nóng lòng, Sư hỏi: “Con theo hầu thầy mấy năm mà chưa được thầy chỉ dạy tâm yếu”. Đạo Ngộ bảo: “Ta đã từng chỉ dạy tâm yếu cho người rồi”. – “Thầy dạy con lúc nào?”. – “Khi người bung com lên thì ta nhận, người dâng trà thì ta tiếp, người xá lui ra thì ta gạt đầu, đâu không dạy tâm yếu cho người?”. Nhon câu nói này, Sư Sùng Tín tỉnh ngộ. Thực, dạy mà không dạy, nói mà không nói. Đây là đại dụng của Thiền sư, những người học ngôn ngữ không sao hiểu thấu.

*

Người tu thiền phải dẹp sạch bán ngã, dù là bán ngã thánh cũng không còn. Nếu còn thấy sở đắc là còn bán ngã, giả sử thấy đắc quả Thánh cũng là vị Thánh tương đối, chứ chưa thật giải thoát. Chỗ giải thoát cứu cánh là

tâm không còn dính mắc một chỗ nào, như câu: “Ung vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm”. Vì thế vua Đường Túc Tông hỏi Thiền sư Huệ Trung: “Thầy được pháp gì?”. “Huệ Trung đáp: “Bệ hạ thấy một mảnh mây trong hư không chẳng?”. – “Thấy”. – “Nó do đóng dính mắc hay cột dây mắc?”. Được không dính mắc mới tự tại giải thoát, còn dính mắc bất cứ một quả vị nào cũng là chưa tự tại. Thế mà, người tu thiền hiện nay ngồi lại mà mong thấy cái này, chúng quả kia. Khởi tâm vọng cầu như vậy làm sao không lạc vào cảnh giới ma? Làm sao tránh khỏi cuồng loạn?

*

Chẳng những tâm không còn dính mắc trong quả vị, mà cũng sạch hết phàm tình thánh giải. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Nhuộc tác Thánh giải tức thọ quân tà”. Phàm tình là tính chấp của chúng sinh trong lục đạo. Thánh giải là cái hiểu Thánh, hiểu rằng mình chứng mình đắc trong các quả vị Thánh. Nếu chưa sạch phàm tình Thánh giải thì người tu khó bề thoát khỏi cảnh ma. Tổ Qui Sơn sắp tịch, bảo chúng: “Sau khi lão Tăng trăm tuổi sẽ đến dưới núi làm con trâu, hông bên trái để năm chữ “Qui Sơn Tăng Linh Hựu”. Khi ấy, gọi là Qui Sơn Tăng hay gọi là con trâu? Gọi là con trâu hay gọi là Qui Sơn Tăng? Gọi thế nào mới đúng? Người thời nay nghe câu nói này bèn sinh nghi: “Tại sao Ngài tu như vậy mà đọa làm súc sinh?”. Thật là cái biết của kẻ mù, làm sao thấy được trời đất bao la? Nơi Ngài tâm phàm Thánh đã sạch mới thốt ra được câu ấy.

Chúng tôi mong quý độc giả khi đọc quyển sách này,

mỗi người tự coi sạch những thiên chấp của mình để thấy được đại cơ đại dụng của Thiền sư, đừng bị đầu lười các Ngài lừa.

*

Tập sách này, chúng tôi soạn dịch các vị Thiền sư từ đời thứ nhất sau Lục Tổ Huệ Năng đến đời thứ tư, tức là đến bắc đầu chia tông phái. Tập thứ hai, chúng tôi soạn dịch từ đời thứ năm sau Lục Tổ đến đầy đủ chia năm Tông và bảy Phái, nghĩa là Tông Tào Động, Lâm Tế, Qui Nguỡng, Vân Môn, Pháp Nhãn và đến Tông Lâm Tế chia làm hai phái Huỳnh Long và Dương Kỳ.

Về phần sư Chư Thiền Đức ở Trung Hoa đến đây không phải là hết, song những nhân vật trọng yếu trong nhà Thiền cũng gần tạm đủ. Đợi khi có thì giờ rồi, chúng tôi có thể sẽ dịch thêm để cống hiến quý độc giả.

THÍCH THANH TỪ

Kính ghi

ĐỜI THỨ NHẤT

MÔN ĐỆ LỤC TỔ HUỆ NẰNG

(có 43 vị)

1. Thiền sư Hành Tư (Thanh Nguyên)
2. Thiền sư Hoài Nhượng (Nam Nhạc)
3. Thiền sư Huyền Giác (Vĩnh Gia)
4. Thiền sư Bốn Tĩnh
5. Quốc sư Huệ Trung
6. Thiền sư Thần Hội (Hà Trạch)
7. Thiền sư Pháp Hải
8. Thiền sư Chí Thành
9. Quạt Đa Tam Tạng (Tây Ấn Độ)
10. Thiền sư Hiếu Liễu
11. Thiền sư Trí Hoàng
12. Thiền sư Pháp Đạt
13. Thiền sư Trí Thông
14. Thiền sư Chí Triệt
15. Thiền sư Trí Thường
16. Thiền sư Chí Đạo

17. Thiền sư Ấn Tông
18. Thiền sư Huyền Sách
19. Thiền sư Linh Thao
20. Thiền sư Kỳ Đà
21. Thiền sư Tịnh An
22. Thiền sư Tâm
23. Thiền sư Định Chơn
24. Thiền sư Kiên Cố
25. Thiền sư Đạo Tiến
26. Thiền sư Thiện Khoái
27. Thiền sư Duyên Tố
28. Thiền sư Tông Nhất
29. Thiền sư Thiên Hiện
30. Thiền sư Phạm Hạnh
31. Thiền sư Tự Tại
32. Thiền sư Hàm Thông
33. Thiền sư Thái Tường
34. Thiền sư Pháp Tịnh
35. Thiền sư Biện Tài
36. Thiền sư Đạo Dung
37. Ngô Đầu Đà
38. Thiền sư Đạo Anh
39. Thiền sư Trí Bản
40. Thiền sư Pháp Chơn
41. Thiền sư Huyền Giai
42. Thiền sư Đàm Thối
43. Thích sử Vi Cừ.

1. THIÊN SƯ HÀNH TU Ở NÚI THANH NGUYÊN (? – 740)

Sư họ Lưu, quê ở Kiệt Châu, An Thành, xuất gia từ thuở bé. Mỗi khi trong chúng họp lại luận bàn đạo lý thì Sư chỉ lặng thinh. Sau này, nghe Lục Tổ Huệ Năng ở Tào Khê, Sư liền đến tham học.

Sư hỏi Tổ:

- Phải làm việc gì khỏi rơi vào giai cấp?

Tổ gạn lại:

- Người từng làm việc gì?

- Thánh đế cũng chẳng làm.

- Vậy rơi vào giai cấp nào?

- Thánh đế cũng chẳng làm, làm gì có giai cấp.

Tổ thâm hứa nhận.

Tại Tào Khê học chúng khá đông, Sư là người đứng đầu trong chúng.

Một hôm Tổ gọi Sư bảo:

- Từ trước Y, Pháp cả hai đều được thầy truyền cho

trò, Y để tiêu biểu làm tin, Pháp để ấn tâm, nay không còn sợ người chẳng tin. Ta từ nhận Y đến nay đã gặp nhiều tai nạn, huống là đời sau cạnh tranh quá nhiều. Y để lại nơi đây, người đến một phương truyền bá Tâm Tông không để cho đoạn dứt.

*

Sau khi đắc pháp, Sư trở về trụ trì chùa Tịnh Cư trên núi Thanh Nguyên ở Kiệt Châu.

Có ông Sa di Hy Thiên đến, Sư hỏi:

- Người phương nào đến?

Hy Thiên thưa:

- Con từ Tào Khê đến.

- Đem được cái gì đến?

- Chưa đến Tào Khê cũng chẳng mất.

- Mặc tình dùng đi, đến Tào Khê làm gì?

- Nếu không đến Tào Khê đâu biết chẳng mất.

Hy Thiên hỏi:

- Đại sư Tào Khê lại biết Hòa Thượng chăng?

- Nay người biết ta chăng?

- Biết. Lại đâu có thể biết được.

- Loài có sừng tuy nhiều, một con lân là đủ.

- Hòa Thượng rời Tào Khê đến giờ là bao lâu?

- Ta cũng chẳng biết. Người mới lia Tào Khê?

- Hy Thiên không từ Tào Khê đến.
- Ta cũng biết chỗ người đi.
- Hòa Thượng thật là đại nhân chớ tạo thứ lớp.

Hôm khác, Sư lại hỏi Hy Thiên:

- Người từ đâu đến?

Hy Thiên thưa:

- Con từ Tào Khê đến.

Sư bèn dựng phát tử hỏi:

- Tào Khê lại có cái này chăng?
- Chẳng những Tào Khê, Tây Thiên cũng không.
- Người đã từng đến Tây Thiên chăng?
- Nếu đến tức có.
- Chưa đúng, hãy nói lại.

- Hòa Thượng cũng cần nói giúp phân nửa chớ hoàn toàn trông vào học nhân.

- Không từ chối nói với người, chỉ ngại về sau không có người đảm đang thừa kế.

*

Một hôm, Sư sai Hy Thiên đem thư sang Thiền sư Hoài Nương, dặn rằng:

- Người đem thư xong về nhanh, ta có chiếc búa nhỏ sẽ cho người ở núi.

Hy Thiên đến Thiền sư Hoài Nhượng, chưa trình thư đã hỏi:

- Khi chẳng mộ chư Thánh, chẳng trọng tánh linh mình thì thế nào?

Thiền sư Hoài Nhượng đáp:

- Người hỏi tốt cao xanh, sao không hỏi trở xuống?

- Thà chịu vĩnh kiếp trầm luân, chớ chẳng mộ chư Thánh giải thoát.

Thiền sư Hoài Nhượng bèn thôi.

Hy Thiên về đến chùa Tịnh Cư, Sư hỏi:

- Người đi không lâu, đem thư đến chẳng?

- Tin cũng chẳng thông, thư cũng chẳng đến.

- Làm thế nào?

Hy Thiên thuật lại lúc đến Thiền sư Hoài Nhượng cho Sư nghe xong, bèn thưa:

- Khi đi nhờ ơn Hòa Thượng hứa cho chiếc búa, tiện đây xin nhận lấy.

Sư liền duỗi một chân.

Hy Thiên lễ bái.

Sau đó, Hy Thiên từ già Sư lên núi Nam Nhạc ở tu.

*

Một hôm, Thiền sư Thản Hội đến tham vấn, Sư hỏi:

- Ở đâu đến?

Thần Hội đáp:

- Tào Khê đến.

- Ý chỉ Tào Khê thế nào?

Thần Hội chính thân rồi thôi.

Sư bảo:

- Vẫn còn đeo gói gạch.

- Ở đây Hòa Thượng có vàng ròng cho người chằng?

- Giả sử có cho, ông để vào chỗ nào?

*

Có vị Tăng đến hỏi Sư:

- Thế nào là đại ý Phật Pháp.

Sư đáp:

- Gạo ở Lô Lãng giá bao nhiêu?

Sư truyền pháp cho Hy Thiên xong, đến ngày mười ba tháng chạp năm Canh Thìn, nhằm đời Đường niên hiệu Khai Nguyên năm thứ 28 (740 T.L), Sư lên pháp đường từ biệt chúng, ngồi kiết già thị tịch.

Sau này, vua Hiến Tông ban hiệu là Hoàng Tế Thiên sư, tháp tên Qui Sơn.



2. THIÊN SƯ HOÀI NHƯỢNG Ở NAM NHẠC ⁽¹⁾ (677 – 744)

Sư họ Đỗ, quê ở Kim Châu, sinh ngày mùng tám tháng tư đời Đường niên hiệu Nghi Phụng năm thứ hai (677 T.L). Được 15 tuổi, Sư theo luật sư Hoàng Cảnh ở chùa Ngọc Tuyền đất Kinh Châu xuất gia.

Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư học tập tạng Luật. Một hôm, Sư tự than: “Phàm người xuất gia phải vì pháp vô vi, trên trời và nhân gian không gì hơn được!”.

Bạn đồng học là Thản Nhiên biết Sư có chí cao siêu, khuyên Sư cùng đi đến yết kiến Hòa Thượng Huệ An ở Tung Sơn. Hòa Thượng An chỉ dạy và sau bảo Sư đến Tào Khê tham vấn Lục Tổ Huệ Năng.

Sư đến Tào Khê, Tổ hỏi:

- Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Ở Tung Sơn đến.

(1) Người sau vì kính trọng Sư nên lấy chỗ ở mà gọi hiệu kêu là Nam Nhạc

Tổ hỏi:

- Vật gì đến?

Sư thưa:

- Nói in tuồng một vật tức không trúng.

- Lại có thể tu chứng chăng?

- Tu chứng tức chẳng không, nhiệm ô tức chẳng được.

- Chính cái không nhiệm ô này là chỗ hộ niệm của chư Phật, người đã như thế, ta cũng như thế. Tổ Bát Nhã Đa La ở Tây Thiên có lời sấm rằng: “Dưới chân người sẽ xuất hiện NHẤT MÃ CÂU (con ngựa tơ) đạp chết người trong thiên hạ. Ứng tại tâm người chẳng cần nói sấm”.

Sư hoát nhiên khế hội. Từ đây, Sư ở hầu hạ Tổ ngót mười lăm năm.

*

Đời Đường niên hiệu Tiên Thiên năm thứ hai (713 T.L), Sư đến Hoàn Nhạch (dải núi liên tục) ở chùa Bát Nhã.

Có vị Sa-môn ở huyện Truyền Pháp hiệu Đạo Nhất hằng ngày ngồi thiền. Sư biết đó là pháp khí (người hữu ích trong Phật pháp) bèn đi đến hỏi:

- Đại đức ngồi thiền để làm gì?

Đạo Nhất thưa:

- Để làm Phật.

Sau đó, Sư lấy một cục gạch đến trên hòn đá ở trước am

Đạo Nhất ngồi mài. Đạo Nhất thấy lạ hỏi:

- Thầy mài gạch để làm gì?

Sư đáp:

- Mài để làm gương.

- Gạch mài đâu có thể thành gương được?

- Ngồi thiền đâu có thể thành Phật được?

- Vậy làm thế nào mới phải?

- Như trâu kéo xe, nếu xe không đi, đánh xe là phải?

Đánh trâu là phải?

Đạo Nhất lặng thinh, Sư nói tiếp:

- Người học ngồi thiền hay học ngồi Phật? Nếu học ngồi thiền, thiền không phải ngồi nằm. Nếu học ngồi Phật, Phật không có tướng nhất định, đối pháp không trụ, chẳng nên thủ xả. Người nếu ngồi Phật tức là giết Phật, nếu chấp tướng ngồi chẳng đạt ý kia.

Đạo Nhất nghe Sư chỉ dạy như uống đê hồ, lễ bái hỏi:

- Dụng tâm thế nào mới hợp với vô tướng tam-muội?

Sư bảo:

- Người học pháp môn tâm địa như gieo giống, ta nói pháp yếu như mưa móc, nếu duyên người hợp sẽ thấy đạo này.

- Đạo không phải sắc tướng làm sao thấy được?

- Con mắt pháp tâm địa hay thấy được đạo. Vô tướng

tam-muội cũng lại như vậy.

- Có thành hoại chăng?

- Nếu lấy cái thành hoại tụ tán mà thấy đạo là không thể thấy đạo. Nghe ta nói kệ:

Tâm địa hàm chư chủng

Ngộ trạch tức giai manh

Tam muội hoa vô tướng

Hà hoại phục hà thành?

DỊCH:

Đất tâm chứa các giống

Gặp uớt liền nảy mầm

Hoa tam-muội không tướng

Nào hoại lại nào thành.

Đạo Nhất nhờ khai ngộ tâm ý siêu nhiên, theo hầu Sư suốt mười năm, mỗi ngày càng nhận sâu lý đạo.

*

Đệ tử nhập thất gồm có sáu người, Sư ấn khả rằng:

- Sáu người các người đồng chứng thân ta, mỗi người khế hội một phần:

Người được chân mày ta, giỏi về uy nghi là Thường Hạo.

Người được mắt ta, giỏi về ngó liếc là Trí Đạt.

Người được tai ta, giỏi về nghe lý là Thản Nhiên.

Người được mũi ta, giỏi về biết mùi là Thần Chiếu.

Người được lưỡi ta, giỏi về đàm luận là Nghiêm Tuấn.

Người được tâm ta, giỏi về xưa nay là Đạo Nhất.

Sư lại bảo:

- Tất cả các pháp đều từ tâm sinh, tâm không chỗ sinh, pháp không thể trụ. Nếu đạt tâm địa việc làm không ngại, không phải thượng căn dè dặt chớ nói. (Nhất thiết chư pháp giai tùng tâm sinh, tâm vô sở sinh, pháp vô sở trụ. Nhược đạt tâm địa sở tác vô ngại, phi ngộ thượng căn nghi thận từ tai).

*

Có vị Đại đức đến hỏi Sư:

- Như gương đúc tượng, sau khi tượng thành không biết cái sáng của gương đi về chỗ nào?

Sư bảo:

- Như Đại đức tướng mạo lúc trẻ thơ hiện thời ở đâu?

- Tại sao sau khi thành tượng không chiếu soi?

- Tuy không chiếu soi, nhưng đối y một điểm cũng chẳng được:

*

Sau Đạo Nhất đi giáo hóa ở Giang Tây, Sư hỏi chúng:

- Đạo Nhất vì chúng thuyết pháp chằng?

Chúng thưa:

- Đã vì chúng thuyết pháp.

- Sao không thấy người đem tin tức về?

Chúng lặng thinh.

Sư bèn sai một vị Tăng đi thăm. Trước khi đi, Sư dặn:

- Đợi khi y thượng đường (lên thuyết pháp) chỉ hỏi “Làm cái gì?”. Y trả lời, nhớ ghi những lời ấy đem về đây.

Vị Tăng đi thăm làm đúng theo lời Sư đã dặn. Khi trở về, vị Tăng thưa:

- Đạo Nhất nói: “Từ loạn Hồ sau ba mươi năm, chưa từng thiếu tương muối”.

Sư nghe xong gật đầu.

*

Đến ngày mười một tháng tám, đời Đường niên hiệu Thiên Bảo năm thứ ba (744 T.L) Sư viên tịch tại Hoành Nhạc, thọ 67 tuổi.

Vua sắc ban hiệu là Đại Huệ Thiên sư, tháp hiệu là Thắng Luân.



3. THIÊN SƯ HUYỀN GIÁC Ở VĨNH GIA (665 – 713)

Sư họ Đới, quê ở Vĩnh Gia Ôn Châu, xuất gia từ thuở nhỏ. Sư xem khắp ba tạng Kinh, trí đức viên mãn, trụ trì chùa Hưng Long. Sư tinh thâm về pháp môn Chỉ Quán của Đại sư Trí Khải ở núi Thiên Thai, trong bốn oai nghi lúc nào cũng kế hợp thiền quán. Thấy cảnh chùa dưới sườn núi có cảnh đẹp, Sư bèn xuống cất một thiền am, lưng tựa ngọn núi xanh, hông kề dòng suối trong. Sư sống một đời thanh đạm, không hề nghĩ đến việc thế tục.

Sư nhân xem Kinh Duy Ma phát minh được tâm địa. Gặp đệ tử của Lục Tổ là Thiên sư Huyền Sách, hai bên nói chuyện nhau đều thích hợp chư Tổ. Huyền Sách hỏi:

- Nhân giả đặc pháp nơi thầy nào?

Sư đáp:

- Tôi nghe trong các Kinh Luận Phương Đẳng mỗi vị đều có thầy trò trao truyền. Sau xem Kinh Duy Ma ngộ được tâm tông, mà chưa có người chứng minh.

Huyền Sách bảo:

- Từ Đức Phật Oai Âm Vương về trước, không có thầy chứng minh thì được. Từ Đức Phật Oai Âm Vương về sau, không thầy tự ngộ đều là ngoại đạo thiên nhiên.

Sư nói:

- Xin nhân giả vì tôi chứng minh.

Huyền Sách bảo:

- Lời nói tôi nhẹ lắm. Ở Tào Khê có Lục Tổ Đại Sư bốn phương học giả tụ họp về thọ pháp, nếu nhân giả muốn đi thì tôi cùng đi với. Sư bèn theo Huyền Sách đi đến Tào Khê.

Đến nơi, Sư tay cầm tích trượng vai mang bình bát đi nhiều Tổ ba vòng. Tổ hỏi:

- Phàm Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi tám muôn tế hạnh, Đại đức là người phương nào đến, mà sinh đại ngã mạn như vậy?

Sư thưa:

- Sinh tử là việc lớn, vô thường quá nhanh.

Tổ bảo:

- Sao không ngay nơi đó thể nhận lấy vô sinh, liễu chẳng mau ư?

Sư thưa:

- Thể tức vô sinh, liễu vốn không mau.

Tổ khen:

- Đúng thế! Đúng thế!

Lúc đó đại chúng nghe nói đều ngạc nhiên. Sư bèn đầy đủ oai nghi lễ tạ Tổ. Chốc lát sau Sư xin cáo từ.

Tổ bảo:

- Trở về quá nhanh!

Sư thưa:

- Vốn tự không động thì đâu có nhanh.

Tổ bảo:

- Cái gì biết không động?

Sư thưa:

- Ngài tự phân biệt.

Tổ bảo:

- Người được ý vô sinh rất sâu.

Sư thưa:

- Vô sinh có ý sao?

Tổ bảo:

- Không ý, cái gì biết phân biệt?

Sư thưa:

- Phân biệt cũng không phải ý.

Tổ khen:

- Lành thay! Lành thay!

Sư ở lại đây một đêm để hỏi thêm đạo lý. Sáng hôm sau, Sư cùng Huyền Sách đồng xuống núi trở về Ôn Giang. Thời nhân gọi Sư là Nhất Túc Giác (một đêm giác ngộ).

Từ đây về sau, học chúng bốn phương tìm đến tham vấn Sư thật đông. Sư được tặng hiệu là Chơn Giác Đại Sư.

Đời Đường niên hiệu Thiên Thiên thứ hai (713 T.L) ngày mười bảy tháng mười, tại viện riêng ở chùa Hưng Long, Sư ngồi vui vẽ thị tịch, thọ 49 tuổi. Vua ban sắc là Vô Tướng Đại Sư, thụy hiệu Tịnh Quang.

Tập Chứng Đạo Ca và Thiên Tông Ngộ Tu Viên Chi do Sư trước tác, sau này môn đồ là Ngụy Tĩnh làm Thích sử Khánh Châu, góp lại làm thành mười thiên gọi là Vĩnh Gia Tập.



4. THIÊN SƯ BỔN TỊNH (? – 761)

Sư họ Trương, quê ở Ráng Châu, xuất gia từ thuở bé. Sau Sư đến tham học với Lục Tổ Huệ Năng được Tổ truyền tâm. Sư từ giả Tổ, tìm đến núi Tư Không ở chùa Vô Tướng, chuyên ở nơi đây tu hành.

Đời Đường niên hiệu Thiên Bảo năm thứ ba (744 T.L) vua Huyền Tông sai Trung sứ Dương Quang Đình vào núi cắt dây Thường Xuân. Dương Quang Đình tình cờ gặp được thất của Sư. Đình lễ bái thưa:

- Đệ tử mộ đạo đã lâu, cúi xin Hòa Thượng từ bi tóm tắt chỉ dạy.

Sư bảo:

- Người nghiên học Thiên tông trong thiên hạ đều hỏi về kinh sư (kinh đô vua), Thiên sứ nên trở về triều thưa hỏi là đầy đủ. Bản đạo ở góc núi cạnh khe không có chỗ dụng tâm.

Quang Đình thiết tha khóc lóc lễ lạy.

Sư bảo:

- Thôi! Chớ lễ bản đạo. Thiên sứ vì cầu Phật hay vì

hỏi đạo?

Đình thưa:

- Đệ tử trí thức tối tăm chưa biết Phật với Đạo nghĩa ấy thế nào?

Sư bảo:

- Nếu muốn cầu Phật, tức tâm là Phật. Nếu muốn hội Đạo, không tâm là Đạo.

- Thế nào tức tâm là Phật?

- Phật nhân tâm mà ngộ, tâm do Phật được bày. Nếu ngộ không tâm thì Phật cũng chẳng có.

- Thế nào không tâm là Đạo?

- Đạo vốn không tâm, không tâm gọi là Đạo. Nếu rõ không tâm thì không tâm tức là Đạo vậy.

Quang Đình đành lễ tin nhận.

Trở về triều, Quang Đình tâu hết việc trong núi cho vua nghe. Vua ban sắc lệnh sai Quang Đình đi thỉnh Sư. Ngày mười ba tháng chạp, Sư theo sứ về đến đế đô, vua thỉnh ở chùa Bạch Liên.

Đến ngày rằm tháng hai năm sau, vua mời hết những danh Tăng, và các người học Phật uyên bác đến nội đạo tràng (đạo tràng trong cung) cùng Sư xiển dương Phật lý.

Khi ấy, có Thiên sư Viễn lên tiếng hỏi Sư:

- Nay đối Thánh thượng để xét lường tôn chỉ, cần phải hỏi thẳng, đáp thẳng, không cần dùng nhiều lời. Như chỗ

thấy của Thiền sư lấy gì làm đạo?

Sư đáp:

- Không tâm là đạo.

Viễn hỏi:

- Đạo nhân tâm mà có, đâu được nói không tâm là đạo?

Sư đáp:

- Đạo vốn không tên, nhân tâm có đạo. Tâm và tên nếu có thì đạo không rỗng suốt. Tột tâm đã không thì đạo nương đâu mà lập? Cả hai đều là giả danh.

Viễn hỏi:

- Thiền sư thấy thân tâm là đạo rồi chăng?

Sư đáp:

- Sơn Tăng thân tâm xưa nay là đạo.

Viễn hỏi:

- Vừa nói không tâm là đạo, giờ lại nói thân tâm xưa nay là đạo, đâu không trái nhau?

Sư đáp:

- Không tâm là đạo, tâm mất đạo không, tâm đạo nhất như nên nói không tâm là đạo. Thân tâm xưa nay là đạo, đạo cũng vốn là thân tâm, thân tâm vốn đã là không, đạo cũng tột nguồn chẳng có.

Viễn hỏi:

- Xem hình thể Thiền sư rất nhỏ đâu thể hội

được lý này?

Sư đáp:

- Đại đức thì chỉ thấy tướng sơn Tăng, chẳng thấy được không tướng của sơn Tăng. Thấy tướng là chỗ thấy của Đại đức. Kinh nói “Phàm có tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức ngộ được đạo kia”. Nếu lấy tướng cho là thật thì cùng kiếp không thể ngộ đạo.

Viễn bảo:

- Nay thỉnh Thiên sư ở trên tướng nói không tướng.

Sư đáp:

- Kinh Tịnh Danh nói: “Bốn đại không chủ, thân cũng không ngã, chỗ thấy không ngã, cùng đạo tương ưng”. Đại đức nếu cho tứ đại có chủ là ngã, nếu thấy có ngã thì cùng kiếp không thể hội đạo.

Viễn nghe nói thất sắc lặng lẽ rút lui.

Sư có bài kệ:

**Tứ đại vô chủ phục như thủy
Ngộ khúc phùng trực vô bỉ thử
Tịnh uest lương xứ bất sinh tâm
Ứng quyết hà tăng hữu nhị ý
Xúc cảnh đản tợ thủy vô tâm
Tại thế tung hoành hữu hà sự?**

DỊCH:

*Bốn đại không chủ cũng như nước
Dù gặp cong ngay chẳng kia đây
Hai nơi nhớ sạch tâm không sinh
Thông bát chưa từng có hai ý
Xúc cảnh chỉ như nước không tâm
Ở thế tung hoành nào có việc?*

Một đại như thế, bốn đại cũng vậy. Nếu rõ bốn đại không chủ tức ngộ không tâm. Nếu rõ không tâm tự nhiên hợp đạo.

*

Thiền sư Minh Chí hỏi:

- Nếu nói không tâm là đạo, ngôi gạch không tâm cũng ung là đạo? Thân tâm xưa nay là đạo, tứ sinh thập loại đều có thân tâm cũng ung là đạo?

Sư đáp:

- Đại đức nếu hiểu bằng vào thấy nghe hiểu biết thì cùng đạo khác xa, tức là người cầu thấy nghe hiểu biết, không phải là người cầu đạo. Kinh nói: “Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý...”. Sáu căn còn không, thấy nghe hiểu biết nương đâu mà lập. Cùng tột gốc nguồn chẳng có thì chỗ nào còn tâm? Đâu không đồng với cỏ cây gạch ngói.

Minh Chí lặng thinh thoái lui.

Sư có bài kệ:

**Kiến văn giác tri vô chướng ngại
Thinh hương vị xúc thường tam-muội
Như điểu không trung chỉ ma phi
Vô thủ vô xả vô tăng ái
Nhược hội ứng xứ bốn vô tâm
Thị đắc danh vi Quán Tự Tại**

DỊCH:

*Thấy nghe hiểu biết không chướng ngại
Tiếng mùi vị chạm thường tam-muội
Như chim trong không mặc tình bay
Không thủ không xả không thương ghét
Nếu hội mỗi nơi vốn không tâm
Mới được tên là Quán Tự Tại.*

*

Thiên sư Chơn hỏi:

- Đạo đã không tâm, Phật có tâm chăng? Phật cùng với đạo là một, là khác?

Sư đáp:

- Chẳng một chẳng khác.

Chơn hỏi:

- Phật độ chúng sinh vì có tâm, đạo không độ chúng sinh vì không tâm. Một độ một không độ đâu được không khác?

Sư đáp:

- Nếu nói Phật độ chúng sinh, đạo không độ, đây là Đại đức vọng sinh thấy hai. Theo sơn Tăng tức chẳng phải vậy. Phật là tên sông, đạo cũng đối lập, cả hai đều không thật, toàn là giả danh. Trong một cái giả sao lại phân làm hai?

Chơn hỏi:

- Phật với đạo đều là giả danh, chính khi lập danh nhân-cái gì mà lập? Nếu có lập được, đâu thể nói là không?

Sư đáp:

- Phật với đạo nhân tâm mà lập, xét cùng cái tâm dựng lập, tâm ấy cũng không, tâm đã là không liền ngộ cả hai đều chẳng thật, biết như mộng huyễn liền ngộ vốn không. Gắng lập hai tên Phật, Đạo, đây là cái biết của người Nhị thừa.

Sư bèn nói bài kệ (Không tu, không tác):

Kiến đạo phương tu đạo

Bất kiến phục hà tu

Đạo tánh như hư không

**Hư không hà sở tu
Biến quán tu đạo giả
Bác hỏa mịch phù âu
Đản khán lộng khối lỗi
Tuyển đoạn nhất thời hư.**

DỊCH:

*Thấy đạo mới tu đạo
Chẳng thấy lấy gì tu
Tánh đạo như hư không
Hư không tu chỗ nào
Khắp xem người tu đạo
Vạch lừa tìm bọt nổi
Chỉ xem người gõ máy
Đứt dây một lúc dừng.*

*

Thiên sư Pháp Không hỏi:

- Phật với đạo đều là giả danh, mười hai phần giáo (tất cả kinh điển) cũng phải chẳng thật, vì sao các hàng tôn túc từ xưa đều nói có tu có đạo?
- Đại đức lầm hội ý Kinh; đạo vốn không tu, Đại đức cương tu, đạo vốn không tác, Đại đức cương tác, đạo vốn không sự, Đại đức cương sinh đa sự, đạo vốn không biết, ở

trong ấy cưỡng biết. Thấy hiểu như thế cùng đạo trái nhau.
Tôn túc từ xưa không như thế, tự Đại đức không hội, xin
suy ngẫm đó.

Sư có bài kệ:

**Đạo thể bốn vô tu
Bất tu tự hiệp đạo
Nhuộc khởi tu đạo tâm
Thử nhơn bất hội đạo
Khí khước nhất chân tánh
Khước nhập não hạo hạo
Hốt phùng tu đạo nhân
Đệ nhất mặc hương đạo.**

DỊCH:

*Thế đạo vốn không tu
Chẳng tu tự hiệp đạo
Nếu khởi tâm tu đạo
Người này không hiệp đạo
Bỏ mất một tính chân
Lại vào nơi phiền lụy
Chợt gặp người tu đạo
Bậc nhất chớ hương đạo.*

*

Thiền sư An hỏi:

- Đạo đã giả danh, Phật nói dối lập, mười hai phần giáo (tất cả Kinh điển) cũng là phương tiện tiếp vật độ sinh, tất cả là vọng lấy gì làm chân?

Sư đáp:

- Vì có vọng nên đem chân đổi vọng. Xét cùng tính vọng vốn không, chân cũng chưa từng có. Thế thì biết chân vọng đều là giả danh, hai việc đối trị trọn không thật thể, tội cội gốc nó thì tất cả đều không.

An hỏi:

- Đã nói tất cả là vọng, vọng cũng đồng chân, chân vọng không khác, lại là vật gì?

Sư đáp:

- Nếu nói vật gì, vật gì cũng vọng. Kinh nói “Không tương tợ, không so sánh, bất đường nói năng, như chim bay trong không”.

Thiền sư An thăm phục mà không biết mối manh.

Sư có bài kệ:

Suy chân, chân vô tướng
Cùng vọng, vọng vô hình
Phản quán suy cùng tâm
Tri tâm diệt giả danh

Hội đạo diệc như thử

Đáo đầu diệc tự ninh.

DỊCH:

Xét chân, chân không tương

Tìm vọng, vọng không hình

Quán lại tâm tìm xét

Biết tâm cũng giả danh

Hội đạo cũng như vậy

Đến cùng chỉ lặng yên.

*

Thiền sư Đạt Tánh hỏi:

- Thiền thật chí vi chí diệu, chân vọng cả hai đều bật, Phật, Đạo cả hai chẳng còn, tu hành tính là không, danh tướng chẳng thật, thế giới như huyền, tất cả đều giả danh. Khi người đạt đến cái hiểu biết này cũng không thể đoạn dứt hai gốc thiện ác của chúng sinh!

Sư đáp:

- Hai gốc thiện ác đều nhân tâm mà có, tìm tội tâm nếu có thì gốc ắt thật, xét tâm đã không thì gốc nhân đâu mà lập. Kinh nói:

“Pháp thiện pháp ác từ tâm hóa sinh, nghiệp duyên thiện ác vốn không thật có”.

Sư nói bài kệ:

**Thiện ký tùng tâm sinh
Ác khởi ly tâm hữu
Thiện ác thị ngoại duyên
Ư tâm thật bất hữu
Xả ác tống hà xứ
Thủ thiện linh thù thủ
Thương nha nhị kiến nhơn
Phan duyên lưỡng đầu tẩu
Nhược ngộ bổn vô tâm
Thủy hồi tùng tiền cự.**

DỊCH:

*Thiện đã từ tâm sinh
Ác đâu rời tâm có
Thiện ác là duyên ngoài
Nơi tâm thật chẳng có.
Bỏ ác đấy chỗ nào?
Lấy thiện báo ai giữ?
Than ôi! Người thấy hai
Bám víu hai đầu chạy.*

Nếu ngộ vốn không tâm

Mới hối lỗi từ trước.

*

Vị quan cận thần hỏi:

- Thân này từ đâu mà đến? Sau khi trăm tuổi trở về đâu?

Sư đáp:

- Như người khi mộng từ đâu mà đến? Khi thức giấc lại đi về đâu?

Quan thưa:

- Khi mộng không thể nói không, đã thức không thể nói có. Tuy có mà không từ đâu đến, đi không đi về đâu.

Sư nói:

- Bản đạo thấy thân này cũng như mộng.

Có bài kệ:

Thị sinh như tại mộng

Mộng lý thật thị não

Hốt giác vạn sự hư

Hườn đồng thùy thời ngộ

Trí giả hội ngộ mộng

Mê nhân tín mộng não

Hội mộng như lưỡng ban

**Nhất ngộ vô biệt ngộ
Phú quý dữ bản tiện
Cánh diệc vô biệt lộ.**

DỊCH:

*Thấy cuộc sống như mộng
Trong mộng thật là ôn
Chợt giác muôn việc hết
Lại đồng tình con mộng
Người trí nhận biết mộng
Kẻ mê tin mộng ôn
Biết mộng như hai việc
Một ngộ không ngộ khác
Giàu sang cùng nghèo hèn
Lại cũng không đường khác.*

Niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai (761 T.L), ngày
mùng năm tháng năm, Sư qui tịch.

Vua sắc ban hiệu là Đại Hiển Thiên Sư.



5. QUỐC SƯ HUỆ TRUNG (? – 772)

Sư họ Nhiễm, quê ở Chư Ky, Việt Châu. Thuở nhỏ, Sư da trắng như tuyết, dáng vẻ đoan trang, mộ Phật xuất gia. Sư giới luật thanh tịnh, đức hạnh siêu nhiên, thường tìm đến các vị thiền đức hồi đạo.

Sau khi được tâm ấn nơi Lục Tổ Huệ Năng, Sư về ở cốc Đẳng Tử trên núi Bạch Nhai, Nam Dương. Nơi đây tu hành, hơn bốn mươi năm Sư chưa từng xuống núi. Đạo hạnh của Sư được dân chúng đồn đại đến tai nhà vua.

Đời Đường niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai (761 T.L) vua Túc Tông sai Trung sử Tôn Triều Tiến mang chiếu đến thỉnh Sư về kinh đô. Sư về đến triều, vua kính Sư làm thầy. Lúc đầu thỉnh Sư ở Tây Thiên Viện tại chùa Thiên Phước, sau vua thỉnh về chùa Quang Trạch gần nội cung. Hơn mười sáu năm, Sư tùy cơ thuyết pháp.

Một hôm, có Đại Nhị Tam Tạng người Ấn sang đến kinh đô, tự nói được huệ nhãn và tha tâm thông. Vua muốn trải nghiệm nên mời ông đến ra mắt Sư. Tam Tạng đến, vừa thấy Sư, liền lễ bái khoanh tay đứng hầu bên hữu.

Sư hỏi:

- Ông được tha tâm thông chăng?

Tam Tạng đáp:

- Chẳng dám.

Sư hỏi:

- Ông nói xem, hiện giờ lão Tăng đang ở chỗ nào?

Tam Tạng đáp:

- Hòa Thượng là thầy một nước sao lại đến Tây Xuyên xem đồ đua.

Sư lại hỏi:

- Ông nói xem, hiện giờ lão Tăng đang ở chỗ nào?

Tam Tạng đáp:

- Hòa Thượng là thầy một nước sao lại đứng trên cầu Thiên Tân xem khỉ giỡn?

Sư lần thứ ba cũng hỏi y như trước. Tam Tạng lặng thinh không biết chỗ đi.

Sư nạt:

- Hồ tinh ! Tha tâm thông ở chỗ nào?

Tam Tạng lặng câm.

Một hôm, Sư gọi:

- Thị giả !

Thị giả:

- Dạ !

Sư gọi như thế ba lần, thị giả cũng dạ ba lần.

Sư bảo:

- Tưởng là ta cô phụ người, nào ngờ người cô phụ ta.

*

Nam Tuyền đến tham vấn, Sư hỏi:

- Ở đâu đến?

Nam Tuyền thưa:

- Ở Giang Tây đến.

- Có đem được hình của Mã Sư đến chăng?

- Chỉ thế ấy.

- Ở sau lưng.

Nam Tuyền bèn lui ra.

*

Ma Cốc đến tham vấn, đi nhiều quanh giường thiền của Sư ba vòng, rồi chống tích trượng đứng trước Sư.

Sư bảo:

- Đã như thế cần gì thấy bản đạo?

Ma Cốc lại chống tích trượng.

Sư nạt:

- Hồ tinh ! Đi đi !

Sư thường dạy chúng:

- Người học thiên tông nên theo lời Phật, lấy Nhất thừa liễu nghĩa kết hợp với nguồn tâm của mình, Kinh không liễu nghĩa chẳng nên phối hợp. Như bọn trùng trong thân sư tử, khi vì người làm thầy, nếu dính mắc danh lợi bèn bày điều dị đoan, thế là mình và người có lợi ích gì? Như người thợ mộc giỏi, búa rìu không đứt tay họ. Sức con voi lớn chở, con lừa không thể kham.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Làm sao được thành Phật?

Sư đáp:

- Phật và chúng sinh đồng thời dẹp đi, ngay đó được giải thoát.

- Làm thế nào được tương ưng?

- Không nghĩ thiện ác tự thấy Phật tính.

- Làm sao được chứng Pháp thân?

- Vượt cảnh giới Tỳ Lô.

- Pháp thân thanh tịnh làm sao được?

- Không chấp Phật để cầu.

- Thế nào là Phật?

- Tâm tức là Phật.

- Tâm có phiền não chăng?

- Tính phiền não tự lìa.

- Đâu không đoạn sao?

- Đoạn phiền não tức gọi Nhị thừa. Phiền não không sinh gọi Đại Niết-bàn.

- Ngồi thiền quán tịnh là làm gì?

- Chẳng cấu chẳng tịnh đâu cần khởi tâm quán tướng tịnh.

- Thiền sư thấy mười phương hư không là Pháp thân chăng?

- Lấy tâm tướng nhận, đó là thấy diên đảo.

- Tâm tức là Phật, lại cần tu vạn hạnh chăng?

- Chư Thánh đều đủ hai thứ trang nghiêm (phước huệ) đâu có bác không nhân quả.

Sư lại nói:

- Nay tôi đáp những câu hỏi của ông cùng kiếp không hết, nói nhiều cách đạo càng xa. Cho nên nói: “Thuyết pháp có sở đắc, đây là dã can kê; thuyết pháp không sở đắc, ấy gọi sư tử rống”.

*

Có người cư sĩ ở Nam Dương tên Trương Phần đến hỏi:

- Được nghe Hòa Thượng nói “Vô tình thuyết pháp”, con chưa hiểu được ý này, xin Hòa Thượng từ bi chỉ dạy.

Sư đáp:

- Ông nếu hỏi vô tình thuyết pháp, hiểu vô tình kia

mới được nghe tôi thuyết pháp. Ông chỉ nghe lấy vô tình thuyết pháp đi !

- Chỉ nhằm hiện nay trong phương tiện của hữu tình, thế nào là nhân duyên của vô tình?

- Hiện nay trong tất cả động dụng, nhưng hai dòng phàm Thánh trọn không có ít phần khởi diệt, là ra khỏi thức, không thuộc có không, rõ ràng thấy giác, chỉ nghe không có tình thức buộc chấp kia. Sở dĩ, Lục Tổ nói: “Sáu căn đối cảnh phân biệt mà không phải thức”.

*

Có vị Tăng đến tham lễ, Sư hỏi:

- Ông chứa đựng sự nghiệp gì?

Tăng thưa:

- Giảng Kinh Kim Cương.

- Hai chữ rốt đầu Kinh là gì?

- Như thị !

- Là gì?

Tăng không đáp được.

*

Có người hỏi Sư:

- Thế nào là giải thoát?

Sư đáp:

- Các pháp không đến nhau, ngay đó là giải thoát.
- Làm sao đoạn được?
- Đã nói với ông các pháp không đến nhau, đoạn cái gì?

*

Vua Túc Tông hỏi:

- Thầy được pháp gì?

Sư đáp:

- Bệ hạ thấy một mảnh mây trong hư không chẳng?
- Thấy.
- Nó do đóng đinh mắc, hay cột dây mắc?
- Thế nào là mười thân của Phật?

Sư đứng dậy hỏi:

- Hội chẳng?
 - Chẳng hội.
 - Đem tịnh bình qua cho lão Tăng.
 - Thế nào là vô tránh tam-muội?
 - Đàn việt đi đập trên đánh Tỳ Lô.
 - Ý này thế nào?
 - Chớ nhận thân này, là Pháp thân thanh tịnh.
- Vua lại hỏi Sư. Sư đều không nhìn vua. Vua bảo:

- Trẫm là thiên tử nước Đại Đường, tại sao thầy không

nhìn đến?

Sư đáp:

- Bệ hạ thấy hư không chẳng?
- Thấy.
- Hư không có nhìn bệ hạ không?

*

Ngư Quân Dung hỏi:

- Thầy ở núi Bạch Nhai trong mười hai giờ tu thế nào?

Sư gọi một đứa trẻ đến, vò đầu nó, bảo:

- Tỉnh tỉnh hẳn vậy tỉnh tỉnh. Rõ ràng hẳn vậy rõ ràng.
- Về sau chớ bị người gạt.

Một hôm, Sư hỏi Tử Lân Cung Phụng:

- Phật là nghĩa gì?

Phụng thưa:

- Là nghĩa giác.
- Phật từng mê chẳng?
- Chẳng từng mê.
- Dùng giác làm gì?

Cung Phụng không thể đáp được, hỏi lại Sư:

- Thế nào là thật tướng?
- Dem hư không lại !

- Hư không đâu thể đem được !
- Hư không còn không thể đem được, hỏi thật tướng làm gì?

*

Sư thấy duyên hóa độ sắp mãn, giờ Niết-bàn sắp đến, bèn từ giả vua Đại Tông trở về núi.

Đại Tông hỏi:

- Thầy sau khi diệt độ, đệ tử sẽ làm gì để kỷ niệm?

Sư đáp:

- Bảo đàn việt tạo một ngôi tháp Vô Phùng.
- Xin thầy chò họa đồ?

Sư lặng thinh giây lát hỏi:

- Hội chăng?
- Không hội.
- Bần đạo đi rồi có thị giả hiệu Ứng Chơn sẽ biết việc này.

Ngày mùng chín tháng chạp năm Đại Lịch thứ mười (772 T.L), Sư nằm nghiêng bên hữu thị tịch. Đệ tử xây tháp cạnh cốc Đẳng Tử thờ Sư. Vua sắc ban hiệu là Đại Chứng Thiên Sư.



6. THIÊN SƯ THẦN HỘI (HÀ TRẠCH) (668 – 760)

Sư họ Cao, quê ở Tương Dương. Lúc nhỏ theo thầy học Nho, Sư thông suốt Ngũ kinh, hiểu rành Lão Trang, sau nghiên cứu Phật pháp. Sư theo Pháp sư Hạo Nguyên ở chùa Quốc Xương tại phủ nhà xuất gia, học thông Kinh Luật.

Năm mười bốn tuổi là Sa-di ở chùa Ngọc Tuyền, Sư tìm đến yết kiến Lục Tổ Huệ Năng.

Tổ hỏi:

- Tri thức từ phương xa nhọc nhằn tìm đến, có đem được gốc (Bổn) theo chăng? Nếu có gốc phải biết chủ, thử nói xem?

Sư thưa:

- Lấy không trụ làm gốc, thấy tức là chủ.

Tổ bảo:

- Sa-di đâu nên dùng lời đó.

Sư thưa:

- Hòa Thượng ngồi thiền là thấy hay chẳng thấy?

Tổ cầm gậy đánh Sư ba gậy, hỏi:

- Ta đánh người đau hay chẳng đau?
- Cũng đau cũng chẳng đau.
- Ta cũng thấy cũng chẳng thấy.
- Thế nào là cũng thấy cũng chẳng thấy.

- Chỗ ta thấy là thường thấy lỗi lầm nơi tâm mình, không thấy việc phải quấy của người khác. Ấy là cũng thấy cũng chẳng thấy. Người nói cũng đau cũng chẳng đau là sao? Nếu người chẳng đau thì đồng cây cỏ, nếu người đau thì đồng phàm phu, ắt khởi tâm giận hờn. Trước người nói thấy chẳng thấy là hai bên, đau chẳng đau là sinh diệt. Người không thấy tự tính mà dám cợt với người.

Sư lễ bái sám hối.

Tổ bảo:

- Nếu người tâm mê không thấy nên hỏi thiện tri thức chỉ đường. Nếu người tâm ngộ liền thấy tự tính, y pháp tu hành. Người đã mê không thấy tâm mình, trở lại hỏi ta thấy cũng chẳng thấy. Ta thấy thì ta tự biết, đâu thế cái mê cho người được. Nếu người tự thấy cũng không thể được cái mê cho ta. Tại sao không tự biết tự thấy, lại hỏi ta thấy cũng chẳng thấy?

Sư lễ bái hơn trăm lạy cầu xin sám hối.

Từ đây, Sư ở lại hầu hạ Tổ không lúc nào rời.

*

Một hôm Tổ bảo đại chúng:

- Ta có một vật không đầu không đuôi, không tên không họ, không lưng không mặt, các người biết chăng?

Sư bước ra thưa:

- Ấy là bản nguyên của chư Phật, là Phật tính của Thân Hội.

Tổ bảo:

- Đã nói với các người là không tên không họ, người lại kêu là bản nguyên, Phật tính. Người lại đi lấy tranh che đầu, cũng chỉ thành tông đồ của hàng trí giải.

Sư lễ bái lui ra.

*

Có sáu điều nghi trong tạng Kinh, Sư đem ra hỏi Lục Tổ:

- Giới định huệ dùng như thế nào? Giới vật gì? Định từ chỗ nào tu? Huệ nhân chỗ nào khởi? Chỗ thấy của con chưa thông suốt.

Tổ đáp:

- Định là định tâm kia, đem giới để giới hạnh kia, trong tính thường có huệ chiếu, tự thấy tự biết sâu.

- Xưa không nay có, có vật gì? Xưa có nay không, không vật gì? Tạng Kinh chẳng thấy nghĩa có không, thật giống người cỡi lừa lại tìm lừa.

- Niệm trước nghiệp ác xưa không, niệm sau thiện sinh

nay có, niệm niệm thường làm hạnh lành, đời sau sinh người trời chẳng khó. Chính người nay nghe ta nói, ta tức xưa không nay có.

- Đem sinh diệt dẹp diệt, đem diệt diệt dẹp sinh, không rõ nghĩa sinh diệt, chỗ thấy in mù điếc.

- Đem sinh diệt dẹp diệt, khiến người không chấp tính. Đem diệt diệt dẹp sinh, khiến người tâm lìa cảnh. Nếu lìa được hai bên, tự trừ bệnh sinh diệt.

- Trước đốn mà sau tiệm, trước tiệm mà sau đốn, người không ngộ đốn tiệm, trong tâm thường mê muội.

- Nghe pháp trong đốn mà tiệm, ngộ pháp trong tiệm mà đốn, tu hành trong đốn mà tiệm, chứng quả trong tiệm mà đốn. Đốn tiệm là nhân thường, trong ngộ không mê muội.

- Trước định sau huệ, trước huệ sau định, định huệ cái nào sinh trước cái nào sinh sau là đúng?

- Thường sinh tâm thanh tịnh, trong định mà có huệ; ở trên cảnh mà không tâm, trong huệ mà có định; định huệ đồng không trước, tu cả hai tự tâm chánh.

- Trước Phật sau Pháp, trước Pháp sau Phật, nguồn gốc Phật Pháp từ đâu khởi?

- Nói, tức trước Phật sau Pháp, nghe, tức trước Pháp sau Phật. Nếu luận nguồn gốc Phật Pháp, xuất phát trong tâm tất cả chúng sinh.

*

Lục Tổ biết sắp đến ngày qui tịch nên họp chúng lại bảo:

- Ta đến tháng Tám sắp lìa thế gian, các người có nghị phải ra hỏi sớm, ta sẽ vì các người giải nghi, khiến các người hết mê lầm, sau khi ta đi rồi không có người dạy các người.

Toàn hội chúng đều khóc dầm dề, chỉ có Sư thần tình chẳng động, cũng không ứa nước mắt. Tổ bảo:

- Thần Hội tiểu sư lại được thiện ác, khen chê, vui buồn... đều chẳng động, các người chẳng bằng...

Sau Sư đến Tây Kinh thọ giới Cụ túc.

*

Niên hiệu Khai Nguyên năm thứ tám (720 T.L) vua Đường Huyền Tông thỉnh Sư về chùa Long Hưng tại Nam Dương, lại đến Lạc Dương. Ở đây, Sư đã thấp sáng ngọn đuốc Thiền tông đốn ngộ của Lục Tổ. Trước kia, hai kinh đô này chỉ dùng pháp thiền tiệm tu của ngài Thần Tú, đến nay mới nhận rõ đốn tiệm hai tông. Vì thế, phái thiền Thần Tú trước thịnh, từ đây suy dần dần.

Khoảng niên hiệu Thiên Bảo (742 – 756 T.L) Ngự sử Lưu Dịch a từng cùng môn đồ Thần Tú tâu dối với vua rằng: “Sư nhóm họp đồ chúng manh tâm làm phản”. Vua Huyền Tông mời Sư về kinh đô để tham vấn. Ra mắt vua, Sư giải bày hợp lý, vua rất hài lòng. Vua mời Sư dời về ở Quân Bộ. Sau vua ra sắc lệnh đày Sư đến ở Viện Bát Nhã chùa Khai Nguyên tại Kinh Châu.

Sau vua Túc Tông xuống chiếu thỉnh Sư vào cung cúng dường và lập ngôi chùa Hà Trạch thỉnh Sư trụ trì ở đó. Nơi đây, Sư hiển phát tông phong của Lục Tổ, đồ chúng tham học rất đông.

*

Sư dạy chúng:

- Phạm người học đạo phải đạt tột nguồn gốc của mình; hàng Tứ quả Tam hiền đều gọi là điều phục; Bích Chi, La Hán chưa dứt hoài nghi; Đẳng giác, Diệu giác liễu đạt tường tận. Giác có cạn sâu, giáo có đốn tiệm. Tiệm giáo trải kiếp A-tăng-kỳ vẫn còn luân hồi; đốn giáo chỉ khoảnh co duỗi cánh tay liền lên Diệu giác. Nếu trước không giống đạo, luống học biết nhiều. Tất cả tại tâm, tà chính do mình. Không nghĩ một vật tức là tâm mình, không phải chỗ biết của trí. Không có hạnh nào riêng để ngộ vào đây. Pháp Tam-ma-đề chân thật không có đi đến, dứt mé trước sau. Nếu biết vô niệm là Tối thượng thừa, rộng suốt trời xanh chóng mở kho báu. Tâm chẳng phải sinh diệt, tính bất đổi dời. Tự tịnh thì niệm cảnh không sinh, vô tác thì vin theo tự dứt.

- Ngày xưa, ta đẩy chiếc xe bất thoái, nay được định huệ song tu, như bàn tay với cánh tay. Thấy thể vô niệm chẳng theo vật mà sinh, thường liễu ngộ Như Lai thì còn chỗ nào mà khởi. Nay huyễn chất này nguyên là thường chơn, tự tính như không, xưa nay không tướng. Đã đạt lý này thì còn gì sợ, gì buồn. Trời đất không thể đổi thể kia. Tâm về pháp giới, vạn tượng nhất như. Xa lìa suy tính, trí

đồng pháp tính. Ngàn Kinh muôn luận chỉ nói rõ tâm. Đã chẳng lập tâm tức thể hội chân lý, hoàn toàn không sở đắc. Bảo các học chúng không tìm cầu bên ngoài, nếu là Tối thượng thừa cần phải vô tác. Trân trọng !

*

Có người hỏi Sư:

- Vô niệm thì pháp có, không chẳng?

Sư đáp:

- Chẳng nói có không.

- Khi ấy thế nào?

- Cũng không khi ấy. Ví như gương sáng nếu không đối hình tượng trọn không thấy hình tượng, nếu thấy không vật mới là thấy gương thật.

*

Đời Đường niên hiệu Thượng Nguyên năm đầu (760 T.L) tháng năm đêm mười hai, Sư từ biệt đại chúng, đến nửa đêm thị tịch, thọ 93 tuổi. Vua sắc ban hiệu là Chơn Tông Đại Sư, tháp hiệu Bát Nhã, Sư có trước tác tập Hiển Tông Ký, hiện giờ còn lưu hành.



ĐỜI THỨ HAI SAU LỤC TỔ

I. PHÁI THIỀN SƯ HÀNH TU (có 1 vị):

Thiền sư Hy Thiên (Thạch Đầu)

II. PHÁI THIỀN SƯ HOÀI NHƯỢNG (có 9 vị):

1. Thiền sư Đạo Nhất (Mã Tổ)
2. Thiền sư Thường Hạo
3. Thiền sư Trí Đạt
4. Thiền sư Thản Nhiên
5. Thiền sư Thần Chiếu
6. Thiền sư Nghiêm Tuấn
7. Thiền sư Bồn Như (nước Tân La)
8. Thiền sư Huyền Ngang
9. Thiền sư Pháp Không

III. PHÁI THIỀN SƯ THẦN HỘI (có 18 vị):

1. Thiền sư Phước Lâm
2. Thiền sư Quang Bảo

3. Thiên sư Pháp Như
4. Thiên sư Tiến Bình
5. Thiên sư Huệ Diễn
6. Thiên sư Hoài Không
7. Thiên sư Viên Chấn
8. Thiên sư Quảng Phu
9. Thiên sư Hành Giác
10. Thiên sư Thần Anh
11. Thiên sư Vô Danh
12. Thiên sư Hạo Ngọc
13. Thiên sư Chí Mãn
14. Thiên sư Lãng
15. Thiên sư Linh Thản
16. Thiên sư Thông Ẩn
17. Thiên sư Nam Ẩn
18. Thiên sư Lý Thường

IV. PHÁI QUỐC SƯ HUỆ TRUNG (có 5 vị):

1. Thiên sư Ứng Chơn (Đam Nguyên)
2. Thiên sư Duy Giới
3. Vua Đường Túc Tông
4. Vua Đường Đại Tông
5. Tri Cổ.

7. THIÊN SƯ HY THIÊN (THẠCH ĐẦU) (695 – 785)

Sư họ Trần, quê ở Cao Yếu, Đao Châu. Lúc thọ thai Sư, mẹ thích ăn chay, không ưa đồ mặn. Khi còn hài nhi, Sư tự hành động lấy, không phiền mẹ săn sóc. Đến lớn khôn, Sư tự an ổn vui tươi, không khi nào tỏ vẻ không bằng lòng người. Ở thôn Động Liêu, dân chúng sợ quỷ thần nên lập nhiều miếu thờ, thường họp nhau mua rượu làm bò tế lễ. Một hôm, đi chơi thấy dân chúng tế lễ, Sư bèn phá miếu giựt bò đem về. Đến tuổi vài mươi, Sư từ già quyến thuộc đi xuất gia.

Nghe Lục Tổ Huệ Năng đang giáo hóa tại Tào Khê, Sư tìm đến thọ giáo. Lục Tổ độ Sư làm đệ tử. Sư chưa thọ giới Cụ túc, cũng chưa đạt đạo, Tổ đã báo tin sắp tịch, Sư hỏi Tổ:

- Sau khi Hòa Thượng viên tịch, con phải nương tựa nơi ai?

Tổ bảo:

- Tâm Tự đi.

Tổ tịch rồi, mỗi ngày Sư đến bên cạnh tháp ngồi tư duy

đến quên cả ăn ngủ. Có vị Thượng Tọa thấy thế hỏi:

- Thầy đã tịch, người làm gì ngồi đây mãi?

Sư thưa:

- Trước khi thầy tịch, tôi hỏi chỗ nương tựa, thầy dạy tâm Tư, nên tôi ngồi tư duy.

Thượng Tọa bảo:

- Người có sư huynh hiệu Hành Tư đang ở núi Thanh Nguyên, nên đến đó nương tựa, thầy dạy đã rõ, người còn nghi gì?

Nghe lời dạy này, Sư thu xếp đồ đạc, tìm đến núi Thanh Nguyên ra mắt Thiền sư Hành Tư. ⁽¹⁾

Một hôm Thiền sư Hành Tư hỏi:

- Có người nói Lãnh Nam có tin tức.

Sư thưa:

- Có người không nói Lãnh Nam không có tin tức.

- Nếu thế, đại tạng tiểu tạng từ đâu mà ra?

- Thấy từ trong ấy, trọn không thiếu việc lạ.

Thiền sư Hành Tư gật đầu.

Đời Đường niên hiệu Khai Nguyên thứ 16 (728 T.L), Sư đến La Phù thọ giới Cụ túc. Niên hiệu Thiên Bảo năm

(1) Phần đối đáp khi Sư đến núi Thanh Nguyên, xem lại bài Thiền sư Hành Tư

đầu (742 T.L) Sư tìm đến Hoàn Nhạc tại Nam TỰ, cạnh chùa phía đông có gộp đá cao giống như cái đài, Sư lên đó cất am tranh ở. Thời nhân kính trọng Sư nên gọi là Hòa Thượng Thạch Đầu.

*

Một hôm, thượng đường dạy chúng, Sư bảo:

- Pháp môn của ta do Phật trước truyền trao, không luận thiền định tinh tấn, chỉ đạt tri kiến Phật, tức Tâm tức Phật. Tâm, Phật, chúng sinh, Bồ-đề, phiền não tên tuy khác mà thể vẫn đồng. Các người nên biết, thể tâm linh của mình là tính đoạn và thường, không phải như sạch, lặng lẽ tròn đầy, phàm Thánh ngang bằng nhau, ứng dụng không lường, là tâm ý thức, ba cõi sáu đường chỉ do tâm mình hiện, như trăng đáy nước, bóng trong gương, đâu có sinh diệt. Các người khéo biết nó thì không gì chẳng đủ.

*

Đệ tử Đạo Ngộ hỏi:

- Ý chỉ Tào Khê người nào được?

Sư đáp:

- Người hội Phật pháp được.

- Thầy được chăng?

- Ta không hội Phật pháp.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là giải thoát?

Sư đáp:

- Ai trói người?

- Thế nào là Tịnh Độ?

- Cái gì làm như người?

- Thế nào là Niết Bàn?

- Ai đem sinh tử cho người?

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến:

- Từ đâu đến?

Tăng thưa:

- Từ Giang Tây đến.

- Thấy Mã Đại sư chăng?

- Dạ thấy.

Sư bèn chỉ khúc cây bảo:

- Mã Đại sư sao giống cái này?

Tăng không đáp được, trở về thuật lại Mã Tổ.

*

Tăng hỏi:

- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?

Sư đáp:

- Hỏi cây cội cái đi?
- Con không hội.
- Ta cũng chẳng hội.

*

Đại Điền hỏi:

- Nói có nói không là hai cái đáng chê, xin thầy trừ?

Sư đáp:

- Một vật cũng không, trừ cái gì?

Sư lại hỏi:

- Đẹp bỏ cổ, họng, môi, lưỡi, người nói đi?

Đại Điền thưa:

- Không cái ấy.

Sư bảo:

- Như thế là người được vào cửa.

*

Đạo Ngộ hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư đáp:

- Không được, không biết.
- Tiến lên lại có chỗ chuyển hay không?
- Hư không dài không ngại mây trắng bay.

*

Sư ở Nam Nhạc có nhiều vị thần linh hiện ra nghe pháp và xin thọ qui giới.

Đời Đường niên hiệu Quảng Đức năm thứ hai (763 T.L), đệ tử thỉnh Sư xuống Lương Đao xiển hóa. Từ đây, hóa chủ Hồ Nam là Thạch Đầu, hóa chủ Giang Tây là Mã Tổ.

Đến ngày rằm tháng chạp niên hiệu Trinh Nguyên năm thứ sáu (785 T.L), Sư viên tịch, thọ 91 tuổi, 63 tuổi hạ. Vua sắc ban là Vô Tế Đại Sư, thụy hiệu Kiến Tướng.

Sư trước tác một thiên Đồng Tham Khế có chú giải lưu hành khá rộng, lại có làm một bài ca thảo am:

THẢO AM CA

Ngô kết thảo am vô bảo bối

Phạn liễu tòng dung đồ thù khoái

Thành thời sơ kiến mao thảo tân

Phá hậu hườn tương mao thảo cái.

Trụ am nhơn, trấn thường tại

Bất thuộc trung gian dữ nội ngoại

Thế nhơn trụ xứ ngã bất trụ

Thế nhơn ái xứ ngã bất ái

Am tuy tiểu, hàm pháp giới

Phương trượng lão nhơn tương thế giải

Thượng thừa Bồ-tát tín vô nghi

Trung hạ văn chi tất sinh quái
Vấn thử am, hoại bất hoại?
Hoại dữ bất hoại chủ nguyên tại
Bất cư nam bắc dữ đông tây
Cơ thượng kiên lao dĩ vi tối.
Thanh tùng hạ, minh song nội
Ngọc điện châu lâu vị vi đối
Nạp bì mông đầu vạn sự hư
Thử thời sơn Tăng đô bất hội.
Trụ thử am, hư tác giai
Thùy khoa phô tịch đồ nhân mãi
Hồi quang phản chiếu tiện qui lai
Khoách đạt linh căn phi hương bối
Ngộ Tổ Sư, thân huấn hối
Kết thảo vi am mặc sinh thối
Bách niên phao phước nhậm tung hoành
Bãi thủ tiện hành thả vô tội.
Thiên chủng ngôn, vạn ban giải
Chỉ yếu giáo quân trường bất muội
Dục thức am trung bất tử nhân
Khởi ly nhi kim giá bì đại.

DỊCH:

Bài ca THẢO AM

*Tôi cất am tranh không của báu
Ăn xong thông thả ngũ ngon lành
Khi thành nhìn thấy cỏ tranh xanh
Lúc hồng lại tìm cỏ tranh lợp.
Người chủ am, vẫn mãi còn
Không thuộc khoảng giữa chẳng ngoài trong
Chỗ trụ người đời, ta chẳng trụ
Chỗ yêu người đời, ta chẳng yêu (ua).
Am tuy nhỏ, trùm khắp giới
Lão già phương trượng mới hiểu tường
Bồ-tát Thượng thừa tin chẳng ngại
Trung hạ nghe đây ắt lạ kỳ.
Hỏi am này, hoại chẳng hoại?
Hoại cùng chẳng hoại chủ mãi còn
Chẳng ở đông tây hoặc nam bắc
Nền móng vững vàng là rất chắc.
Dưới tùng xanh, trắng rọi song
Điện ngọc lâu châu chưa dám đối
Màn che chắn đắp muôn việc thôi*

*Khi này sơn Tăng toàn chẳng hội
Ở am này, thôi khởi nghĩ
Ai khéo trái chiếu mời người mua
Hồi quang phản chiếu là trở về
Đạt suốt linh căn không theo bỏ.
Gặp Tổ Sư, thân chỉ dạy
Kết cỏ làm am chớ thoái lui
Trăm năm bỏ sạch mặc tung hoành
Buông thông tay đi vẫn không tội.
Ngàn thứ nói, muôn điều hiểu
Chỉ cốt dạy anh thường chẳng muội
Muốn biết không chết, người trong am
Đâu rời dẫy da hiện nay có.*



8. THIÊN SƯ ĐẠO NHẤT (MÃ TỔ)⁽¹⁾ (709 – 788)

Sư họ Mã, quê ở huyện Thập Phương, Hán Châu. Thuở nhỏ, Sư dung mạo lạ thường, đi như trâu, nhìn như cọp, lưỡi dài khỏi mũi, dưới chân có hai khu ốc. Lúc bé, Sư đến chùa La Hán xin xuất gia với Hòa Thượng Đường ở Từ Châu. Sau Sư thọ giới Cụ túc nơi luật sư Viên ở Du Châu.

Đời Đường khoảng niên hiệu Khai Nguyên (713 – 742 T.L), Sư tập thiền định ở viện truyền pháp tại Hoàn Nhạc, nhân Thiền sư Hoài Nhượng giáo hóa được giải ngộ. Bạn đồng tham học với Sư có sáu người, chỉ riêng Sư được truyền tâm ấn.

Sau khi tạm biệt thầy, Sư đến Kiến Dương ở ngọn núi Phật Tích, kế dời sang Lâm Xuyên, sau lại đến núi Cung Công Nam Dương. Niên hiệu Đại Lịch (765 T.L) Liên soái Lộ Từ Cung và Linh Phong, Cảnh Mộ thỉnh Sư khai đường để truyền bá tông phong. Từ đây học giả bốn

(1) Vì người đời sau quá kính trọng Sư nên nhân Sư họ Mã gọi là Mã Tổ: Ông Tổ họ Mã

phương tụ về rất đông. Có thể nói Giang Tây là một trường thi Phật.

*

Một hôm Sư dạy chúng:

- Các người mỗi người tin tâm mình là Phật, tâm này tức là tâm Phật. Tổ Đạt Ma từ Nam Ấn sang Trung Hoa truyền pháp Thượng thừa nhất tâm, khiến các người khai ngộ. Tổ lại dẫn Kinh Lăng Già để ấn tâm địa chúng sinh. Sợ e các người điên đảo không tự tin pháp tâm này mỗi người tự có, nên Kinh Lăng Già nói: “Phật nói tâm là chủ, cửa không là cửa pháp” (Phật ngữ tâm vi tông, vô môn vi pháp môn).

Phàm người cầu pháp nên không có chỗ cầu, ngoài tâm không riêng có Phật, ngoài Phật không riêng có tâm, không lấy thiện chẳng bỏ ác, hai bên như sạch đều không nương cậy, đạt tính tội là không, mỗi niệm đều không thật, vì không có tự tính nên tam giới chỉ là tâm, sum la vạn tượng đều là cái bóng của một pháp, thấy sắc tức là thấy tâm, tâm không tự là tâm, nhân sắc mới có.

Các người chỉ tùy thời nói năng tức sự là lý, trọn không có chỗ ngại, đạo quả Bồ-đề cũng như thế. Nơi tâm sinh ra thì gọi là sắc, vì biết sắc không, nên sinh tức chẳng sinh. Nếu nhận rõ tâm này, mới có thể tùy thời ăn cơm mặc áo nuôi lớn thai thánh, mặc tình thảng ngày trôi qua, đâu còn có việc gì.

Các người nhận ta dạy hãy nghe bài kệ này:

Tâm địa tùy thời thuyết

Bồ-đề diệc chỉ ninh

Sự lý câu vô ngại

Đương sinh tức bất sinh.

DỊCH:

Đất tâm tùy thời nói

Bồ-đề cũng thế thôi

Sự lý đều không ngại

Chính sinh là chẳng sinh.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Hòa Thượng vì cái gì nói tức tâm tức Phật?

Sư đáp: - Vì võ con nít khóc.

- Con nít nín rồi thì thế nào?

- Phi tâm phi Phật.

- Người trừ được hai thứ này rồi, phải dạy thế nào?

- Nói với y là “Phi vật”.

- Khi chợt gặp người thế ấy đến thì phải làm sao?

- Hãy dạy y thế hội đại đạo.

*

Có vị Tăng hỏi: - Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh thầy chỉ thẳng ý Tổ Sư từ Ấn độ sang?

Sư bảo: - Hôm nay ta mệt nhọc không thể vì người nói, người đến hỏi Trí Tạng.

Vị Tăng ấy đến hỏi Trí Tạng. Trí Tạng bảo:

- Sao không hỏi Hòa Thượng?

Tăng đáp: - Hòa Thượng dạy đến hỏi thầy.

Trí Tạng bảo: - Hôm nay tôi đau đầu, không thể vì ông nói, đến hỏi sư huynh Hải.

Tăng đến hỏi Hoài Hải, Hoài Hải bảo:

- Đến chỗ đó tôi cũng chẳng hội.

Tăng trở lại trình Sư, Sư bảo:

- Tạng đầu bạch, Hải đầu hắc.

*

Cư sĩ Long Uẩn đến hỏi:

- Nước không gân xương hay thủng chiếc thuyền muôn học, lý này thế nào?

Sư đáp: - Trong ấy không nước cũng không thuyền, nói gì là gân xương?

Uẩn hỏi:

- Người không làm xưa nay, thỉnh thầy để mắt nhìn lên!

Sư liền nhìn thẳng xuống.

Uẩn nói:

- Một cây đờn cầm không dây, mà thầy đờn rất hay.

Sư liền nhìn thẳng lên. Uẩn lễ bái. Sư trở về phương trượng. Uẩn theo sau thưa:

- Vừa rồi muốn làm khéo trở thành vụng.

*

Một đêm, Trí Tạng, Hoài Hải, Phổ Nguyễn theo hầu Sư xem trăng.

Sư hỏi: - Ngay bây giờ nên làm gì?

Trí Tạng thưa: - Nên cúng dường.

Hoài Hải thưa: - Nên tu hành.

Phổ Nguyễn phủi áo ra đi.

Sư bảo: - Kinh vào Tạng, Thiên về Hải, chỉ có Phổ Nguyễn vượt ngoài sự vật.

*

Hoài Hải bảo: - Thế nào là chỉ thú Phật pháp?

Sư đáp: - Chính là chỗ người bỏ thân mạng.

Sư lại hỏi Hoài Hải: - Người lấy pháp gì chỉ dạy người?

Hoài Hải dựng đứng cây phát tử.

Sư bảo: - Chỉ thế thôi hay còn gì khác?

- Hoài Hải ném cây phát tử xuống.

*

Tăng hỏi: - Thế nào được hiệp đạo?

Sư đáp: - Ta sớm chẳng hiệp đạo.

Tăng hỏi: - Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang?

Sư liền đánh và nói:

- Ta nếu không đánh ngươi, các nơi sẽ cười ta.

*

Đặng Ân Phong từ biệt Sư đi nơi khác, Sư hỏi:

- Đi đến đâu?

Ân Phong thưa: - Đi đến Thạch Đầu.

- Đường Thạch Đầu trơn.

- Có cây gậy tùy thân, gặp trường thì đùa.

Ân Phong vừa đi đến Thạch Đầu đi nhiều giòng thiên một vòng, dựng tích trượng động đất một tiếng, hỏi:

- Ấy là tông chỉ gì?

Thạch Đầu nói: - Trời xanh ! Trời xanh !

Ân Phong không đáp được, lại trở về thưa với Sư.

Sư bảo: - Ngươi nên đi lại bên ấy, nếu Thạch Đầu nói “Trời xanh!”, ngươi “Hur ! Hur !”.

Ân Phong lại đi đến Thạch Đầu làm như trước.

Thạch Đầu bèn: Hur ! Hur !

Ân Phong không đáp được, lại trở về trình với Sư.

Sư bảo: - Ta đã nói với ngươi “Đường Thạch Đầu trơn”.

*

Có vị giảng sư đến hỏi:

- Thiên tông truyền giữ pháp gì?

Sư hỏi lại: - Tọa chủ truyền giữ pháp gì?

- Tôi giảng được hơn hai mươi bốn kinh luận.

- Đâu không phải là sư tử con?

- Không dám.

Sư thốt ra tiếng: Hư ! Hư !

Giảng sư nói: - Đây là pháp:

- Là pháp gì?

- Pháp sư tử ra khỏi hang.

Sư bèn im lặng.

Giảng sư nói: - Đây cũng là pháp.

- Là pháp gì?

- Pháp sư tử ở trong hang.

- Không ra không vào là pháp gì?

Giảng sư không đáp được, bèn từ giã đi ra đến cửa,
Sư gọi: - Tọa chủ !

Giảng sư xoay đầu lại.

Sư hỏi: - Là pháp gì?

Giảng sư cũng không đáp được.

Sư bảo: - Ông thầy độn căn.

*

Một hôm Sư dạy chúng:

- Đạo không dụng tu, chỉ đừng ô nhiễm. Sao là ô nhiễm? – Có tâm sinh tử, tạo tác, thú hướng đều là ô nhiễm. Nếu muốn hội thẳng đạo ấy, tâm bình thường là đạo. Sao gọi là tâm bình thường? – Không tạo tác, không thị phi, không thủ xả, không đoan thường, không phạm Thánh. Kinh nói: “Chẳng phải hạnh phạm phu, chẳng phải hạnh Thánh hiền, là hạnh Bồ-tát”. Chỉ như hiện nay đi đứng ngồi nằm, ứng cơ tiếp vật đều là đạo. Đạo tức là pháp giới, cho đến diệu dụng như hà sa đều không ngoài pháp giới. Nếu chẳng phải vậy, tại sao nói “pháp môn tâm địa”, tại sao nói “vô tận đặng”? Tất cả pháp đều là pháp của tâm, tất cả tên đều là tên của tâm. Muôn pháp đều từ tâm sinh, tâm là cội gốc của muôn pháp. Kinh nói: “Biết tâm đạt cội nguồn nên hiệu là Sa-môn”. Tên đồng nghĩa đồng, tất cả pháp đều đồng thuận.

Nếu ở trong giáo môn được tùy thời tùy tại thì dựng lập pháp giới trọn là pháp giới, lập chân như là chân như, lập lý tất cả pháp trọn là lý, lập sự tất cả pháp trọn là sự, nắm đở một thì ngàn theo, sự lý không khác, toàn là diệu dụng. Lại không có lý riêng, đều do xoay lại của tâm. Ví như bao nhiêu bóng mặt trăng thì có, mà bao nhiêu mặt trăng thật thì không, bao nhiêu nguồn nước thì có, mà bao nhiêu tính nước thì không, bao nhiêu sum la vạn tượng thì có, mà bao nhiêu hư không thì không, bao nhiêu lời nói đạo lý thì có, mà bao nhiêu Huệ vô ngại thì không; bao nhiêu các thứ thành lập đều do một tâm. Dụng lập cũng được, dẹp hết cũng được, thấy là diệu dụng. Diệu dụng

trợn là nhà mình, chẳng phải lia chân mà có, nơi nơi đều chân, thấy đều là thể của nhà mình.

Nếu chẳng vậy, lại là người nào? Tất cả pháp đều là Phật Pháp, các pháp tức là giải thoát, giải thoát tức là chân như, các pháp không ngoài chân như, đi đứng ngồi nằm thấy là dụng bất tư nghi, không đợi thời tiết. Kinh nói: “Chỗ chỗ nơi nơi đều có Phật”. Phật là năng nhân, có trí huệ khéo hợp lòng người, hay phá lưới nghi cho tất cả chúng sinh; vượt ra vòng trói buộc của có và không v.v... tình chấp phàm Thánh hết, nhân pháp đều không, chuyển bánh xe không gì hơn, vượt các số lượng, việc làm không ngại, sự lý đều thông, như trời hiện mây, chợt có lại không, chẳng để lại dấu vết. Ví như vẽ nước thành lằn, không sinh không diệt. Đại tịch diệt tại triền gọi là Như Lai tàng, xuất triền gọi là Pháp thân thanh tịnh. Thể không tăng giảm, hay lớn hay nhỏ, hay vuông hay tròn, hợp vật hiện hình như trăng trong nước, vận dụng mênh mông, không lập mầm gốc chẳng hết hữu vi, không trụ vô vi. Hữu vi là dụng của vô vi, vô vi là chỗ nương của hữu vi, chẳng trụ chỗ nương, nên nói: “Như không chẳng chỗ nương”. Nghĩa tâm sinh diệt, nghĩa tâm chân như: Tâm chân như dụ như gương sáng soi vật tượng. Gương dụ tâm, vật tượng dụ pháp. Nếu tâm chấp pháp là dính với cái nhân bên ngoài, tức là nghĩa sinh diệt. Tâm không chấp pháp tức là nghĩa chân như.

Thình Văn tai nghe Phật tính. Bồ-tát mắt thấy Phật tính. Liễu đạt không hai gọi là bình đẳng tính. Tính không có khác, dụng thì chẳng đồng. Tại mê là thức, tại ngộ là trí.

Thuận lý là ngộ, theo sự là mê. Mê tức là mê bản tâm mình, ngộ là ngộ bản tính mình. Một phen ngộ là hằng ngộ chẳng trở lại mê. Như đang khi mặt trời mọc lên không trở lại tối. Mặt trời trí tuệ xuất hiện, không chung cùng cái tối phiền não. Liễu đạt cảnh giới của tâm liền trừ vọng tưởng. Vọng tưởng đã trừ tức là vô sinh. Pháp tính sẵn có, có chẳng nhờ tu. Thiền không thuộc ngồi, ngồi tức có chấp trước. Nếu thấy lý này là chân chính hiệp đạo, tùy duyên qua ngày, đứng ngồi theo nhau, giới hạnh huân thêm, nhóm nơi tịnh nghiệp. Chỉ hay như thế, lo gì chẳng thông.

Đệ tử của Sư được nhập thất (được vào thiền thất, là đã ngộ đạo) có đến 84 vị, mỗi người làm chủ một phương truyền hóa vô cùng.

Đời Đường niên hiệu Trinh Nguyên năm thứ tư (788 T.L) khoảng tháng giêng, Sư lên núi Thạch Môn, Kiến Xương, đi kinh hành trong rừng thấy chỗ hang động bằng phẳng, bèn bảo thị giả:

- Thân cũ mục của ta sẽ ở tháng sau và trở về nơi này. Nói xong, Sư trở về.

Đến ngày mừng bốn tháng hai, Sư có chút bệnh, tắm gội xong, ngồi kiết già nhập diệt, thọ 80 tuổi, được 60 tuổi hạ.

Sau vua sắc ban hiệu Đại Tịch.



ĐỜI THỨ BA SAU LỤC TỔ

A. PHÁI HÀNH TU

I. ĐỆ TỬ THIÊN SƯ HY THIÊN (có 21 vị):

1. Thiên sư Duy Nghiễm (Dược Sơn)
2. Thiên sư Thiên Nhiên (Đơn Hà)
3. Thiên sư Đạo Ngộ (Thiên Hoàng Tự)
4. Thiên sư Bảo Thông (Đại Điền)
5. Thiên sư Thị Lợi
6. Thiên sư Huệ Lãng
7. Thiên sư Chấn Lãng
8. Thiên sư Đại Xuyên
9. Thiên sư Thạch Lâu
10. Thiên sư Phật Đà
11. Thiên sư Hoa Lâm
12. Thiên sư Tỳ Quảng

13. Thiền sư Thủy Không
14. Thiền sư Bảo Thông
15. Thiền sư Đại Biện
16. Thiền sư Chử Kính
17. Thiền sư Đạo Tiên
18. Thiền sư Thường Thanh
19. Thiền sư Túy Thạch
20. Thiền sư Thương Lãnh
21. Thiền sư Nghĩa Hưng.

9. THIÊN SƯ DUY NGHIÊM (DUỘC SƠN) (751 – 834)

Sư họ Hàn, quê ở Ráng Châu. Năm 17 tuổi, Sư theo Thiên sư Huệ Chiếu ở Tây Sơn Triều Dương xuất gia. Đời Đường niên hiệu Đại Lịch thứ tám (774 T.L) Sư thọ Đại giới nơi Luật sư Hy Tháo ở Hoàn Nhạc. Sư học thông Kinh luận, nghiêm trì giới luật. Một hôm Sư tự than:

- Đại trượng phu phải rời pháp tự định, đâu thể theo việc vụn vặt, làm hạnh áo khăn này.

Sư tìm đến Thiên sư Hy Thiên (Thạch Đầu) hỏi:

- Đối Tam thừa mười hai phân giáo, con còn hiểu biết thô sơ, đến như thường nghe phương Nam nói: “Chỉ thẳng tâm người, thấy tính thành Phật”, thật con mù mịt. Cúi mong Hòa Thượng từ bi chỉ dạy.

Thiên sư Hy Thiên bảo:

- Thế ấy cũng chẳng được, không thế ấy cũng chẳng được, thế ấy không thế ấy đều chẳng được, người làm sao?

Sư mờ mịt không hiểu.

Thiên sư Hy Thiên bảo:

- Nhân duyên của người không phải ở đây, hãy đến chỗ Mã Đại Sư (Đạo Nhất).

Sư vâng lệnh đến yết kiến Thiên sư Đạo Nhất (Mã Tổ). Sư thưa lại câu đã thưa với Thiên sư Hy Thiên.

Thiên sư Đạo Nhất bảo:

- Ta có khi dạy y nương mày chớp mắt, có khi không dạy y nương mày chớp mắt; có khi nương mày chớp mắt là phải, có khi nương mày chớp mắt là không phải, người làm sao?

Ngay câu nói này, Sư liền khế ngộ, bèn lễ bái.

Thiên sư Đạo Nhất hỏi:

- Người thấy đạo lý gì lễ bái?

Sư thưa:

- Con ở chỗ Thạch Đầu như con muỗi đậu trên trâu sắt.

Thiên sư Đạo Nhất bảo:

- Người đã biết như thế, tự khéo gìn giữ.

Sư ở đây hầu hạ ba năm.

Một hôm Thiên sư Đạo Nhất hỏi:

- Ngày gần đây chỗ thấy của người thế nào?

Sư thưa:

- Da mỏng da dày đều rớt sạch, chỉ có một chân thật.

Thiên sư Đạo Nhất bảo:

- Sở đắc của người đã hợp với tâm thể, khắp hết tứ chi.

Đã được như thế, nên đem ba cột tre cột da bụng, tùy chỗ ở núi đi.

Sư thưa:

- Con là người gì dám nói ở núi?

Thiền sư Đạo Nhất bảo:

- Chẳng phải vậy, chưa có thường đi mà chẳng đứng, chưa có thường đứng mà chẳng đi, muốn lợi ích không chỗ lợi ích, muốn làm không chỗ làm, nên tạo thuyền bè, không nên ở đây lâu.

Sư từ già Mã Tổ trở về Thạch Đầu.

*

Một hôm, Sư ngồi trên cục đá. Thạch Đầu trông thấy hỏi:

- Ngươi ở đây làm gì?

Sư thưa:

- Tất cả chẳng làm.

- Tại sao ngồi yên?

- Nếu ngồi yên tức làm.

- Ngươi nói chẳng làm, chẳng làm cái gì?

- Ngàn thánh cũng không biết.

Thạch Đầu dùng kệ khen:

Tùng lai cộng trụ bất tri danh

Nhậm vận tương tương chỉ ma hành

**Tự cổ thượng hiền du bất thức
Tạo thứ phàm lưu khởi khả minh.**

DỊCH:

*Chung ở từ lâu chẳng biết chi
Lặng lẽ theo nhau chi thế đi
Thượng hiền từ trước còn chẳng biết
Hướng bọn phàm phu đâu dễ tri.*

Thạch Đầu dạy:

- Nói năng động dụng chớ giao thiệp.

Sư thưa:

- Chẳng nói năng động dụng cũng chớ giao thiệp.

- Ta trong ấy mũi kim mảnh bụi chẳng lọt vào.

- Con trong ấy như trồng hoa trên đá.

Thạch Đầu ấn khả.

*

Sau Sư đến ở Dược Sơn Lẽ Châu, đồ chúng theo học rất đông. Một hôm Sư ngồi, Đạo Ngô, Vân Nham đứng hầu. Sư chỉ hai cây, một tươi, một khô đứng trên núi, hỏi Đạo Ngô:

- Khô là phải hay tươi là phải?

Đạo Ngô thưa:

- Tươi là phải.

Sư bảo:

- Sáng tỏ tất cả chỗ, quang minh xán lạn.

Sư lại hỏi Vân Nham:

- Khô là phải hay tươi là phải?

Vân Nham thưa:

- Khô là phải.

Sư bảo:

- Sáng tỏ tất cả chỗ, thôi dạy khô lạt.

Chợt Sa-di Cao đến. Sư hỏi:

- Khô là phải hay tươi là phải?

Sa-di Cao thưa:

- Khô là từ nơi khác mà khô, tươi là từ nơi khác mà tươi.

Sư nhìn Đạo Ngô, Vân Nham, bảo:

- Chẳng phải, chẳng phải.

*

Viện chủ thưa:

- Đánh chuông rồi, thỉnh Hòa Thượng thượng đường.

Sư bảo:

- Ông bụng dùm bát cho tôi.

- Hòa Thượng không tay từ bao giờ?

- Ông chỉ là uổng mặc ca-sa.
- Con chỉ là thế, Hòa Thượng thì sao?
- Ta không quyền thuộc ấy.

*

Thấy thầy Tri viên trồng rau, Sư bảo:

- Trồng thì không ngăn người trồng, chớ cho nó mọc rễ.

Thầy Tri viên thưa:

- Không mọc rễ thì đại chúng lấy gì ăn?

Sư bảo:

- Người có miệng sao?

Thầy Tri viên không đáp được.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Tổ Sư chưa đến nước này (Trung Hoa), nước này có ý
Tổ Sư chăng?

Sư đáp:

- Có.
- Đã có ý Tổ Sư, lại đến làm gì?
- Bởi có, cho nên đến.

*

Sư xem Kinh, có vị Tăng thấy, hỏi:

- Hòa Thượng bình thường không cho chúng con xem

Kinh, vì sao Hòa Thượng lại xem?

Sư đáp:

- Ta xem chỉ để che mắt.
- Chúng con học theo Hòa Thượng được chăng?
- Nếu các người xem thì da trâu cũng lủng.

*

Thích sử Lý Tường ở Lăng Châu, nghe danh Sư, nhiều phen sai người đến thỉnh mà Sư không đi. Ông đích thân lên núi yết kiến Sư. Sư cầm quyển Kinh xem không nhìn lại. Thị giả bạch:

- Thái thú đến đây!

Lý Tường tính nóng nảy nói:

- Thấy mặt không bằng nghe danh.

Sư gọi:

- Thái thú !

Lý Tường:

- Dạ !

Sư bảo:

- Sao lại quý lỗ tai mà khinh con mắt?

Lý Tường chấp tay xin lỗi, rồi hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư lấy tay chỉ trên, chỉ dưới, hỏi:

- Hội chẳng?

Tường thưa:

- Chẳng hội.

Sư bảo:

- Mây ở trời xanh, nước trong bình (Vân tại thanh thiên, thủy tại bình).

Lý Tường vui mừng thỏa thích làm lễ, trình một bài kệ:

**Luyện đắc thân hình tợ nhận hình
Thiên châu từng hạ lưỡng hàm kinh
Ngã lai vấn đạo vô dư thuyết
Vân tại thanh thiên, thủy tại bình.**

DỊCH:

*Luyện được thân hình giống nhận hình
Dưới từng ngàn gốc hai hàm kinh
Ta tìm hỏi đạo không lời khác
Mây ở trời xanh, nước trong bình.*

Tường lại hỏi:

- Thế nào là giới định huệ?

Sư bảo:

- Bản đạo trong ấy không có gia cụ nhân này.

Lý Tường không lường nổi huyền chỉ.

Sư lại bảo:

- Thái thú muốn gìn giữ được việc này, cần phải tiến lên ngọn núi cao chót vót mà ngồi, xuống tận đáy biển sâu mà đi, việc trong khuê các nếu bỏ chẳng được bèn là lũng chảy.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Tổ Sư chỉ dạy bảo hộ, nếu tham sân khởi lên cần phải phòng ngự, chớ cho khởi dậy. Các người muốn biết cây khô ở Thạch Đầu cần phải gánh vác, trọn không có cành lá. Tuy nhiên như thế, lại phải tự xem, không được bật ngôn ngữ. Nay ta vì các người nói ngôn ngữ ấy để hiển bày không ngôn ngữ, cái này xưa nay không tương mạo tai mắt...

*

Một đêm Sư lên núi đi kinh hành, chợt mây tan thấy trăng sáng, Sư cười to một tiếng, vang xa gần chín mươi dặm. Dân chúng ở xa nghe tiếng, hôm sau tìm đến hỏi Tăng chúng. Tăng chúng bảo:

- Đó là tiếng Hòa Thượng đêm qua ở trên núi cười.

Lý Tường nghe việc này lại làm bài thơ tặng:

Tuyển đặc u cư hiệp dã tình

Chung niên vô tống diệc vô nghinh

**Hữu thời trực thương cô phong đảnh
Nguyệt hạ phi vân tiếu nhất thính!**

DỊCH:

*Chọn nơi xa vắng hợp lòng quê
Năm tròn mặc khách đến hay về
Có khi tiến thẳng lên đỉnh núi
Mây tan trăng hiện tiếng cười hề!*

*

Đời Đường niên hiệu Thái Hòa, năm thứ tám (834 T.L),
tháng hai, sắp thị tịch, Sư kêu to:

Pháp đường ngã ! Pháp đường ngã !

Đại chúng đều mang cột đến chống.

Sư khoát tay bảo:

- Các người không hiểu ý ta.

Sư bèn từ giả chúng thị tịch, thọ 84 tuổi, 60 tuổi hạ.

Vua sắc phong là Hoàng Đạo Đại Sư, thụy hiệu là
Hóa Thành.



10. THIÊN SƯ THIÊN NHIÊN (ĐƠN HÀ) (738 – 824)

Không biết Sư quê quán ở đâu, chỉ biết Sư trước học Nho đi vào Trường An ứng thí, dừng nghỉ ở nhà trọ, chợt mộng thấy hào quang trắng đầy nhà. Người chiêm mộng đoán: “Điềm hiệu Không”. Gặp một thiền khách hỏi:

- Nhân giả đi đâu?

Sư đáp:

- Đi thi làm quan.

- Thi làm quan đâu bằng thi làm Phật?

- Thi làm Phật phải đến chỗ nào?

- Hiện nay ở Giang Tây có Mã Đại Sư ra đời, là trường thi làm Phật, nhân giả nên đến đó.

Sư bỏ thi, tìm đến Giang Tây ra mắt Mã Đại Sư (Đạo Nhất). Vừa thấy Mã Đại Sư, Sư bèn lấy tay giơ chiếc khăn trên đầu.

Mã Đại Sư nhìn giây lâu bảo:

- Nam Nhạc Thạch Đầu là thầy của ngươi.

Sư từ giả Mã Đại Sư đi sang Thạch Đầu.

Đến Thạch Đầu, Sư cũng làm giống như ở Mã Đại Sư.

Thạch Đầu bảo:

- Ra nhà sau đi.

Sư lễ tạ xong, vào phòng cư sĩ, luân phiên làm bếp ngót ba năm.

*

Một hôm Thạch Đầu bảo chúng:

- Ngày mai cắt cỏ ở trước điện Phật.

Sáng hôm sau, đại chúng mỗi người cầm liềm, cầm cuốc đến trước chùa làm cỏ. Chỉ riêng Sư lấy thau múc nước gội đầu, đến quì gối trước Hòa Thượng. Thạch Đầu thấy thế cười, liền cạo tóc cho Sư. Cạo xong, Thạch Đầu lại vì Sư nói giới. Sư bặt tai ra đi.

Sư trở lại Giang Tây yết kiến Mã Đại Sư. Chưa lễ ra mắt, Sư đi thẳng về Tăng đường trèo lên cổ tượng Thánh Tăng ngồi. Đại chúng kinh ngạc chạy báo cho Mã Đại Sư hay. Mã Đại Sư đích thân vào Tăng đường trông thấy bèn nói:

- Con ta. Thiên Nhiên.

Sư bèn bước xuống đất lễ bái, thưa:

- Cảm tạ thầy ban cho pháp hiệu.

Mã Đại Sư hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư thưa:

- Từ Thạch Đầu đến.
- Đường Thạch Đầu trơn, người có té chẳng?
- Nếu có trượt té thì chẳng đến đây.

*

Từ biệt Mã Tổ, Sư đi dọc đường gặp một ông già dắt một đứa bé.

Sư hỏi:

- Ông nhà ở đâu?

Ông già đáp:

- Trên là trời, dưới là đất.

Sư bảo:

- Chợt gặp trời đổ đất sập thì sao?

Ông già đáp:

- Trời xanh ! Trời xanh !

Đứa bé: Hư ! Một tiếng.

Sư bảo:

- Không phải cha này chẳng sinh được đứa con kia.

Ông già dắt đứa bé vào núi mất.

*

Sư đi du phương, đến núi Thiên Thai, chót Hoa Đảnh dừng ở ba năm. sau đó. Sư viếng những nơi như Cảnh Sơn

yết kiến Thiên sư Quốc Nhất. Đồi Đường khoảng niên hiệu Nguyên Hòa (806 – 821 T.L), Sư đến Lạc Kinh Long Môn Hương Sơn làm bạn với Hòa Thượng Phục Ngưu. Sư lại đến chùa Huệ Lâm, gặp lúc trời đại hàn, Sư bèn thỉnh tượng Phật gỗ đốt để hơ, Viện chủ Hương trông thấy quở:

- Sao đốt tượng Phật của tôi?

Sư lấy gậy bới tro nói:

- Tôi thiêu để lấy Xá lợi.

Viện chủ bảo:

- Phật gỗ làm gì có Xá lợi?

Sư nói:

- Đã không có Xá lợi thì thỉnh thêm hai vị nữa thiêu.

Viện chủ nghe câu nói này tất cả chấp đều tan vỡ.

*

Một hôm, Sư đến yết kiến Quốc sư Huệ Trung, trước hỏi thị giả:

- Quốc sư có ở nhà chăng?

Thị giả bảo:

- Ở nhà thì ở mà không thấy khách.

Sư bảo:

- Rất sâu xa thay!

Thị giả bảo:

- Mất Phật cũng nhìn chẳng thấy.

Sư khen:

- Rỗng sinh rỗng con, phượng sinh phượng con.

Quốc sư ngủ dậy, thị giả thuật lại, Quốc sư đánh thị giả hai chục gậy đuổi ra.

Sư nghe việc ấy bèn nói:

- Không làm là Nam Dương Quốc sư.

*

Hôm sau, Sư lại đến yết kiến Quốc sư, thấy Quốc sư, Sư bèn trải tọa cụ. Quốc sư bảo:

- Chẳng dùng, chẳng dùng.

Sư bước lui.

Quốc sư bảo:

- Như thế, như thế.

Sư tiến lại trước.

Quốc sư bảo:

- Chẳng phải, chẳng phải.

Sư đi quanh Quốc sư một vòng rồi lui ra.

Quốc sư bảo:

- Cách Phật đã xa người nhiều lười biếng, ba mươi năm sau tìm kẻ này lại khó được.

*

Sư đến thăm cư sĩ Long Uẩn, thấy con gái Long Uẩn là

Linh Chiếu đang rửa rau. Sư hỏi:

- Cư sĩ có nhà chăng?

Linh Chiếu buông rổ rau xuống, đứng khoanh tay.

Sư lại hỏi:

- Cư sĩ có nhà chăng?

Linh Chiếu bèn bung rổ rau lên đi thẳng.

Sư bèn trở về. Chốc lát sau, Long Uẩn về. Linh Chiếu đem việc vừa rồi thuật lại. Long Uẩn hỏi:

- Đơn Hà ở đâu?

Linh Chiếu thưa:

- Đã về.

Long Uẩn bảo:

- Con lấy đất đỏ nặn trâu.

Lại một hôm, Sư đến thăm Long Uẩn, vừa đến cửa gặp nhau.

Sư hỏi:

- Cư sĩ có nhà chăng?

Long Uẩn đáp:

- Đói chẳng chọn thức ăn.

Sư lại hỏi:

- Ông Long có nhà chăng?

Long Uẩn đáp:

- Trời xanh ! Trời xanh !

Nói xong Long Uẩn vào nhà.

Sư nói:

- Trời xanh ! Trời xanh !

Nói xong Sư trở về.

Hôm sau, Sư lại đến Long Uẩn, Sư bảo:

- Hôm qua thấy nhau đâu giống ngày nay.

Long Uẩn đáp:

- Đúng pháp nhắc lại việc hôm qua để làm con mắt quý.

- Chỉ như con mắt quý lại xem đến Long công chăng?

- Tôi ở trong con mắt của thầy.

- Con mắt tôi chật hẹp chỗ nào an thân?

- Là con mắt gì chật? Là thân nào an?

Sư thôi bỏ đi.

Long Uẩn nói:

- Lại nói lấy một câu là được tròn lời này.

Sư vẫn không nói.

Long Uẩn lại nói:

- Tựa trung một câu cũng không người nói được.

*

Đời Đường niên hiệu Nguyên Hòa thứ ba (808 T.L)

một hôm, Sư nằm ngang trên cầu Thiên Tân. Hội lưu thú là Trịnh Công ra đuổi mà Sư không dậy. Trịnh Công gạn hỏi nguyên do. Sư chậm rãi đáp:

- Tăng vô sự.

Trịnh Công lấy làm lạ, phát tâm dâng hai bó lụa và hai áo ngắn. Từ đây mỗi ngày, Trịnh Công thường dâng cúng gạo, bún. Dân chúng ở kinh đô Lạc Dương đồng qui kính Sư.

*

Đến hiệu Nguyên Hòa thứ mười lăm (820 T.L) vào mùa xuân, Sư bảo đồ đệ:

- Ta nhớ suối rừng chỗ gửi thân ngày già.

Môn đệ sai Tề Tịnh Phương đến Nam Dương núi Đon Hà cất am cúng dường. Sư về núi Đon Hà khoảng ba năm, những người học đạo tìm đến tham học số thường đến ba trăm. Chúng xây cất thành viện lớn.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Tất cả các người đều phải bảo hộ một vật linh, chẳng phải các người tạo tác danh mạo, lại nói gì lại tiến cùng chẳng tiến. Ta ngày xưa yết kiến Hòa Thượng Thạch Đầu cũng chỉ dạy cần phải tự bảo hộ. Việc này không phải tự các người nói bàn mà được. Tất cả mỗi người các người đều tự có một chỗ đất ngồi, lại nghi cái gì? Thiên đâu phải là vật để các người hiểu, đâu có Phật khá thành. Một chữ Phật hăng không thích nghe. Các người tự xem thiện xảo

phương tiện từ bi hỷ xả chẳng phải từ ngoài được, chẳng dính một tác vuông, thiện xảo là Văn Thù, phương tiện là Phổ Hiền. Các người lại nghĩ tìm đuổi vật gì? Chẳng cần hằng cầu, chẳng rơi vào không. Học giả thời nay lăng xăng lộn xộn cho là tham thiền hỏi đạo. Ta đạo này không đạo có thể tu, không pháp có thể chứng, miếng ăn thức uống mỗi cái tự có phần, đâu cần phải nghi ngờ. Mỗi nơi mỗi chỗ có cái gì? Nếu biết Thích Ca tức là ông già phàm phu, các người phải tự xem xét lấy. Chớ để một người mù dẫn một đám mù kéo nhau rơi vào hầm lửa, đêm tối hai đường, màu sắc mập mờ. Vô sự trân trọng!

*

Có vị Tăng đến tham học, vừa đến chân núi gặp Sư, Tăng hỏi:

- Núi Đơn Hà phải đi đường nào?

Sư chỉ núi bảo:

- Chỗ xanh sâm sẫm.

Tăng thưa:

- Chớ chỉ cái ấy là phải sao?

Sư bảo:

- Thật sư tử con, một phen khêu động liền nhảy.

*

Sư hỏi vị Tăng:

- Nghỉ ở đâu?

Tăng thưa:

- Nghỉ dưới núi.

- Ăn cơm chỗ nào? Người đem cơm cho Xà-lê ăn có đủ mất không?

Tăng không đáp được.

*

Niên hiệu Trường Khánh năm thứ tư (824 T.L) ngày hai mươi ba tháng sáu, Sư gọi đệ tử bảo:

- Lấy nước nóng tắm, ta sắp đi đây.

Tắm xong, Sư đội mũ mang giày cầm trượng, duỗi một chân chưa đến đất liền tịch, thọ 86 tuổi. Vua sắc phong là Trí Thông Thiên Sư, tháp hiệu Diệu Giác.

*

Sư có làm hai bài “Ngoạn Châu Ngâm”, hiện còn lưu hành.



11. THIÊN SƯ ĐẠO NGỘ (THIÊN HOÀNG TỰ) ⁽¹⁾ (747 – 806)

Sư họ Trương, quê ở Đông Dương, Vụ Châu. Lúc bé, Sư dung nghi thù đặc, không học mà biết. Năm mười bốn tuổi, Sư xin cha mẹ xuất gia, cha mẹ không cho, Sư thề bứt ăn bứt uống, mỗi ngày ăn một bữa, dần dần thân thể tiêu tụy. Cha mẹ bất đắc dĩ hứa cho Sư xuất gia.

Sư xuất gia với Đạo Đức ở Minh Châu. Năm hai mươi lăm tuổi, Sư đến chùa Trúc Lâm ở Hoàng Châu thọ giới Cụ túc. Sư tinh tấn tu hành giới luật trang nghiêm. Ban đêm, Sư thường ra gõ mả ngồi thiền, không kể gió mưa, chẳng chút sợ sệt.

Sau, Sư đến Cảnh Sơn yết kiến Thiên sư Quốc Nhất, nhận được tâm pháp, ở lại đây hầu năm năm. Niên hiệu Đại Lịch (766 T.L), Sư đến Chung Lăng yết kiến Mã Tổ, chỉ được ấn định lại những chỗ hiểu trước, không có pháp gì khác. Sư dừng lại đây hai năm.

(1) Đạo Ngộ có hai vị đồng thời đồng xứ, một vị ở chùa Thiên Hoàng đệ tử Thạch Đầu, một vị ở chùa Thiên Vương đệ tử Mã Tổ. Truyền Đăng Lục chép một vị là sai

Sư lại đến yết kiến Thạch Đầu. Đến Thạch Đầu, Sư hỏi:

- Lià định huệ lấy pháp gì dạy người?

Thạch Đầu đáp:

- Ta trong ấy không có nô tỳ, lià cái gì?

- Thế nào rõ được?

- Người chụp được hư không chăng?

- Thế ấy tức chẳng từ ngày nay đi.

- Chưa biết bao giờ người từ bên này đến?

- Đạo Ngộ chẳng phải người bên này.

- Ta đã biết trước chỗ người đến.

- Sao thầy lấy tang vật vu khống người?

- Thân người hiện tại.

- Tuy nhiên như thế, cứu cánh làm sao chỉ dạy người sau?

- Người nói ai là người sau?

Sư nhân đây đốn ngộ, đối với lời dạy của hai vị thầy trước tâm còn sở đắc, nơi đây sạch hết dấu vết.

*

Về sau Sư đến Kinh Châu ở núi Sài Tử Tương Đương, học chúng theo học rất đông. Dân chúng trong đô thành nghe danh lữ lượt kéo đến tham vấn. Trong đô thành có chùa Thiên Hoàng là nơi danh lam, bị hoả hoạn hư sập, thầy trụ trì là Linh Giám tìm cách xây cất lại. Linh Giám

ước rằng: “Nếu được Thiên sư Đạo Ngộ về làm hóa chủ ở đây là phước lớn của ta”. Lúc nửa đêm, Linh Giám đến cầu thỉnh Sư, Sư hoan hỉ nhận chịu. Từ đây về sau, Sư dừng trụ ở chùa Thiên Hoàng.

Có Bùi Công đến cúi đầu hỏi pháp, Sư trọn không đưa đón. Bùi Công càng kính trọng. Đối với khách, Sư không phân biệt sang hèn đều ngồi chào họ.

Có vị Tăng hỏi: - Thế nào là nói huyền diệu?

Sư đáp: - Chớ bảo ta hiểu Phật pháp.

- Nỡ để học nhân đeo nghi mãi sao?

- Sao chẳng hỏi lão Tăng?

- Hỏi rồi.

- Đi! Không phải chỗ người ngu.

Đời Đường niên hiệu Nguyên Hòa (806 T.L) tháng tư, Sư có chút bệnh bảo đệ tử báo trước ngày tịch. Đến ngày cuối tháng, chúng họp nhau đến thăm bệnh Sư. Bỗng nhiên, Sư gọi: Diển Tọa! Diển Tọa lại gần, Sư bảo:

- Hội chăng?

Diển Tọa thưa: - Chẳng hội.

Sư cầm chiếc gối ném xuống đất, rồi từ biệt chúng thị tịch. Sư thọ 60 tuổi, 35 tuổi hạ.



12. THIÊN SƯ BẢO THÔNG (ĐẠI ĐIÊN)

Không biết quê quán và tên tộc của Sư. Chỉ biết buổi đầu Sư đến tham vấn Thạch Đầu. Thạch Đầu hỏi:

- Cái gì là tâm ngươi?

Sư thưa: - Nói năng là tâm.

Bị Thạch Đầu nạt đuổi ra.

Hơn một tuần, Sư lại đến hỏi:

- Trước đó đã chẳng phải, ngoại trừ cái này, gì là tâm?

Thạch Đầu bảo:

- Trừ bỏ nương mảy chợp mắt, đem tâm lại!

- Không tâm có thể đem lại.

- Nguyên lai có tâm sao nói không tâm? Không tâm trọn đồng với không.

Ngay câu nói ấy, Sư đại ngộ.

*

Một hôm Sư đứng hầu, Thạch Đầu hỏi:

- Ngươi là Tăng tham thiền hay Tăng châu huyện?

Sư thưa:

- Tặng tham thiên.
- Sao là thiên?
- Nhường mày chớp mắt.
- Trừ ngoài nhường mày chớp mắt, đem “Bản lai diện mục” (bộ mặt thật xưa nay) của người ra trình xem?
- Trừ ngoài nhường mày chớp mắt, thỉnh Hòa Thượng xem con!
- Ta trừ xong.
- Con trình Hòa Thượng rồi.
- Người đã đem trình, tâm ta thế nào?
- Chẳng khác Hòa Thượng.
- Không quan hệ việc người.
- Vốn không vật.
- Người cũng không vật.
- Đã không vật tức vật thật.
- Vật thật không thể được. Tâm người thấy lượng ý chỉ như vậy phải khéo hộ trì.

*

Sau, Sư từ biệt Thạch Đầu đến Linh Sơn, Triều Châu, ở ẩn. Học chúng bốn phương qui tụ về khá đông.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Phàm người học đạo chẳng biết bản tâm nhà mình.

đem tâm chỉ nhau mới có thể thấy đạo. Thấy nhóm người hiện thời phần nhiều chỉ nhận nương mảy chớp mắt, một nói một nín, chột nhận ẩn khả cho là tâm yếu, đây thật là chưa rõ. Nay ta vì các người nói trắng ra, mỗi người phải lắng nghe nhận lấy: “Chỉ trừ bỏ tất cả vọng động tướng niệm xét lường, tức chân tâm của người”. Tâm này cùng trần cảnh và khi kiềm giữ lặng lẽ hoàn toàn không dính dấp. Tức tâm là Phật không đợi tu sửa. Vì có sao? Vì hợp cơ tùy chiếu, lặng lẽ tự dùng, tốt chỗ dùng kia trọn không thể được. Bảo là diệu dụng chính là bản tâm, cần yếu hộ trì chớ nên dễ người.

Có vị Tăng hỏi:

- Trong kia, khi người thấy nhau thì thế nào?

Sư đáp:

- Trước chẳng có trong kia.

- Trong kia thế nào?

- Chẳng hỏi câu ấy.

*

Hàn Văn Công hỏi Sư:

- Hòa Thượng tuổi được bao nhiêu?

Sư cầm râu chuỗi giờ lên bảo:

- Hội chẳng?

Văn Công thưa:

- Chẳng hội.

Sư bảo:

- Ngày đêm trăm lễ tám.

Văn Công không hiểu trở về.

Hôm sau, Văn Công lại đến, vừa tới cửa gặp Thủ tọa, Văn Công thuật câu nói hôm qua của Sư, hỏi ý kiến thế nào? Thủ tọa vỗ răng ba cái. Văn Công vào trong gặp Sư, hỏi ý kiến hôm qua. Sư cũng vỗ răng ba cái.

Văn Công thưa:

- Nguyên lai Phật pháp không hai thứ.

Sư hỏi:

- Là đạo lý gì?

Văn Công thưa:

- Vừa đến hỏi Thủ tọa cũng như thế.

Sư gọi Thủ tọa hỏi:

- Phải người đáp như thế chẳng?

Thủ tọa thưa:

- Phải.

Sư đánh đuổi ra.

Lại một hôm Văn Công đến bạch Sư:

- Đệ tử ở quận châu nhiều việc, xin thầy cho một câu tóm tắt hết Phật pháp.

Sư lặng thinh.

Văn Công mờ mịt.

Lúc ấy Tam Bình làm thị giả đứng hầu, bèn gõ giường thiên ba cái.

Sư hỏi:

- Làm gì?

Tam Bình thưa:

- Trước lấy định động, sau lấy trí nhỏ.

Văn Công thưa:

- Môn phong Hòa Thượng cao vót, đệ tử từ bên thị giả được chổ vào.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Biển khổ sóng to lấy gì làm thuyền bè?

Sư bảo:

- Lấy cây làm thuyền bè.

- Thế nào được qua?

- Người mù nương kẻ mù trước, người câm nương kẻ câm trước.

Không biết Sư tịch lúc nào và nơi nào.



ĐỜI THỨ BA SAU LỤC TỔ

B. PHÁI HOÀI NHƯỢNG

ĐỆ TỬ THIÊN SƯ ĐẠO NHẤT (138 vị)

1. Thiên sư Hoài Hải (Bá Trượng)
2. Thiên sư Phổ Nguyên (Nam Tuyên)
3. Thiên sư Huệ Hải
4. Thiên sư Ấn Phong
5. Thiên sư Đạo Ngộ
6. Thiên sư Huệ Tạng
7. Thiên sư Trí Tạng
8. Thiên sư Vô Nghiệp
9. Thiên sư Pháp Hội
10. Thiên sư Trí Kiên
11. Thiên sư Quy Kiến
12. Thiên sư Đạo Hạnh
13. Thiên sư Đạo Thông

14. Thiền sư Lan Nương
15. Thiền sư Như Mãn
16. Thiền sư Pháp Thường (Đại Mai)
17. Thiền sư Đạo Minh
18. Thiền sư Từ Mãn
19. Thiền sư Hồng Ân
20. Thiền sư Tống Ấn
21. Thiền sư Bảo Vân
22. Thiền sư Thường Hưng
23. Thiền sư Hoài Uẩn
24. Thiền sư Minh Triết
25. Thiền sư Đại Nghĩa
26. Thiền sư Tụ Tại
27. Thiền sư Bảo Tích
28. Thiền sư Đại Dục
29. Thiền sư Bảo Triệt
30. Thiền sư Tề An
31. Thiền sư Linh Mặc
32. Thiền sư Duy Khoan
33. Thiền sư Như Hội
34. Thiền sư Vô Đăng
35. Thiền sư Trí Thường
36. Thiền sư Quảng Trùng
37. Thiền sư Ô Cự
38. Thiền sư Thảo Đường
39. Thiền sư Đàm Tạng
40. Thiền sư Thiện Giác
41. Thiền sư Thần Giám

42. Thiền sư Pháp Tạng
43. Thiền sư Chí Hiền
44. Thiền sư Pháp Nhu
45. Thiền sư Bảo Khánh
46. Thiền sư Hoài Thản
47. Thiền sư Giác Bình
48. Thiền sư Khánh Vân
49. Thiền sư Huyền Hư
50. Thiền sư Thắng Biện.

13. THIÊN SƯ HOÀI HẢI (BÁCH TRƯỢNG) (724 – 814)

Sư họ Vương, quê ở Trường Lạc, Phước Châu. Lúc bé theo mẹ đi chùa lễ Phật, Sư chỉ tượng Phật hỏi mẹ: - Đây là gì? Mẹ bảo: - Phật. Sư nói: - Hình dung không khác với người, con sau cũng sẽ làm Phật. Sư xuất gia lúc còn để chóp và hằng chuyên cần tu học giới định huệ.

Sau, Sư đến tham học với Mã Tổ (Đạo Nhất) làm thi giả. Mỗi khi thí chủ đem trai phạn đến, Sư vừa giở lồng bàn ra, Mã Tổ liền cầm nửa cái bánh chỉ chúng hỏi: “Đây là gì?”. Như thế mãi đến ba năm.

Một hôm, Sư theo hầu Mã Tổ đi dạo, thấy một bầy vịt trời bay qua.

Mã Tổ hỏi:

- Đó là cái gì?

Sư thưa:

- Con vịt trời.

- Bay đi đâu?

- Bay qua.

Mã Tổ bèn nắm lỗ mũi Sư kéo mạnh, đau quá Sư la thất thanh.

Mã Tổ bảo:

- Lại nói bay qua đi.

Ngay câu ấy, Sư tỉnh ngộ.

Trở về phòng thị giả, Sư khóc lóc rất thống thiết. Những người đồng phòng nghe, hỏi:

- Huynh nhớ cha mẹ phải chăng?

Sư đáp:

- Không.

- Bị người ta mắng chửi chăng?

- Không.

- Tại sao khóc?

- Lỗ mũi tôi bị Hòa Thượng kéo đau thấu xương.

- Có nhân duyên gì không khế hội?

- Huynh hỏi Hòa Thượng đi.

Những vị ấy đến hỏi Mã Tổ:

- Thị giả Hải có nhân duyên gì chẳng khế hội ở trong phòng khóc, xin Hòa Thượng vì chúng con nói.

Mã Tổ bảo:

- Y đã khế hội, các người tự hỏi lấy y.

Các vị ấy về phòng hỏi:

- Hòa Thượng nói huynh đã hội, bảo chúng tôi về hỏi huynh.

Sư bèn cười: Hả ! Hả !

Các vị ấy bảo:

- Vừa rồi khóc, sao bây giờ cười?

Sư đáp: - Vừa rồi khóc, bây giờ cười.

Các vị ấy mờ mịt không hiểu.

Hôm sau Mã Tổ vừa lên tòa, chúng nhóm họp xong. Sư bước ra cuốn chiếu, Mã Tổ xuống tòa, Sư theo sau đến phương trượng.

Mã Tổ hỏi:

- Ta chưa nói câu nào, tại sao ngươi cuốn chiếu?

Sư thưa:

- Hôm qua bị Hòa Thượng kéo chót mũi đau.

- Hôm qua ngươi để tâm chỗ nào?

- Chót mũi ngày nay lại chẳng đau.

- Ngươi hiểu sâu việc hôm qua.

Sư làm lễ, lui ra.

*

Đứng hầu Mã Tổ, Sư thấy phát tử (đồ quét bụi) ở góc giường, Tổ lấy đưa lên, Sư bèn hỏi:

- Túc đây dùng, lia đây dùng?

Mã Tổ để phát tử lại chỗ cũ bảo:

- Về sau người mở miệng sẽ lấy cái gì vì người?

Sư cầm phát tử dựng đứng.

Mã Tổ hỏi:

- Túc đây dùng, lia đây dùng?

Sư để phát tử lại chỗ cũ.

Mã Tổ nghiêm chỉnh nạt một tiếng, đến ba ngày Sư còn điếc tai.

*

Sau, Sư về núi Đại Hùng ở Hồng Châu. Ngọn núi này cao vót đến trăm trượng nên thời nhân gọi Sư là Bá Trượng. Bốn phương học giả đua nhau đến tham học rất đông. Trong số học chúng có Thiên sư Hy Vận và Linh Hựu là hàng đầu.

Một hôm, Sư bảo chúng:

- Phật pháp không phải là việc nhỏ, lão Tăng xưa bị Mã Tổ một nạt đến ba ngày lỗ tai còn điếc.

Hy Vận nghe nói bất giác lè lưỡi.

Sư bảo:

- Con về sau thừa kế Mã Tổ chăng?

Hy Vận thưa:

- Không. Nay nhân Hòa Thượng nhắc lại, con được

thấy Mã Tổ đại cơ, đại dụng, nhưng vẫn không biết Mã Tổ. Nếu con thừa kế Mã Tổ, về sau mất hết con cháu của con.

Sư bảo:

- Đúng thế, đúng thế, thấy bằng với thầy là kém thầy nửa đức, thấy vượt hơn thầy mới kham truyền trao. Con hẳn có cái thấy vượt hơn thầy.

Hy Vận liền lễ bái.

*

Lại một hôm, có vị Tăng vừa đi vừa khóc đi thẳng vào pháp đường.

Sư hỏi:

- Làm gì?

Tăng thưa:

- Cha mẹ đồng thời chết, thỉnh thầy chọn ngày.

Sư bảo:

- Ngày mai đồng thời chôn.

*

Sư mỗi khi thượng đường dạy chúng có một ông già theo chúng nghe pháp. Hôm nọ, chúng ra hết chỉ còn ông già không đi. Sư hỏi:

- Ông là người gì?

Ông già thưa:

- Con chẳng phải người. Thời quá khứ thuở Đức Phật Ca Diếp, con làm Tăng ở núi này, nhân học trò hỏi: “Người đại tu hành lại rơi vào nhân quả chăng?”. Con đáp: “Không rơi vào nhân quả”. Do đó, đến năm trăm đời đọa làm thân chồn. Nay thỉnh Hòa Thượng chuyển một câu nói để con thoát khỏi thân chồn.

Sư bảo:

- Ông hỏi đi?

Ông già hỏi:

- Người đại tu hành có rơi vào nhân quả chăng?

Sư đáp:

- Không làm nhân quả.

Ngay câu nói ấy, ông già đại ngộ, làm lễ thưa:

- Con đã thoát thân chồn. Con ở sau núi, dám xin Hòa Thượng lấy theo lễ Tăng chết mà tống táng con.

Sư vào trong kê Duy-na đánh kiếng bảo chúng ăn cơm xong đưa đám một vị Tăng, đại chúng nhóm nhau bàn tán “Đại chúng đều mạnh, nhà dưỡng bệnh không có người nào nằm, tại sao có việc này?”.

Sau khi cơm xong, Sư dẫn chúng đến hang núi phía sau, lấy gậy khơi lên thấy xác một con chồn vừa chết, bèn làm lễ thiêu như vị Tăng.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Linh quang chói sáng vượt khỏi căn trần, thể bầy chân thường không cuộc vẫn tự, tâm tính không nhiễm vốn tự viên thành, chỉ lìa vọng duyên tức như như Phật.

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là pháp yếu Đại thừa đốn ngộ?

Sư đáp:

- Các người trước dứt sạch các duyên, thôi hết muôn việc, tất cả các pháp thiện cùng chẳng thiện, thế gian và xuất thế gian chớ ghi nhớ, chớ duyên niệm, buông bỏ hết khiến tâm tự tại. Tâm như cây đá không có phân biệt, không có chỗ đi. Đất tâm nếu không, mặt trời trí huệ tự hiện. Như mây tan thì trăng hiện. Chỉ dứt tất cả thứ vin theo, tình cảm tham sân ái thủ như sạch đều hết. Đối với ngũ dục, bát phong không bị thấy nghe hiểu biết ràng buộc, không bị các cảnh làm mê hoặc, tự nhiên đầy đủ thần thông diệu dụng, ấy là người giải thoát.

Đối với tất cả cảnh, tâm không yêu không loạn, không thu nhiếp không phân tán, thấu tất cả thính sắc không bị dính ngại, gọi là Đạo nhân.

Thiện ác phải quấy đều không dùng, không mển một pháp, cũng không bỏ một pháp, gọi là người Đại thừa.

Không bị tất cả pháp thiện ác, không hữu, như sạch, hữu vi, vô vi, thế gian, xuất thế gian, phước đức trí huệ ràng buộc, gọi là Phật huệ.

Phải quấy, tốt xấu, đúng lý, phi lý, các tình cảm thấy biết hết sạch, không thể trói buộc, nơi nơi đều được tự tại, gọi là Bồ-tát mới phát tâm liền lên địa vị Phật.

Tăng hỏi:

- Đối tất cả cảnh làm sao tâm được như cây đá?

Sư đáp:

- Tất cả pháp vốn chẳng tự nói không, chẳng tự nói sắc, chẳng nói phải quấy như sạch, cũng không có tâm trói buộc người, chỉ tự người hư vọng tính chấp, tạo bao nhiêu thứ hiểu, khởi bao nhiêu thứ thấy biết, sinh bao nhiêu thứ yêu sợ. Cần phải nhận rõ các pháp không tự sinh, đều do một niệm vọng tưởng điên đảo của mình chấp tướng mà có. Biết tâm cùng cảnh vốn không đến nhau thì ngay nơi đó là giải thoát, mỗi mỗi pháp ngay nơi đó là lặng lẽ, ngay nơi đó là đạo tràng.

Lại, tính sẵn có không thể gọi tên, xưa nay không phải phạm không phải thánh, chẳng phải như sạch, chẳng phải hữu không, cũng chẳng phải thiện ác, cùng các pháp nhiệm hợp nhau, gọi là người trời Nhị thừa. Nếu tâm như sạch hết, chẳng trụ nơi ràng buộc, chẳng trụ nơi giải thoát, không tất cả tâm lượng hữu vi vô vi, phược thoát, ở nơi sinh tử tâm vẫn tự tại. Hoàn toàn không hòa hợp với uẩn, giới, sinh tử, các nhập, trần lao hư huyễn, siêu nhiên không nương tựa, tất cả không ràng buộc, đi ở không ngại, qua lại trong sinh tử như cửa mở.

Phàm người học đạo nếu gặp các thứ khổ vui, việc vừa

ý không vừa ý, tâm không lui sụt, chẳng để tâm đến danh dự lợi dưỡng ăn mặc, chẳng tham tất cả công đức lợi ích, không bị các pháp thế gian buộc ngại, không thân mến khổ vui, tâm hằng bình đẳng, ăn cơm hẩm cốt nuôi mạng sống, mặc áo vá chỉ để ngừa lạnh; ngơ ngơ như ngu như điếc, sẽ được ít phần tương ứng. Nếu trong tâm ham học rộng biết nhiều, cầu phước cầu trí, đều là ở trong sinh tử, đối với lý đạo thật vô ích, lại bị gió hiểu biết thổi trôi giạt trở lại trong biển sinh tử.

Phật là người không cầu, có cầu tức trái lý, lý không cầu này nếu cầu liền mất. Nếu chấp không cầu, lại đồng có cầu. Nếu chấp vô vi, lại đồng hữu vi. Cho nên Kinh nói: “Không thủ pháp không thủ phi pháp, không thủ phi phi pháp”. Lại nói: “Như Lai đã được pháp, pháp này không thực không hư”.

Nếu người hay một lúc tâm giống như cây đá, không bị ấm, giới, ngũ dục, bát phong thổi trôi giạt, liền đoạn được nhân sinh tử, đi đứng tự do, chẳng bị tất cả hữu vi nhân quả ràng buộc, chẳng bị hữu lậu câu thúc. Khi khác, trở lại đem thân không phước làm lợi ích chúng sinh, lấy tâm không phước ứng hợp tất cả tâm, dùng huệ không phước cỡi tất cả phước, cũng nói “hợp bệnh cho thuốc”.

Tăng hỏi:

- Như nay thọ giới rồi thân khẩu được thanh tịnh, lại làm đủ các việc thiện, như thế được giải thoát chăng?

Sư đáp:

- Được ít phần giải thoát, chưa được tâm giải thoát, chưa được tất cả chỗ giải thoát.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm giải thoát và tất cả chỗ giải thoát?

Sư đáp:

- Chẳng cầu Phật, Pháp, Tăng, cho đến chẳng cầu phước trí tri giải, tình cảm như sạch hết, chẳng chấp tâm không cầu là phải, chẳng trụ chỗ hết, cũng chẳng mền thiên đường sợ địa ngục, trói buộc cõi mở không ngại, tức thân tâm và tất cả chỗ đều gọi giải thoát.

Người chớ có cho ít phần giới thân khẩu ý tịnh là xong, đâu biết môn giới định huệ như hà sa, mà vô lậu giải thoát toàn chưa dính một mảy.

Cố gắng! Nhầm hiện nay cố tìm xét lấy, đừng đợi mất mờ, tai điếc, tóc bạc, mặt nhăn, già khổ đến thân, buồn thảm triền miên mất hằng rơi lệ, trong tâm hoảng sợ không một nơi y cứ, chẳng biết chỗ đi. Đến khi ấy, muốn nghiêm chỉnh tay chân cũng không thể kiểm được, dù có phước trí, danh dự lợi dưỡng trọn không cứu được. Vì mắt tâm chưa mở, chỉ nhớ các cảnh, không biết phản chiếu, lại chẳng thấy Phật đạo. Một đời có tạo việc thiện ác thấy hiện ở trước, hoặc vui hoặc sợ, sáu đạo năm uẩn thấy bày hiện tiền. Trang sức nhà cửa ghe thuyền xe cộ đẹp đẽ hiển hách, đều từ tham ái của mình hiện ra, tất cả cảnh ác đều biến thành cảnh thù thắng. Chỉ tùy tâm tham ái chỗ nào nặng, nghiệp thức dẫn đến thọ sinh, hoàn toàn không có phần tự

do, rộng súc tốt xấu trọn chưa định được.

Tăng hỏi:

- Thế nào được phần tự do?

Sư đáp:

- Hiện nay đối với ngũ dục bát phong lòng không lấy bỏ, xan tham tật đố tham ái ngã sở đều hết, như sạch chẳng còn, như mặt trời mặt trăng trong hư không, không duyên mà chiếu. Tâm tâm như cây đá, niệm niệm như cứu lửa cháy dầu, cũng như con voi lớn qua sông vừa ùm xuống là đến bờ kia, không bị ngăn ngại. Người này không nhiếp thuộc về thiên đường hay địa ngục.

- Phàm học Kinh xem giáo lý, mỗi câu đều phải uyển chuyển xoay về nơi mình, tất cả ngôn giáo chỉ làm sáng tỏ tánh giác hiện nay của mình. Chỉ không bị tất cả cảnh có, không... lòi, là Đạo sư của người; hay chiếu phá tất cả cảnh có, không... là Huệ Kim Cương, tức có phần tự do tự tại. Nếu không như thế để hội đạo, dù có tụng được mười hai phần giáo cũng chỉ thành tăng thượng mạn, lại là người chê bai Phật, không phải là người tu hành. Chỉ lia tất cả thanh sắc, cũng chẳng trụ nơi lia, chẳng trụ nơi tri giải, là người tu hành.

Đọc Kinh xem giáo lý, nếu chiếu theo thế gian là việc tốt, nếu nhằm vào người minh lý thì thường đọc xem là kẻ bé tắc, người Thập địa vượt ra, không đi vào vòng sinh tử, nhưng giáo lý Tam thừa để trị bệnh tham, sân... như hiện nay niệm niệm nếu có bệnh tham, sân... thì trước phải trị

nó, chẳng cần tìm câu câu nghĩa hiểu biết. Hiểu biết thuộc về tham, tham thì trở thành bệnh. Như hiện nay chỉ lia tất cả pháp có, không, cũng lia cái lia vượt ngoài ba câu (có, không, chẳng phải có chẳng phải không), tự nhiên cùng Phật không khác. Đã tự là Phật, lo gì Phật không hiểu ngôn ngữ. Chỉ e không phải là Phật, bị các pháp có, không trói buộc chẳng được tự do. Bởi lý chưa vững, trước có phước trí, bị phước trí chở đi, như người nghèo ở trong cảnh sang. Không bằng trước vững lý, sau mới có phước trí. Nếu cần phước trí thì tạm thời làm được, nắm đất biến thành vàng, nắm vàng biến thành đất, biến nước biển thành tô lạc, đập núi Tu Di thành bụi nhỏ, hốt nước bốn biển dồn vào một lỗ chân lông, nơi một nghĩa làm vô lượng nghĩa, nơi vô lượng nghĩa làm một nghĩa.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Cuộc cỏ chặt cây, khai mương đào đất, có tướng tội báo chăng?

Sư đáp:

- Không thể nói quyết định có tội, cũng không thể nói quyết định không tội, có tội không tội việc tại người đương thời. Nếu tham nhiễm tất cả pháp có, không... có tâm lấy bỏ, còn chưa vượt khỏi ba câu, người này nhất định nói có tội. Nếu vượt ngoài ba câu, tâm như hư không, cũng chẳng tướng hư không, người này nhất định nói không tội.

Lại nữa, nếu tạo tội rồi, nói không thấy có tội thì thật

vô lý. Nếu không làm tội, mà nói có tội thì cũng thật vô lý. Như trong Luật, do mê giết người và chuyển tướng giết, còn không phạm tội sát. Huống là Thiền tông truyền trao nhau tâm như hư không, không dừng ở một vật, cũng không có tướng hư không, thì đem tội để ở chỗ nào?

*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là “Hữu tình không Phật tính, vô tình có Phật tính”?

Sư đáp:

- Từ người đến Phật là tình chấp Thánh, từ người đến địa ngục là tình chấp phàm. Chỉ như hiện nay đối hai cảnh phàm, Thánh có tâm nhiệm ái gọi là “Hữu tình không Phật tính”. Hiện nay đối hai cảnh phàm, Thánh và tất cả pháp có, không... trọn không có tâm lấy bỏ, cũng không cái hiểu biết không lấy bỏ, ấy là “Vô tình có Phật tính”. Chỉ không có tình ràng buộc, nên gọi vô tình. Không đồng với loài vô tình như: cây, đá, hư không, hoa vàng, trúc biếc, mà cho là có Phật tính. Nếu nói loài vô tình ấy có Phật tính, tại sao trong Kinh không thấy thọ ký được thành Phật? Chỉ cái giác chiếu soi hiện nay không bị hữu tình thay đổi, dụ như trúc biếc, ứng cơ biết thời tiết dụ như hoa vàng.

Lại, nếu bước lên nấc thang Phật thì vô tình có Phật tính, chưa bước lên nấc thang Phật thì hữu tình không Phật tính.

*

Hằng ngày làm công tác, Sư đều dẫn đầu trong chúng. Một hôm, chúng Tăng lên giấu dụng cụ không cho Sư làm, Sư tìm mãi không được, bảo:

- Tôi không có đức hạnh, đâu dám làm nhọc người.

Sư nhịn ăn hôm ấy, nên có câu “Một ngày không làm, một ngày không ăn” (Nhứt nhật bất tác, nhứt nhật bất thực). Sư có soạn bộ qui tắc trong nhà thiền, lấy tên là “Bá Trượng Thanh Qui”. Đời Đường niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ chín (814 T.L) ngày mười bảy tháng giêng, Sư qui tịch, thọ 95 tuổi. Vua ban hiệu là Đại Trí Thiền Sư, tháp hiệu Đại Bảo Thắng Luân.



14. THIÊN SƯ PHỔ NGUYỄN (NAM TUYỀN) (749 – 834)

Sư họ Vương, quê ở Tân Trịnh, Trịnh Châu. Đời Đường niên hiệu Chí Đức thứ hai (758 T.L), Sư theo Thiên sư Đại Huệ ở núi Đại Ngung xuất gia học đạo. Năm 30 tuổi, Sư lên núi Cao Nhạc thọ giới Cụ túc. Lúc đầu, Sư học tập Tướng tông và Luật tông, kế tìm đến các nơi giảng Kinh Luận thọ học. Sư đã học được Kinh Lăng Già, Hoa Nghiêm, Trung Luận, Bách Luận...

*

Sau, Sư đến Mã Tổ bỗng nhiên “Được cá quên nôm” (đạt ý quên lời), được Du hý tam-muội (chính định ngao du tự tại). Một hôm, Sư bung cháo cho chúng Tăng, Mã Tổ hỏi: - Trong thùng thông là cái gì?

Sư thưa: - Ông già nên ngậm miệng, nói năng làm gì?

Mã Tổ bèn thôi.

Từ đây về sau, những bạn đồng tham học không ai dám gạn hỏi Sư điều gì.

*

Niên hiệu Trinh Nguyên thứ 11 (795 T.L), Sư tạm biệt Mã Tổ đi tìm nơi cất am. Sau khi rời Mã Tổ, Sư đồng đi với Thiên sư Bảo Vân, Trí Thường, Trí Kiên cả thầy bốn người. Đến giữa đường, sắp từ biệt nhau, Sư cảm gậy xuống đất bảo:

- Nói được cũng bị cái ấy ngại, nói không được cũng bị cái ấy ngại. Trí Thường liền nhổ gậy, đập Sư một gậy, rồi nói:

- Cũng chỉ cái ấy, Vương lão sư (thầy già họ Vương) nói cái gì ngại, chẳng ngại?

Bảo Vân nói:

- Chỉ một câu này truyền khắp thiên hạ.

Trí Thường hỏi:

- Lại có cái chẳng khắp chăng?

Bảo Vân đáp:

- Có.

Trí Thường hỏi:

- Thế nào là cái chẳng khắp?

Bảo Vân ra bộ tát tai.

*

Bốn vị ngồi uống trà, Bảo Vân đưa chung trà lên nói:

- Khi thế giới chưa thành vẫn có cái ấy.

Sư bảo:

- Người nay chỉ biết cái ấy, chưa biết thế giới.

Trí Thường nói:

- Phải.

Sư bảo:

- Sư huynh đâu đồng cái thấy này.

Trí Thường lại đưa chung trà lên bảo:

- Khi thế giới chưa thành nói được chăng?

Sư ra bộ tát tai. Trí Thường đưa mặt nhận tát tai.

*

Sư đến núi Nam Tuyền cất am, ở mãi hơn ba mươi năm chưa từng xuống núi. Niên hiệu Thái Hòa năm đầu (827 T.L), Liêm sứ thành Tuyền Châu là Lục Công Tuyên nghe đạo phong của Sư bèn cùng Giám quân đồng đến thỉnh Sư xuống núi, với tư cách đệ tử thỉnh thầy. Từ đây, Sư mở rộng đạo huyền, số người tham học không khi nào dưới vài trăm. Các nơi gọi Sư là “Người mô phạm đất Dĩnh”.

*

Dưới núi Nam Tuyền có một am chủ, có người nói: “Gần đây có Hòa Thượng Nam Tuyền ra đời, sao ông không đến yết kiến?”. Am chủ bảo: “Chẳng những Nam Tuyền ra đời, dù có ngàn Đức Phật xuất thế, tôi cũng chẳng đến”. Sư nghe lời này, bèn sai Tùng Thẩm (Triệu Châu) đi khám phá. Tùng Thẩm đến làm lễ, am chủ chẳng thềm

nhìn. Tùng Thẩm từ Đông qua Tây, lại từ Tây qua Đông, am chủ cũng chẳng nhìn. Tùng Thẩm bảo: “Giặc cỏ đại bại”, bèn bỏ tấm màn xuống ra về. Tùng Thẩm về thuật lại Sư nghe. Sư bảo:

- Ta từ lâu nghi lão ấy.

Một hôm, Sư đến Trang sở, Trang chủ dự bị đón tiếp. Sư hỏi:

- Lão Tăng ra vào thường không cho người biết, sao Trang chủ biết trước bày biện như vậy?

Trang chủ thưa:

- Đêm qua thổ địa mách ngày nay Hòa Thượng đến.

Sư bảo:

- Vương lão sư tu hành vô lực bị quỷ thần xem thấy.

Thị giả hỏi:

- Hòa Thượng đã là thiện tri thức, vì sao bị quỷ thần xem thấy.

Sư bảo:

- Trước thổ địa để một phần cơm.

*

Tùng Thẩm hỏi:

- Đạo chẳng ngoài vật, ngoài vật chẳng đạo, thế nào là đạo ngoài vật?

Sư liền đánh, Tùng Thẩm nắm gậy lại nói:

- Từ đây về sau chớ có đánh lầm người.

Sư bảo:

- Ròng rãn dễ phân biệt, nạp tử (Tăng sĩ) khó lường.

*

Một hôm, Sư đóng cửa phương trượng (nhà thầy trụ trì ở vuông vức một trượng), lấy tro rắc ngoài cửa, bảo:

- Nếu có người nói được liền mở cửa.

Có nhiều vị Tăng nói, mà không hợp ý Sư.

Tùng Thẩm nói:

- Trời xanh !

Sư liền mở cửa.

*

Sư dạy chúng:

- Mã Tổ ở Giang Tây nói “Tức tâm tức Phật”, Vương lão sư chẳng nói thế ấy, mà nói “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật”, nói thế có lỗi chẳng?

Tùng Thẩm lễ bái đi ra.

Khi ấy có vị Tăng theo hỏi Tùng Thẩm:

- Thượng Tọa lễ bái đi ra, ý thế nào?

Tùng Thẩm bảo:

- Thầy nên hỏi Hòa Thượng.

Vị Tăng ấy đến hỏi Sư:

- Hành động vừa rồi của Thượng Tọa Thẩm, ý thế nào?

Sư bảo:

- Ông ấy đã nhận được ý chỉ của lão Tăng.

*

Nhà Đông, nhà Tây tranh nhau con mèo, Sư trông thấy, liền bảo chúng:

- Nói được là cứu con mèo, nói không được thì chém nó.

Chúng Tăng đều ngơ ngác không nói được. Sư liền chém con mèo. Tùng Thẩm ở ngoài đi vào. Sư dùng câu nói trước hỏi. Tùng Thẩm liền cởi giày để trên đầu đi ra. Sư bảo:

- Giá khi này có người ở đây, đã cứu được con mèo.

*

Lục Đại Phu hỏi Sư:

- Trong nhà đệ tử có một phiến đá, hoặc khi ngồi, hoặc khi nằm, nay tính đem làm tượng Phật được chăng?

Sư đáp:

- Được.

Đại Phu hỏi:

- Chẳng được chăng?

Sư đáp:

- Chẳng được.

Đại Phu hỏi:

- Đại Bi Bồ-tát dùng nhiều mắt tay như thế để làm gì?

Sư hỏi lại:

- Quốc gia dùng Đại Phu để làm gì?

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Vương lão sư từ nhỏ nuôi một con trâu đực, tính thả ăn ở khe Đông sợ e không khỏi phạm nước cỏ của quốc vương, tính thả ăn ở khe Tây cũng sợ không khỏi phạm nước cỏ của quốc vương, chi bằng tùy thời nhận chút ít trộn chẳng thấy được.

*

Sư thượng đường bảo:

- Phật Nhiên Đăng nói “Nếu tâm tướng khởi nghĩ sinh ra các pháp là hư giả chẳng thật”. Vì cơ sao? Vì tâm còn không có, lấy gì sinh ra các pháp, ví như bóng phân biệt hư không, như người lấy tiếng để trong rương, cũng như thổi lưới muốn được đầy hơi. Cho nên lão túc bảo “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật”. Nói thế là dạy các huynh đệ chỗ đi vững chắc. Nói: “Bồ-tát Thập địa trụ chính định Thủ Lăng Nghiêm được pháp tạng bí mật của chư Phật, tự nhiên được tất cả thiên định giải thoát thân thông diệu dụng, đến tất cả thế giới khắp hiện sắc thân, hoặc thị hiện thành Phật chuyển bánh xe đại pháp, vào Niết-bàn, khiến vô lượng vào một lỗ chân lông, nói một câu trái vô lượng kiếp cũng không hết nghĩa, giáo hóa vô lượng ngàn ức chúng sinh được vô sinh pháp nhãn, còn gọi là sở tri

ngu vi tế”. Sở tri ngu cùng đạo trái nhau. Rất khó ! Rất khó! Trân trọng.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Các người! Lão Tăng lúc mười tuổi đã biết kế sống, có ai biết kế sống ra trình, sẽ cùng người thương lượng, người ấy mới đáng ở núi.

Sư lặng thinh giây lâu, nhìn đại chúng chấp tay, nói:

- Vô sự! Trân trọng! Mỗi người tự tu hành.

Đại chúng vẫn ngồi yên.

Sư bảo:

- Huynh đệ người thời nay gánh Phật để trên vai mà đi, nghe lão Tăng nói: “Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải đạo”, bèn hội họp suy nghĩ. Lão Tăng không có chỗ để các người suy nghĩ. Nếu các người trí hu không lấy gậy đập được, lão Tăng sẽ cho suy nghĩ.

Có vị Tăng ra hỏi:

- Từ Thượng Tổ cho đến Đại sư ở Giang Tây đều nói: “Tức tâm là Phật”, “Tâm bình thường là đạo”. Nay Hòa Thượng nói “Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải đạo”, học nhân chắc sinh nghi ngờ, xin Hòa Thượng từ bi chỉ dạy.

Sư đáp:

- Người nếu là Phật thì đâu còn phải nghi, lại hỏi lão

Tăng chỗ gì? Có nhà bên cạnh nghi Phật như thế đến, lão Tăng chẳng phải Phật cũng chẳng từng thấy Tổ Sư, người nói như thế, tự tìm Tổ Sư đi!

Tăng thưa:

- Hòa Thượng nói như thế, dạy học nhân làm sao phù trì được?

Sư bảo:

- Người mau lấy tay bắt hư không đi!

Tăng thưa:

- Hư không không tướng không động, làm sao mà bắt?

Sư bảo:

- Người nói không tướng không động tức là động vậy. Hư không đâu biết nói “Ta không tướng không động”. Đây đều là tình kiến của người.

Tăng thưa:

- Hư không không tướng không động còn là tình kiến, trước Hòa Thượng dạy con bắt hư không là còn vật gì?

Sư bảo:

- Người đã biết không nên nói bắt, mà lại nghĩ làm sao phù trì?

Tăng thưa:

- Tức tâm là Phật đã chẳng được, thị tâm tức Phật được chăng?

Sư bảo:

- Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, do tình chấp mà có, đều bởi tướng mà thành. Phật là người trí, tâm là chủ nhóm phân biệt, khi đối vật phát ra diệu dụng. Đại đức chớ nhận tâm, nhận Phật, dù nhận được cảnh ấy vẫn còn bị người gọi là sở tri ngu. Cho nên Đại sư ở Giang Tây bảo: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật”. Và lại đã dạy người sau các người chớ đi như thế. Người học thời nay mặc y phục nhà bên cạnh nghi như thế, muốn được rảnh việc có được chăng?

- Đã chẳng phải tâm chẳng phải Phật chẳng phải vật, nay Hòa Thượng lại nói “Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải đạo”, chưa biết thế nào?

- Người chẳng nhận tâm là Phật, trí là đạo, lão Tăng chột được tâm lại để chỗ nào?

- Đã hoàn toàn chẳng được thì đâu khác hư không?

- Đã chẳng phải vật làm sao so với hư không, lại nói cái gì là khác chẳng khác?

- Chẳng lẽ không cái chẳng phải tâm chẳng phải Phật, chẳng phải vật?

- Người nếu nhận cái ấy, lại thành tâm Phật rồi.

- Thỉnh Hòa Thượng nói.

- Lão Tăng tự chẳng biết.

- Tại sao chẳng biết?

- Bảo ta nói làm sao?

- Đành chẳng cho học nhân hội đạo sao?

- Hội đạo gì? Lại làm sao hội?

- Con không biết.

- Không biết lại tốt. Nếu lấy lại lão Tăng cho là người nương tựa thông suốt, dù thấy Phật Di Lặc ra đời vẫn bị Ngài nhỏ hết lông đầu.

- Dạy người sau thế nào?

- Người tự xem, chớ lo những người sau.

- Trước Hòa Thượng chẳng cho con hội thông, giờ lại bảo con tự xem, chưa biết thế nào?

- Thâm hội, diệu hội, làm sao cho người hội?

- Thế nào là diệu hội?

- Lại muốn học ngữ của lão Tăng, dù có nói, là lão Tăng nói, Đại đức thế nào?

- Con nếu tự hội thì đâu phiền xin Hòa Thượng từ bi chỉ dạy?

- Không thể chỉ Đông chỉ Tây lừa người, người khi còn khóc tu oa! Tu oa! Sao chẳng đến hỏi lão Tăng? Bây giờ khôn ngoan mới nói con chẳng hội, mong cái gì? Nếu người đời này lọt lòng mẹ bèn nói ta xuất gia làm Thiền sư vậy khi chưa xuất gia từng làm việc gì, hãy nói xem, ta sẽ cùng người thương lượng?

- Khi ấy con chẳng biết.

- Đã chẳng biết thì hiện nay nhận được, có thể phải sao?

- Nhận được đã chẳng phải, không nhận được phải chăng?
- Nhận, chẳng nhận là lời nói gì?
- Đến trong ấy con càng chẳng hội.
- Người nếu chẳng hội, ta cũng chẳng hội.
- Con là học nhân tức chẳng hội, Hòa Thượng là thiện tri thức phải hội.

- Chỉ nói với người chẳng hội, ai luận thiện tri thức.

Chớ khôn xảo, xem như Mã Tổ lúc còn tại tiền, có một học sĩ đến hỏi: “Như nước không gân xương, hay thắng thuyền muôn đầu, lý này thế nào?”. Mã Tổ bảo: “Trong ấy không nước cũng không thuyền, luận gì gân xương”. Huynh đệ! Học sĩ ấy bèn thôi, đâu không tỉnh lược. Sở dĩ thường thường nói với các người Phật không hội đạo, ta tự tu hành, dùng biết để làm gì?

- Thế nào là tu hành?
- Không thể nghĩ lường, đâu thể nói với người tu như thế này, hành như thế này, đại nạn!
- Lại cho học nhân tu hành chẳng?
- Lão Tăng không thể ngăn người.
- Con làm sao tu hành?
- Cần hành thì hành, không nên chuyên tầm bọn khác.
- Nếu không nhờ thiện tri thức chỉ dạy thì không do đâu được hội? Như Hòa Thượng mọi khi nói “Tu hành phải hiểu mới được, nếu không hiểu thì rơi vào nhân quả,

không có phần tự do”. chưa biết tu hành thế nào khỏi vào nhân quả?

- Lại chẳng cần thương lượng. Nếu luận tu hành thì chỗ nào chẳng hành được?

- Thế nào hành được?

- Người không thể theo bọn kia tìm được.

- Hòa Thượng chưa nói dạy, con làm sao tìm?

- Giả sử nói chỗ tìm đó, vả như người từ sáng đến tối đi Đông, đi Tây, người còn không suy nghĩ nói, đi được chẳng được, người khác không thể biết được người.

- Ngay khi đi Đông đi Tây toàn không suy nghĩ, là phải chăng?

- Khi ấy, ai nói là phải chăng phải?

*

Có vị Tăng hỏi:

- Trong hư không có một hạt châu làm sao lấy được?

Sư bảo: - Chặt tre làm thang bắc trong hư không lấy.

- Trong hư không làm sao bắc thang?

- Người nghĩ thế nào lấy?

*

Sư dạy chúng:

- Chỉ hội được tính từ vô lượng kiếp đến giờ không biến đổi tức tu hành, diệu dụng mà chẳng trụ tức là hạnh

Bồ-tát. Đạt các pháp không, diệu dụng tự tại, sắc thân tam muội rõ ràng. Hành lục ba-la-mật không, thì nơi nơi không ngại, dạo trong địa ngục như xem vườn đẹp, không thể nói y chẳng được tác dụng. Chúng sinh từ vô lượng kiếp đến giờ quên bản tính, chẳng tự liễu ngộ chân thể, bị mây trần che lấp, đắm mê sắc dục, như mây bay thấy trăng chạy, thuyền đi thấy bờ dời, tạm thời chia đường, chẳng được tự tại, thọ các thứ khổ chẳng tự hiểu biết. Đến hôm nay hội được tính bản lai, tính ấy cùng hiện giờ không khác.

*

Sư sắp tịch, Đề nhất tọa hỏi:

- Sau khi Hòa Thượng trăm tuổi đi về chỗ nào?

Sư bảo: - Làm con trâu dưới núi.

Tăng hỏi: - Con theo Hòa Thượng được chăng?

Sư bảo:

- Nếu người muốn theo ta phải ngậm theo một bó cỏ.

Niên hiệu Thái Hòa thứ tám (834 T.L) ngày rằm tháng hai, Sư có chút bệnh. Sáng hôm sau, Sư bảo chúng:

- Sao che đèn huyễn lâu vậy, chớ bảo ta có đi lại. Sư nói xong liền tịch, thọ 87 tuổi.



15. THIÊN SƯ HUỆ HẢI (ĐẠI CHÂU)

Sư họ Châu, quê ở Kiến Châu, theo Hòa Thượng Đạo Trí chùa Đại Vân ở Việt Châu xuất gia học đạo.

Sư đến tham vấn Mã Tổ.

Mã Tổ hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư thưa:

- Ở Việt Châu chùa Đại Vân đến.

- Đến đây tính cầu việc gì?

- Đến cầu Phật pháp.

- Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì? Ta trong ấy không có một vật, cầu Phật pháp cái gì?

Sư lễ bái thưa:

- Cái gì là kho báu nhà mình của Huệ Hải?

- Chính nay người hỏi ta, là kho báu của người, đầy đủ tất cả không thiếu thốn, tự do sử dụng, đâu nhờ tìm cầu bên ngoài.

Ngay câu này, Sư tự nhận bốn tâm không do hiểu biết, vui mừng lễ tạ. Sư ở hầu Mã Tổ sáu năm.

*

Vì bốn sư tuổi già, Sư phải về phụng dưỡng. Từ đây, Sư tàng ẩn chỗ thâm ngộ của mình, chỉ hiện bề ngoài như kẻ tầm thường. Sư có soạn quyển “Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn Luận”, bị Huyền Ấn là cháu trong pháp môn lên lấy đến trình Mã Tổ.

Mã Tổ xem xong, bảo chúng:

- Việt Châu có Đại Châu (hạt châu lớn) tròn sáng thấu suốt tự tại không ngại.

Khi ấy, ở trong chúng có người biết Sư họ Châu bèn rủ nhau lần lượt tìm đến Sư, thưa hỏi và nương tựa. Từ đó, người ta gọi sư là Đại Châu Hòa Thượng.

*

Sư bảo những vị đến tham vấn:

- Thiên khách! Tôi chẳng hội thiên, trọn không có một pháp có thể chỉ dạy người, không phiền các vị đứng lâu, hãy tự đi nghĩ.

Tuy vậy, mà học chúng dần dần thêm đông, ngày đêm thưa hỏi. Sư bất đắc dĩ vì hỏi giải đáp, biện tài không ngại.

*

Có vài vị pháp sư đến hỏi:

- Định hỏi một câu, thầy có vui lòng đáp lại chăng?

Sư bảo:

- Bóng trắng dưới đầm sâu, mặc ý mò bắt.
- Thế nào là Phật?
- Hồ nước trong đối diện, chẳng phải Phật là gì?

Các vị ấy còn ngỡ ngàng, không biết gì cả. Giây lâu có vị lại hỏi: - Thầy nói pháp gì độ người?

- Bản đạo chưa từng có một pháp gì độ người.
- Thiền sư nhà tối như thế.
- Đại đức nói pháp gì độ người?
- Giảng Kinh Kim Cương Bát Nhã.
- Giảng được bao nhiêu lần?
- Hơn hai mươi lần.
- Kinh này ai nói?

Pháp sư đằng hắng lên giọng gắt:

- Thiền sư khéo nói đùa, há không biết Phật nói sao?
- “Nếu nói Như Lai có nói pháp là chê bai Phật, người ấy không hiểu nghĩa ta nói” (Kinh Kim Cương). Nếu nói Kinh này không phải Phật nói tức là phỉ báng Kinh. Thỉnh Đại đức nói xem?

Pháp sư im lặng không đáp được.

Sư lại hỏi:

- Kinh nói: “Nếu lấy sắc thấy Ta, lấy âm thanh cầu Ta,

người ấy hành đạo tà, không thể thấy Như Lai”. Đại đức hãy nói cái gì là Như Lai?

- Đến chỗ này tôi mê hẳn.

- Từ trước đến giờ chưa từng ngộ, nói cái gì là mê?

- Thỉnh Thiện sư vì tôi nói!

- Đại đức giảng Kinh hơn hai mươi lượt, lại chưa biết Như Lai?

Pháp sư lại lễ bái, cầu xin chỉ dạy.

Sư bảo:

- Như Lai là nghĩa như của các pháp, đâu thể quên được.

- Phải. Là nghĩa như của các pháp.

- Đại đức nói phải, cũng chưa phải.

- Văn Kinh rõ ràng đâu thể chưa phải?

- Đại đức “Như” chẳng?

- Như.

- Cây cỏ như chẳng?

- Như.

- Đại đức như, đồng cây cỏ như chẳng?

- Không hai.

- Đại đức cùng cây cỏ đâu khác?

Pháp sư không đáp được, im lặng giây lâu lại hỏi:

- Thế nào được Đại Niết-bàn?

- Chẳng tạo nghiệp sinh tử.

- Thế nào là nghiệp sinh tử?

- Cầu Đại Niết-bàn là nghiệp sinh tử, bỏ như lấy sạch là nghiệp sinh tử, có đắc có chứng là nghiệp sinh tử, không vượt khỏi môn đối trị là nghiệp sinh tử.

- Thế nào chóng được giải thoát?

- Vốn tự không phược (trói buộc) chẳng cần cầu giải thoát, dùng thẳng hành thẳng là không thứ bậc.

Pháp sư khen:

- Thiên sư như Hòa Thượng thật là ít có.

Khen xong, Pháp sư lễ tạ lui ra.

*

Có vị cư sĩ đến hỏi:

- Tức tâm tức Phật, cái gì là Phật?

Sư bảo:

- Ông nghi cái gì không phải Phật chỉ ra xem!

Cư sĩ lặng thinh.

Sư nói tiếp:

- Đạt thì khắp cảnh là Phật, chẳng ngộ hằng trái xa.

*

Có Luật sư hiệu Pháp Minh đến nói:

- Các Thiên sư phân nhiều rơi vào không.

Sư bảo:

- Trái lại, các Tọa chủ phần nhiều rơi vào không.

Pháp Minh hoảng sợ hỏi:

- Tại sao rơi vào không?

- Kinh luận là giấy mực văn tự, giấy mực văn tự đều là không, dù trên tiếng dựng lập danh, cú, văn, thân, đầu chẳng phải là không, Tọa chủ bám chặt vào giáo thể đầu chẳng rơi vào không?

- Thiên sư rơi vào không chẳng?

- Văn tự v.v... đều từ trí huệ mà sinh, đại dụng hiện tiền đâu thể rơi vào không.

- Cho biết một pháp không đạt, chẳng gọi là tất đạt.

- Luật sư chẳng những rơi vào không, lại còn dùng lầm danh ngôn.

Pháp Minh đổi sắc mặt hỏi: - Lầm chỗ nào?

- Luật sư chưa rành âm Trung Hoa và Phạn, làm sao giảng thuyết?

- Thỉnh Thiên sư chỉ ra chỗ lầm của Pháp Minh?

- Đầu chẳng biết “Tất Đạt” là tiếng Phạn sao?

Pháp Minh tuy nhận thấy lỗi, mà tâm vẫn còn giận, lại hỏi:

- Phàm Kinh, Luật, Luận là lời Phật, đọc tụng y giáo phụng hành, sao chẳng thấy tính?

- Như chó điên đuổi bóng, sư tử ăn thịt người. Kinh, Luật, Luận là tự tính dụng, người đọc tụng là tính pháp.

- Phật A Di Đà có cha mẹ và họ chăng?

- Phật A Di Đà họ Kiều Thi Ca, cha tên Nguyệt Thượng, mẹ tên Thù Thắng Diệu Nhan.

- Xuất phát từ Kinh điển nào?

- Xuất phát từ tập Đà La Ni.

Pháp Minh lễ tạ khen ngợi lui ra.

*

Có vị Pháp sư thông Tam tạng đến hỏi:

- Chân như có biến đổi chăng?

Sư đáp:

- Có biến đổi.

- Thiền sư lầm.

- Đại đức có chân như chăng?

- Có.

- Nếu không biến đổi quyết định Đại đức là phàm Tăng. Đâu chẳng nghe: “Thiền trí thức hay chuyển ba độc thành ba món tịnh giới, chuyển sáu thức thành sáu thần thông, chuyển phiền não thành Bồ-đề, chuyển vô minh thành đại trí chân như”. Nếu không biến đổi, Đại đức thật là ngoại đạo chủ trương tự nhiên vậy.

- Nếu vậy chân như tức có biến đổi.

- Nếu chấp chân như có biến đổi cũng là ngoại đạo.

- Thiền sư vừa nói chân như có biến đổi, giờ lại nói không biến đổi, vậy thế nào thực đúng?

- Nếu người thấy tính rõ ràng, như hạt châu ma-ni hiện sắc, nói biến đổi cũng được, nói không biến đổi cũng được. Nếu người không thấy tính, nghe nói chân như biến đổi bèn hiểu biến đổi, nghe nói không biến đổi bèn hiểu không biến đổi.

Pháp sư khen:

- Nên biết, Nam tông (Thiền đốn ngộ miền Nam) không thể lường.

*

Luật sư Nguyên đến hỏi:

- Hòa Thượng tu có dụng công chẳng?

Sư đáp:

- Dụng công.

- Dụng công thế nào?

- Khi đói thì ăn, khi mệt thì ngủ.

- Tất cả người đều như vậy, đồng chỗ dụng công của thầy chẳng?

- Chẳng đồng.

- Tại sao chẳng đồng?

- Họ khi ăn chẳng chịu ăn, đòi trăm thứ cần dùng,

khi ngủ chẳng chịu ngủ, tính toán ngàn chuyện, do đó chẳng đồng.

Nguyên im lặng.

*

Đại đức Uẩn Quang đến hỏi:

- Thiên sư tự biết chỗ sinh chẳng?

Sư đáp:

- Chưa từng từ đâu cần luận sinh. Biết sinh tức là pháp không sinh, chẳng là pháp sinh nói có không sinh. Tổ Sư nói: “Chính cái sinh tức không sinh”.

- Người không thấy tính cũng được như vậy chẳng?

- Tự chẳng thấy tính chẳng phải không tính. Vì sao? Thấy tức là tính, không tính thì không thể thấy. Thức tức là tính, nên gọi thức tính. Liễu tức là tính, nên gọi liễu tính. Hay sinh muôn pháp gọi là pháp tính, cũng gọi là pháp thân. Tổ Sư Mã Minh nói: “Nói là pháp tức là tâm chúng sinh, nếu tâm sinh nên tất cả pháp sinh, nếu tâm không sinh, pháp không nương đâu sinh, cũng không danh tự”. Người mê không biết pháp thân không hình tượng hay ứng vật hiện hình, bèn nói: “Trúc biếc xanh xanh đồng là pháp thân, hoa vàng mịt mịt thấy đều Bát Nhã” (Thanh thanh thúy trúc tổng thị pháp thân, uất uất hoàng hoa vô phi Bát Nhã. Hoa vàng nếu là Bát Nhã, Bát Nhã tức đồng vô tính, trúc biếc nếu là pháp thân, pháp thân tức đồng cây cỏ. Như người ăn măng tức là ăn pháp thân.

Những lối nói như thế đâu thể kể chép hết. Đối diện mê Phật nhiều kiếp mong cầu, trong pháp thể mà mê lầm, chạy tìm kiếm bên ngoài. Thế nên, người hiểu đạo đi đứng nằm ngồi đều là đạo, người ngộ pháp tung hoành tự tại đều là pháp.

- Hư không hay sinh linh tri chẳng? Chân tâm duyên thiện ác chẳng? Người tham dục là đạo chẳng? Người chấp phải quấy về sau tâm thông chẳng? Người xúc cảnh sinh tâm có định chẳng? Người trụ chỗ yên lặng có huệ chẳng? Người ôm lòng khinh người có ngã chẳng? Người chấp không chấp hữu có trí chẳng? Người tầm văn thủ chứng, người khổ hạnh cầu Phật, người lia tâm cầu Phật, người chấp tâm là Phật, trí này hợp đạo chẳng? Thỉnh Thiền sư mỗi mỗi vì đáp.

- Hư không chẳng sinh linh tri, chân tâm chẳng duyên thiện ác, người chìm sâu trong tham dục căn cơ cạn, người phải quấy lăng xăng chưa thông, người xúc cảnh sinh tâm ít định, người yên lặng quên hết là huệ chìm, người khinh người cao mạn là ngã mạn, người chấp không chấp có đều ngu, người tầm văn thủ chứng thêm kẹt, người khổ hạnh cầu Phật là mê, lia tâm cầu Phật là ngoại đạo, chấp tâm là Phật là ma.

- Nếu như thế thì rốt ráo không thể có?

- Rốt ráo là Đại đức, chẳng phải rốt ráo không thể có.

Uẩn Quang vui mừng lễ tạ.

*

Tọa chủ giảng Kinh Duy Ma Cật hỏi:

- Kinh nói: “Lục sư v.v..., ngoại đạo kia là thầy của người, nhân kia xuất gia, thầy kia bị đọa người cũng theo đó mà đọa. Người thí cho người chẳng gọi phước điền, cúng dường cho người đọa trong ba đường ác. Chê Phật, hủy Pháp, chẳng vào chúng số, trọn chẳng được diệt độ. Người nếu như thế mới nên nhận thức ăn” (Kinh Duy Ma).
Thỉnh Thiên sư vì giải thích.

Sư đáp:

- Người mê chạy theo sáu căn gọi là lục sư, ngoài tâm cầu Phật gọi là ngoại đạo, thấy có vật để thí chẳng gọi phước điền, sinh tâm nhận cúng dường đọa ba đường ác. Người nếu hay chê bai Phật là chẳng dám cầu Phật, hủy báng Pháp là chẳng dám cầu Pháp, chẳng vào chúng số là chẳng dám cầu Tăng, trọn chẳng được diệt độ là trí dụng hiện tiền. Nếu có người hay hiểu như thế liền được thức ăn thiền duyệt pháp hỷ.

*

Tọa chủ hỏi:

- Kinh Bát Nhã nói: “Độ chín loài chúng sinh đều vào Vô dư Niết-bàn”, lại nói: “Thật không chúng sinh được diệt độ”. Hai đoạn văn Kinh này làm sao hội thông? Người xưa nay đều nói: “Thật độ chúng sinh mà chẳng nhận tướng chúng sinh”. Tôi còn nghi chưa giải quyết, thỉnh Thiên sư vì giải thích.

- Chín loài chúng sinh trong một thân đầy đủ, tùy tạo tùy hành: vô minh là noãn sinh (sinh bằng trứng), ôm ấp phiền não ở trong là thai sinh (sinh bằng bào thai), nước ái thấm ướt là thấp sinh (sinh chỗ ẩm ướt), nóng nảy khởi phiền não là hóa sinh (từ loài này hóa sinh loài khác). Ngộ tức là Phật, mê gọi là chúng sinh. Bồ tát chỉ lấy tâm sinh niệm niệm làm chúng sinh, nếu rõ tâm ở trên bản tế (nguồn tâm) của mình mà độ lúc chưa hiện bày, chưa hiện bày đều không, tức biết thật không có chúng sinh được diệt độ.

*

Sư thượng đường dạy:

- Các người may mắn tự khéo giữ cái vô sự. Kẻ nhọc nhằn tạo tác là mang cùm sa ngục chớ gì? Mỗi ngày từ sáng đến tối bôn ba nói: “Ta tham thiên học đạo, hiểu thấu Phật pháp”. Như thế càng không dính dáng gì, chỉ chạy theo thính sắc, biết khi nào dứt. Bần đạo đến tham vấn Hòa Thượng ở Giang Tây (Mã Tổ), Hòa Thượng dạy: “Kho báu nhà của người đầy đủ tất cả, sử dụng tự tại chẳng nhờ cầu bên ngoài”. Bần đạo từ đây thấy thôi, của báu của mình tùy thân thọ dụng. Có thể nói sống thích thú, không một pháp có thể thủ, không một pháp có thể xả, chẳng thấy một pháp tướng sinh diệt, chẳng thấy một vật tướng qua lại, khắp mười phương thế giới không có bằng hạt bụi mà chẳng phải của báu nhà mình. Chỉ tự quan sát kỹ càng, tâm mình một thể Tam bảo, thường tự hiện trước, không thể nghi ngờ. Chớ suy xét, chớ tìm kiếm, tâm tính xưa nay

thanh tịnh. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả pháp chẳng sinh, tất cả pháp chẳng diệt, nếu hay hiểu như thế, chư Phật thường hiện tiền”. Kinh Tịnh Danh nói: “Quán thân thật tướng, quán Phật cũng vậy”. Nếu chẳng theo tinh sắc mà động niệm, chẳng theo tướng mạo mà sinh hiểu, tự nhiên vô sự. Đi! Chớ đứng lâu. Trân trọng!

Hôm nay đại chúng nhóm họp mãi không giải tán.

Sư hỏi:

- Các người vì cớ sao ở đây mãi không đi? Bản đạo đã đối diện trình nhau, lại chịu thôi chẳng? Có việc gì khả nghi? Chớ lâm dụng tâm uổng phí khí lực. Nếu có nghi ngờ, các người tùy ý thưa hỏi.

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật? Thế nào là Pháp? Thế nào là Tăng? Thế nào là một thể Tam bảo?

Sư đáp:

- Tâm là Phật, chẳng cần đem Phật cầu Phật, tâm là Pháp, chẳng cần đem Pháp cầu Pháp, Phật pháp hòa hợp không hai là Tăng, tức là một thể Tam bảo. Kinh nói: “Tâm, Phật, chúng sinh cả ba không khác”. Thân khẩu ý thanh tịnh gọi là Phật ra đời, ba nghiệp không thanh tịnh gọi là Phật diệt độ. Dù như khi giận thì không vui, khi vui thì không giận. Chỉ là một tâm, thật không hai thể. Bản trí sẵn vậy, vô lậu hiện tiền, như rấn hóa thành rồng không đổi vảy, chúng sinh hồi tâm thành Phật chẳng đổi mặt. Tánh vốn thanh tịnh chẳng đợi tu hành, có chứng

có tu tức đồng người tăng thượng mạn. Chân không chẳng kẹt, ứng dụng không cùng, không thủy không chung. Người lợi căn đốn ngộ dụng không thứ bậc, tức là A Nậu Bồ-đề (Vô thượng Chánh giác). Tâm không hình tướng tức là sắc thân vi diệu. Không tướng là thật tướng pháp thân. Thể tính tướng đều không tức là thân hư không vô biên. Muôn hạnh trang nghiêm tức là công đức Pháp thân. Pháp thân này là gốc của muôn hóa, tùy chỗ đặt tên: trí dụng không hết gọi là Vô tận tạng (kho không hết); hay sinh muôn pháp gọi là Bản pháp tạng (kho gốc các pháp); đủ tất cả trí gọi là Trí huệ tạng (kho trí huệ); muôn pháp về như gọi là Như Lai tạng (kho Như Lai). Kinh nói: “Như Lai đó, tức nghĩa như của các pháp”, lại nói: “Tất cả pháp sinh diệt thế gian, không có một pháp nào chẳng về như”.

*

Sư thọ bao nhiêu tuổi, tịch lúc nào và nơi nào, chẳng thấy ở đâu ghi.



16. THIÊN SƯ ẨN PHONG (ĐẶNG PHONG ẨN)

Sư họ Đặng quê ở Thiên Võ, Phước Kiến. Trước Sư đến tham vấn Mã Tổ mà chưa nhận được chỗ huyền ảo, Sư lại đến Thạch Đầu đòi ba phen vẫn không thấy đạo.

Lúc ở chỗ Thạch Đầu, Sư hỏi:

- Làm sao được hội đạo ?

Thạch Đầu bảo:

- Ta cũng chẳng hội đạo.

- Cứu cánh thế nào ?

- Người bị cái ấy bao vây rồi ! Một hôm, Hòa Thượng Thạch Đầu hót cỏ. Sư khoanh tay đứng bên trái. Thạch Đầu xoay nhanh chiếc kéo sang trước mặt Sư hót một gốc cỏ.

Sư thưa:

- Hòa Thượng chỉ hót được cái ấy, không hót được cái này.

Thạch Đầu đưa chiếc kéo lên. Sư nắm chiếc kéo, làm thế hót.

Thạch Đầu bảo:

- Người chỉ hót được cái này, không hót được cái ấy.

Sư không đáp được.

Sau, nơi Mã Tổ một câu nói, Sư ngộ đạo.

Một hôm, Sư đẩy xe đất, Mã Tổ ngồi duỗi chân trên đường.

Sư thưa:

- Thỉnh thầy rút chân.

Mã Tổ bảo:

- Đã duỗi thì không rút- Đã tiến thì không lùi.

Sư bèn đẩy xe qua, cán chân Mã Tổ bị thương. Mã Tổ vào pháp đường cầm chiếc búa gọi:

- Vừa rồi ai đẩy xe cán chân lão Tăng bị thương, hãy ra đây!

Sư bước ra đưa cổ trước mặt Mã Tổ. Mã Tổ liền dẹp búa.

*

Sư đến chỗ Nam Tuyên Phổ Nguyện, thấy chúng Tăng đang thẩm vấn. Nam Tuyên chỉ tịnh bình bảo:

- Bình đồng (bình bằng đồng) là cảnh, trong bình có nước, chẳng được động đến cảnh. đem nước đến cho lão Tăng.

Sư bèn nắm tịnh bình đem đến trước mặt Nam Tuyên đổ nước.

Nam Tuyên bèn thôi.

*

Sư đến Qui Sơn vào nhà Tăng, cởi y bát bỏ chỗ Thượng Toạ. Qui Sơn nghe Sư thúc đến, sửa soạn oai nghi vào nhà Tăng chào, Sư thấy Qui Sơn đến bèn làm thế nằm ngủ, Qui Sơn trở về phương trượng. Sư ra đi giây lâu, Qui Sơn hỏi thị giả:

- Sư thúc còn đó chăng ?

Thị giả thưa:

- Đã đi.

- Khi đi có nói lời gì chăng ?

- Không nói lời nào.

- Chớ nói không nói lời nào, tiếng kia vang như sấm.

*

Sư mùa Đông ở Hoành Nhạc, mùa Hạ dừng nơi Thanh Lương. Đời Đường khoảng niên hiệu Nguyên Hòa (806 – 821 T.L). Sư định lên Ngũ Đài Sơn, đi đường đến Hoài Tây gặp Ngô Nguyên Tế khởi binh chống triều đình. Quân hai bên đang đánh nhau chưa phân hơn thua. Sư nghĩ: “Ta phải cứu nạn này”, bèn ném tích trượng trong hư không, phi thân bay qua. Tướng sĩ hai bên trông thấy, tâm tranh đấu dứt sạch, liền rút quân. Sư đã dùng phép lạ, ngại làm mê hoặc quần chúng, bèn vào Ngũ Đài Sơn nơi hang Kim Cang thị tịch.

Trước khi thị tịch, Sư hỏi chúng:

- Tôi thường thấy các vị tiền bối khi tịch hoặc ngồi, hoặc nằm, có vị nào đứng tịch chăng ?

Chúng thưa:

- Có.

Sư hỏi:

- Có vị nào lộn ngược tịch chẳng ?

- Chưa từng thấy.

Sư bèn lộn ngược mà tịch, nhưng y phục vẫn nguyên vẹn như đứng. Chúng định để vào trong áo quan trà tỳ, mà xô không lung lay. Dân chúng xa gần đồn đãi nhau kéo đến xem đông vô số. Sư có người em gái xuất gia làm Ni cũng có mặt tại đây. Cô Ni ấy nắm thân Sư mà trách:

- Lão huynh ngày trước chẳng giữ luật, khi chết lại làm mê hoặc người.

Trách xong, cô xô một cái thân Sư ngã xuống.

Chúng đem trà tỳ lấy Xá lợi.



17. THIÊN SƯ HUỆ TẠNG (THẠCH CÙNG)

Lúc còn tại gia, Sư chuyên nghề săn bắn, không thích gặp các nhà tu. Một hôm, nhân đuổi bầy nai chạy qua trước am Mã Tổ, gặp Mã Tổ đứng trước.

Sư hỏi:

- Hòa Thượng thấy bầy nai chạy qua đây chăng ?

Mã Tổ hỏi lại:

- Chú là người gì ?

- thợ săn.

- Chú bắn giỏi không ?

- Bắn giỏi

- Một mũi tên chú bắn được mấy con ?

- Một mũi tên bắn được một con

- Chú bắn không giỏi.

- Hòa Thượng bắn giỏi không ?

- Bắn giỏi.

- Một mũi tên Hòa Thượng bắn được mấy con ?

- Một mũi tên bắn được một bầy.
- Sinh mạng chúng nó, đâu nên bắn một bầy.
- Chú đã biết như thế, sao không tự bắn ?
- Nếu dạy tôi bắn tức không có chỗ hạ thủ.
- Chú này phiền não vô minh nhiều kiếp, ngày nay chóng dứt.

Ngay khi đó, Sư ném cung bẻ tên, tự lấy dao cạo tóc, theo Mã Tổ xuất gia.

*

Một hôm, Sư làm việc ở nhà trụ, Mã Tổ xuống hỏi:

- Làm việc gì ?

Sư thưa:

- Chăn trâu
- Làm sao chăn ?
- Một khi vào cỏ, bèn nắm mũi kéo lại.
- Con thật là chăn trâu.

*

Sư cùng Trí Tạng (Tây Đường) đi dạo chơi, Sư hỏi Trí Tạng:

- Sư đệ biết bắt hư không chăng ?

Trí Tạng đáp:

- Biết bắt.

- Làm sao bắt được ?

Trí Tạng lấy tay chụp hư không.

Sư bảo:

- Làm thế ấy đâu bắt được hư không !

- Sư huynh làm sao bắt được ?

Sư liền nắm mũi Trí Tạng kéo mạnh.

Trí Tạng đau quá la:

- Giết chết lỗ mũi người ta ! Buông ngay !

Sư bảo:

- Phải làm như thế mới bắt được hư không.

Trí Tạng về đến khuya mới nhận ra ý chỉ ấy.

*

Về sau, Sư trụ trì, thường dùng cung tên để tiếp độ người. Chúng Tăng đến tham vấn, Sư hỏi:

- Vừa rồi ở chỗ nào ?

Vị Tăng thưa:

- Ở.

- Ở chỗ nào ?

Tăng khảy móng tay một tiếng, đến lễ bái Sư.

Sư hỏi:

- Đem được cái này lên chăng ?

- Đem được.

- Ở chỗ nào ?

Tăng khảy móng tay ba tiếng, hỏi Sư:

- Thế nào khỏi được sinh tử ?

- Dùng khỏi làm gì ?

- Thế nào khỏi được ?

- Đến ấy không sinh tử.

*

Không hiểu Sư tịch lúc nào và ở đâu.



18. THIÊN SƯ TRÍ TẠNG (TÂY ĐƯỜNG) (735 – 814)

Sư họ Liệu, quê ở Kiền Hóa, xuất gia lúc tám tuổi, hai mươi lăm tuổi thọ giới Cụ túc. Có ông thầy tướng thấy tướng Sư nói: “Thầy cốt cách phi phàm sẽ làm phụ tá cho vị Pháp vương”.

Sư tìm đến tham vấn Mã Tổ, được Mã Tổ chấp nhận chỉ dạy, Sư đồng nhập thất với Thiên sư Hoài Hải v.v... cũng đồng được ấn ký. Mã Tổ sai Sư đến Trường An dâng thư cho Quốc sư Huệ Trung.

Quốc sư hỏi:

- Thầy người nói pháp gì ?

Sư từ bên Đông sang bên Tây đứng.

Quốc sư hỏi:

- Chỉ cái ấy hay còn gì khác ?

Sư trở lại bên Đông đứng.

Quốc sư bảo:

- Cái đó là của Mã sư, còn người thế nào ?

Sư thưa:

- Đã trình tương tự với Hòa Thượng.

*

Mã Tổ hỏi Sư:

- Sao con chẳng xem Kinh ?

Sư thưa:

- Kinh đâu có khác.

- Tuy nhiên như thế, song con về sau vì người cần phải xem.

- Con bệnh cần phải trị dưỡng, đâu dám nói vì người.

- Con lúc lớn tuổi sẽ làm Phật pháp hưng thịnh ở đời.

*

Sau khi Mã Tổ tịch, chúng thỉnh Sư khai đường giáo hóa, nhằm năm thứ bảy niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường (791 T.L).

Thượng thư Lý Tường thường hỏi Tăng chúng:

- Mã Tổ có dạy pháp gì ?

Tăng chúng đáp:

- Hoặc nói tức tâm tức Phật, hoặc nói phi tâm phi Phật.

Lý Tường nói:

- Điều qua bên này.

Lý Tường đến hỏi Sư:

- Mã Tổ có dạy pháp gì ?

Sư gọi: - Lý Tường.

Lý Tường đáp: - Dạ.

Sư bảo: - Góc trống động.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Nhân quả rõ ràng, phải làm sao, phải làm sao?

Có vị Tăng bước ra, lấy tay bươi dưới đất.

Sư hỏi: - Làm gì?

Tăng thưa: - Cứu nhau, cứu nhau.

Sư bảo:

- Đại chúng, vị Tăng này vẫn còn chút ít so sánh.

Vị Tăng ấy phải áo chạy đi.

Sư bảo:

- Trùng trong thân sư tử tự ăn thịt sư tử.

*

Có người thế tục đến hỏi Sư:

- Có thiên đường, có địa ngục chăng?

Sư đáp: - Có.

- Có Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo chăng?

- Có.

Người ấy hỏi nhiều vấn đề nữa, Sư đều đáp có. Người ấy thưa:

- Hòa Thượng nói thế e lắm chẳng?
- Ông đã hỏi vị tôn túc nào rồi mới đến đây chẳng?
- Con đã hỏi Hòa Thượng Cảnh Sơn.
- Hòa Thượng Cảnh Sơn nói với ông thế nào?
- Ngài nói tất cả đều không.
- Ông có vợ chẳng?
- Có.
- Hòa Thượng Cảnh Sơn có vợ chẳng?
- Không.

- Hòa Thượng Cảnh Sơn nói không là phải. Người ấy lễ tạ lui ra.

Niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ chín (814 T.L) ngày mùng tám tháng tư, Sư qui tịch, thọ 80 tuổi.

Vua Hiến Tông sắc ban hiệu là Đại Tuyên Giáo Thiên sư, Pháp hiệu Nguyên Hòa Chứng Chơn.



19. THIÊN SƯ TRÍ THƯỜNG (QUI TÔNG)

Lúc còn tại gia không rõ danh tánh và quê quán ở đâu. Người ta chỉ biết Sư đến tham vấn Mã Tổ, được đại ngộ. Sau từ giả Mã Tổ, Sư đi tìm nơi an trụ. Lúc Sư ra đi đồng thời với Sư Phổ Nguyện, Trí Kiên...

Sau, Sư an trụ tại chùa Qui Tông, ở Lô Sơn.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Các bậc Cổ đức từ trước không phải chẳng hiểu biết, các Ngài là bậc cao thượng chẳng đồng hạng thường. Người thời nay không thể tự thành tự lập, để tháng ngày qua suông. Các người chớ lầm dụng tâm, không ai thể được người, cũng không có chỗ người dụng tâm. Chớ đến người khác tìm, từ trước chỉ nương người khác mà hiểu, nói ra đều kẹt, ánh sáng không thấy suốt, chỉ vì trước mắt có vật.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là huyền chỉ?

Sư đáp:

- Không người hay hội.

- Người hướng về thì sao?
- Có hướng tức trái.
- Người chẳng hướng về thì sao?
- Ai cầu huyền chi?
- Đi! Không có chỗ người dụng tâm.
- Đâu không có cửa phương tiện khiến học nhân được vào?

- Quan Âm sức diệu trí hay cứu khổ thế gian.
- Thế nào là sức diệu trí Quan Âm?

Sư gõ cái đỉnh ba tiếng, hỏi:

- Người nghe chăng?
- Nghe.
- Sao ta chẳng nghe?

Tăng không đáp được.

Sư cầm gậy đuổi ra.

*

Đại Ngu đến từ biệt Sư.

Sư hỏi:

- Đi đâu?
- Đi các nơi học ngũ vị thiền.
- Các nơi có ngũ vị thiền, ta trong ấy chỉ có nhất vị thiền.
- Thế nào là nhất vị thiền?

Sư liền đánh.

Đại Ngu bỗng nhiên đại ngộ, thưa:

- Ngung, con hội rồi.

- Nói! Nói!

Đại Ngu vừa nghĩ vừa trả lời.

Sư lại đánh đuổi ra

*

Sau, Đại Ngu đến Hoàng Bá đem việc này thuật lại. Hoàng Bá thượng đường dạy chúng:

- Mã Đại Sư sinh ra tám mươi bốn vị thiện tri thức, hỏi đến cái tiêu chầy, tiêu chầy đầy đất chỉ có Qui Tông.

Sư vào vườn hái rau, bèn vẽ một vòng tròn quanh bụi rau, bảo chúng: “Không được động đến cái này”. Toàn chúng đều không dám động. Giây lâu, Sư lại đến xem bụi rau, thấy còn nguyên, Sư bèn cầm gậy đuổi chúng Tăng bảo: “Cả bọn mà không có một người trí huệ”

*

Vân Nham đến tham vấn, Sư làm thế kéo cung. Vân Nham giây lâu mới làm thế rút kiếm. Sư bảo:

- Sao đến rất chậm?

*

Có vị Tăng đến từ già, Sư bảo:

- Lại gần đây, ta vì ngươi nói Phật pháp.

Tăng đến gần.

Sư bảo:

- Các người trọn còn việc, người khi khác lại đến, trong ấy không người biết người. Trời lạnh trên đường khéo mà đi.

*

Sư thượng đường bảo:

- Nay tôi muốn nói thiền, các người tất cả lại gần đây.

Đại chúng tiến đến gần.

Sư bảo:

- Các người nghe, hạnh Quan Âm khéo hiện các nơi chốn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là hạnh Quan Âm?

Sư khảy móng tay, hỏi:

- Các người có nghe chăng?

- Nghe.

- Một bọ hương trong ấy tìm cái gì?

Sư cầm gậy đuổi ra, rồi cười lớn, vào phương trượng.

*

Thích Sử Giang Châu là Lý Bật đến hỏi Sư:

- Trong Kinh nói: “Hạt cải để trong núi Tu Di”, Bật không nghĩ. Lại nói: “Núi Tu Di để trong hạt cải”, phải là

nói dối chăng?

Sư gạn lại:

- Người ta đồn Sử quân đọc hết muôn quyển sách phải chăng?

- Đúng vậy.

- Rờ từ đầu đến chân bằng cây dừa lớn, muôn quyển sách để chỗ nào?

Lý Bật cúi đầu lặng thinh.

*

Sư có làm bài tụng:

Qui Tông sự lý tuyệt
Nhật luân chánh đương ngo
Tự tại như sư tử
Bất dữ vật y cổ
Độc bộ tứ sơn đánh
Ưu du tam đại lộ
Khiếm khư phi cầm trụ
Tần thân chúng tà bố
Cơ thụ tiễn dị cập
Ảnh một thủ nan phú
Thi trương nhược công kỹ
Tài tiễn như xích độ

**Xảo lữ vạn ban danh
Qui Tông hườn tợ thổ
Ngữ mặc âm thanh tuyệt
Chỉ diệu tình nan thổ
Khí cá nhân hườn huy
Thủ cá nhĩ hườn cổ
Nhất thốc phá tam quan
Phân minh tiền hậu lộ
Khả lân đại trượng phu
Tiên thiên vi tâm tổ.**

DỊCH:

*Quy Tông sự lý bất
Mặt trời đứng giữa trưa
Tự tại như sư tử
Chẳng tựa nương nơi vật
Riêng lên chót bốn núi
Đạo chơi ba đường lớn
Tiếng gâm chim thú rớt
Hầm hừ bọn tà kinh.
Máy dựng tên dễ đến
Bóng lặn tay khó che*

*Bày ra đường thợ khéo
Cắt xén tựa thước đo.
Chạm khéo muôn thú tên
Qui Tông lại giống đất
Nói nín tiếng tâm dứt
Diệu chi tình khó dò.
Bỏ mắt kia thành điếc
Lấy tai nọ thành mù
Một dùi phùng ba cống
Rõ ràng đường tên sau.
Đáng thương đại trượng phu!
Tiên thiên là tâm tổ.*

*

Sau khi Sư tịch, vua ban sắc hiệu là Chí Chơn Thiên Sư.



20. THIÊN SƯ PHÁP THƯỜNG (ĐẠI MAI) (752 - 839)

Sư họ Trịnh, quê ở Tương Dương, lúc nhỏ xuất gia theo thầy ở chùa Ngọc Tuyền, Kinh Châu.

Ban sơ đến tham vấn Mã Tổ, Sư hỏi:

- Thế nào là Phật?

Mã Tổ đáp:

- Tức tâm là Phật.

Sư liền đại ngộ.

*

Đời Đường khoảng niên hiệu Trinh Nguyên (785 – 805 T.L), Sư đến núi Đại Mai cách xa huyện Ngân bảy mươi dặm, kết cỏ làm am, ở ẩn trong rừng mai.

Trong hội Diêm Quang (chỗ giáo hoá của Thiên sư Tề An) có vị Tăng vào núi tìm cây gậy, lạc đường đến am Sư. Vị Tăng hỏi:

- Hoà Thượng ở núi này được bao lâu ?

Sư đáp:

- Chỉ thấy bốn núi xanh lại vàng.

- Ra núi đi đường nào?

- Đi theo dòng suối.

Vị Tăng về thuật lại cho Thiên sư Tề An nghe, Tề An nói:

- Ta hồi ở chỗ Mã Tổ từng thấy một vị Tăng, sau này không biết tin tức gì, có phải là vị Tăng này chăng?

Tề An bèn sai vị Tăng ấy đi thỉnh Sư xuống núi.

Sư có bài kệ đáp:

Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm

Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm

Tiểu khách ngộ chi du bất cố

Dĩnh nhơn na đắc khổ truy tâm

DỊCH:

Cây khô gầy mộc ỷ rừng xanh

Mấy độ xuân về chẳng đổi lòng

Tiểu phu trông thấy nào đoái nghĩ

Dĩnh khách thôi thì chớ kiếm tìm

*

Mã Tổ nghe Sư ở núi bèn sai một vị Tăng đến thăm dò.

Tăng đến hỏi Sư:

- Hoà Thượng gặp Mã Tổ đã được cái gì, về ở núi này?

Sư đáp:

- Mã Tổ nói với tôi “Tức tâm là Phật”, tôi bèn đến ở núi này.

- Gần đây Mã Tổ lại nói “Phi tâm phi Phật”.

- Ông già mê hoặc người chưa có ngày xong, mặc ông “Phi tâm phi Phật”, tôi chỉ biết “Tức tâm là Phật”.

Vị Tăng trở về thưa lại Mã Tổ những lời Sư nói.

Mã Tổ nói với đại chúng:

- Đại chúng! Trái Mai đã chín.

Từ đây nhiều vị thiên khách đến tham vấn Sư.

*

Cư sĩ Long Uẩn muốn thí nghiệm Sư, tìm đến phỏng vấn, vừa gặp Sư, ông liền hỏi:

- Nghe danh Đại Mai đã lâu, chẳng biết trái Mai đã chín chưa?

Sư đáp: - Chín! Ông nhằm chỗ nào cắn?

- Trăm mảnh vụn vặt.

Sư duỗi tay bảo:

- Trả hạt trái cho ta.

Cư sĩ im lặng.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Tất cả các người mỗi người tự xoay tâm lại tận nơi gốc, chớ theo ngọn của nó. Chỉ được gốc thì ngọn tự đến. Nếu muốn biết gốc cần rõ tâm mình. Tâm này nguyên là cội gốc tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, tâm sinh thì các thứ pháp sinh, tâm diệt thì các thứ pháp diệt. Tâm chẳng tựa tất cả thiện ác, mà sinh muôn pháp vốn tự như như.

*

Giáp Sơn cùng Định Sơn đồng đi đường cùng nói chuyện với nhau. Định Sơn nói:

- Trong sinh tử, không Phật tức phi sinh tử.

Giáp Sơn nói:

- Trong sinh tử, có Phật tức chẳng mê sinh tử.

Hai người lên núi lễ vấn Sư, Giáp Sơn đem câu nói của hai người thuật lại Sư nghe và hỏi Sư:

- Chưa biết chỗ thấy của hai người ai được thân (gần gũi)?

Sư bảo: - Một thân một sơ.

- Ai được thân?

- Hãy đi sáng mai lại.

Sáng hôm sau Giáp Sơn lại đến hỏi Sư.

Sư bảo:

- Người thân thì chẳng hỏi, người hỏi thì chẳng thân.

*

Bên núi Đại Mai có một pho đá, tượng truyền là chỗ để thuốc của thần tiên. Một đêm, Sư nằm mộng thấy có thần nhân đến bảo:

- Thầy không phải phàm phu, trong pho đá có quyển sách Thánh, người nhận được là chủ cõi này, chẳng thế cũng là bậc đế vương.

Ngay trong mộng Sư đáp: - Xưa Tăng trù không màng đến kinh tiên thì quyển kinh ấy tự mất. Tôi lấy Niết-bàn tự vui, tuổi thọ kia đâu thể cùng trời đồng ư?

Thần nói:

- Đất này là linh phủ, người thế tục ở đây liền sinh tai biến.

Sư bảo:

- Tôi tạm ẩn nơi làng Mai Úy, chẳng phải chiếm lâu.

*

Chợt một hôm, Sư gọi đồ chúng đến bảo:

- Đến không thể kèm, đi không thể tìm.

Sư thản nhiên lặng lẽ, nghe tiếng chuột kêu, Sư lại hỏi:

- Túc vật này không phải vật khác, các ngươi phải khéo gìn giữ. Nay ta đi đây.

Nói xong, Sư thị tịch, thọ 88 tuổi.

PHỤ. – Sau này Thiên sư Trí Giác có làm bài thơ Diên Thọ rằng:

Sư sơ đắc đạo
Tức tâm thị Phật
Tối hậu thị đồ
Vật phi tha vật
Cùng vạn pháp nguyên
Triệt thiên thánh cốt
Chân hóa bất di
Hà phòng xuất một.

DỊCH:

Sư mới được đạo
Tức tâm là Phật
Rốt sau dạy chúng
Vật chẳng vật khác.
Tột nguồn muôn pháp
Thấu xương muôn Thánh
Hoá thật chẳng dời
Ngại gì còn mất.



21. THIÊN SƯ VÔ NGHIỆP (760 - 821)

Sư họ Đỗ, quê ở Thượng Lạc, Thương Châu. Mẹ Sư họ Lý, một hôm bà nghe trong hư không có tiếng nói “Cho ở nhờ được chăng ?” bà liền biết có thai. Sư lọt lòng mẹ vào lúc ban đêm, có hào quang sáng đầy nhà. Được bốn năm tuổi Sư đi thì nhìn thẳng, ngồi thì třeo kiết già.

Đến chín tuổi, Sư theo Thiên sư Trí Bản ở chùa Khai Nguyên học Kinh Đại thừa. Năm mười hai tuổi, Sư cạo tóc xuất gia. Hai mươi tuổi, Sư thọ giới Cụ túc với Luật sư U ở Nhuợng Châu. Sư học luật tứ phần vừa xong, liền vì chúng diễn giảng. Sư giảng kinh Đại Niết-bàn suốt mùa Hạ mùa Đông chẳng dừng.

*

Nghe tiếng Mã Tổ, Sư tìm đến yết kiến.

Mã Tổ thấy tướng mạo Sư kỳ đặc, tiếng nói thanh như chuông, bèn bảo:

- Cao lớn nghiêm chỉnh mà trong ấy không Phật.

Sư lễ bái, quỳ thưa:

- Về Kinh điển con hiểu biết đơn sơ, thường nghe thiên

môn “Tức tâm là Phật” thật chưa hiểu thấu.

- Chỉ cái tâm chưa hiểu đó là phải, lại không có vật khác.

- Thế nào là mật truyền tâm ấn của Tổ sư từ Ấn Độ sang?

- Đại đức chính đang ồn. Hãy đi! khi khác lại.

Sư vừa đi, Mã Tổ gọi:

- Đại đức!

Sư xoay đầu lại.

Mã Tổ hỏi:

- Là cái gì?

Sư liền lãnh hội, lễ bái.

Mã Tổ bảo:

- Kẻ độn, lễ bái làm gì?

*

Sau khi nhận được ý chỉ, Sư tìm đến Tào Khê lễ tháp Lục Tổ và đi viếng Lô Sơn, Thiên Thai... các Thánh tích. Sư lại đến Thanh Lương, dừng ở chùa Kim Các tám năm để xem Đại Tạng Kinh. Sau đó, Sư sang phương Nam đến Tây Hà gặp Thích Sư Đồng Thúc Triền thỉnh Sư ở lại tịnh xá Khai Nguyên.

Sư nói:

- Duyên của ta ở đây vậy.

Ở đây hơn hai mươi năm, Sư xiển dương thiền học, các nơi đều nghe tiếng, người học đạo tìm đến càng ngày càng đông. Đáp những câu nói của người, Sư thường nói câu:

- Chớ vọng tưởng.

*

Sư dạy chúng:

- Chư Phật chưa từng ra đời, cũng không có một pháp dạy người, chỉ tùy bệnh cho thuốc nên có mười hai phần giáo, như lấy chuỗi ngọc nhét thuốc đắng vào, cốt gọt sạch gốc nghiệp cho các người.

Những vị Cổ đức xưa, sau khi hội được ý chỉ, bèn cất am tranh hoặc ở thất đá, nấu cơm bằng lò bể, như vậy trải hơn hai, ba mươi năm, danh lợi không bận lòng, tiền của chẳng phiền nghĩ, quên cả người đời, ở ẩn chốn núi rừng, vua chúa mời chẳng đến, chư hầu thỉnh cũng chẳng đi. Đâu như chúng ta ngày nay, tham danh mến lợi, chìm đắm trong bụi đời, như bọ con buồn.

Bồ-tát học Bát Nhã không được khinh mạn, như đi trên băng, như chạy trên kiếm bén. Khi lâm chung một mảy tình phàm lượng thánh chưa sạch, chút bụi tư niệm chưa quên liền tùy niệm thọ sinh, thọ thân năm ấm nặng hay nhẹ, đến trong thai lờ bụng ngựa, hoặc gá sinh trong địa ngục chịu vạc dầu sôi, đồng cháy quán mình. Từ trước những ghi nhớ nghĩ tưởng, hiểu biết trí huệ thủy đều một thời mất hết. Sau đó lại sinh làm trùng, kiến, làm muỗi, mòng. Tuy là nhân lành mà mắc quả dữ, lại mong điều gì?

Huynh đệ! Chỉ vì tham dục thành tính nên hai mươi lăm cõi ràng buộc thân mình, không biết chừng nào xong xuôi. Tổ Sư xem chúng sinh cõi đời này (Trung Hoa) có căn tính Đại thừa nên chỉ truyền tâm ấn để dạy mê tình. Người được đó chẳng chọn phạm thánh, ngu hay trí, vả lại nhiều rồng, không bằng ít thật. Kẻ đại trượng phu hiện nay thẳng đó liền hết sạch, chóng dứt muôn duyên, vượt khỏi vòng sinh tử, ra ngoài tính cách tầm thường. Linh quang riêng chiếu, vật không thể buộc, vọi vọi rờ rờ riêng đi trong tam giới. Đầu chỉ thân cao trượng sáu vàng ròng chói sáng, cổ đeo vòng bóng, tướng lưới rộng dài. “Nếu lấy sắc thấy ta là hành đạo tà”. Dù có quyến thuộc, chẳng cầu mà tự được, quả đất núi sông chẳng ngại mất sáng, được đại tổng trì, một nghe ngàn ngộ, trọn chẳng cần giá trị bằng bữa ăn.

Các người nếu chẳng như thế. Tổ Sư đến cõi này chẳng phải thương, có tổn mà có ích. Có ích là trong ngàn người chọn lọc được một người, nửa người là pháp khí. Có tổn, như đoạn trước đã nói. Theo Kinh điển ba thừa tu hành chẳng ngại được Tứ quả Tam hiền. Có phần tiến tu. Sở dĩ tiên đức nói: “Liễu tức nghiệp chướng xưa nay không, chưa liễu trở lại đền nợ trước”.

*

Vua Hiến Tông nhà Đường nhiều phen thỉnh Sư, Sư đều lấy lý do bệnh từ chối không đến. Đến Mục Tông lên ngôi lại sai Lượng Nhai Tăng Lục là Linh Phụ v.v... đến thỉnh Sư, Những vị này đến làm lễ thưa:

- Hoàng thượng ân chỉ phen này chẳng giống lúc thường, xin Hòa Thượng hãy thuận thiên tâm, không nên nói bệnh.

Sư cười chúm chím nói:

- Bần đạo có đức gì làm phiền Thế chủ. Mời các Ngài đi trước, tôi sẽ đi đường riêng.

Sư bèn tấm gọi, đến nửa đêm bảo đệ tử Huệ Âm v.v...

- Các người! Tính thấy nghe hiểu biết cùng hư không đồng tuổi, chẳng sinh chẳng diệt, tất cả cảnh giới vốn tự không lặng, không một pháp có thật, người mê không hiểu bị cảnh làm lầm, trôi lăn không cùng. Các người phải biết, tâm tính vốn tự có, chẳng phải do tạo tác, ví như Kim Cương không thể phá hoại. Tất cả pháp như bóng như vang không có thật. Cho nên Kinh nói: “Chỉ đây một việc thật, ngoài hai thì chẳng chân”. Thường hiểu tất cả không, không một vật hợp tình. Là chỗ chư Phật dụng tâm. Các người cố gắng thực hành!

Nói xong, Sư ngồi kiết già thị tịch. Ngày thiêu Sư, có mây lành năm sắc, mùi hương lạ khắp bốn phương, được xá lợi như ngọc sáng. Sư thọ 62 tuổi, 42 tuổi hạ. Vua sắc ban hiệu là Đại Đạt Quốc Sư, tháp hiệu Trùng Nguyên.



22. THIÊN SƯ ĐẠO NGỘ (THIÊN VƯƠNG ĐẠO NGỘ) (716 - 808)

Sư xuất gia lúc 15 tuổi, đến 23 tuổi thọ giới Cụ túc. Năm 30 tuổi, Sư yết kiến Thạch Đầu, được nhiều lần chỉ dạy mà Sư không khế hội. Kế đó, Sư đến yết kiến Quốc sư Huệ Trung. Năm 34 tuổi, Sư cùng thị giả Ứng Chơn đến yết kiến Mã Tổ.

Mã Tổ bảo:

- Nhận biết tâm mình xưa nay là Phật, chẳng thuộc thứ lớp, chẳng nhờ tu hành, thể tự nó như, muôn đức tròn đầy. Ngay câu nói này Sư đại ngộ.

Mã Tổ dạy:

- Nếu trụ trì, người chớ rời chỗ cũ.

Sư nhờ chỉ dạy rồi, trở về Kinh Châu cất một am tranh ở ngoài thành không xa.

Tiết sử họ Lu đến phỏng vấn Sư, Sư không đáp lễ. Tiết sử nổi nóng bắt Sư đem ném xuống sông. Tiết sử về tới nha môn thấy khắp nhà đều phát hỏa, lại nghe trong hư không có tiếng quở trách của thần Thiên Vương. Tiết

sử lễ tạ xin sám hối, phút chốc lửa tắt, nha môn vẫn còn nguyên. Tiết sử đích thân đi đến bờ sông rước Sư, thấy Sư ở trong nước mà không ướt y, ông càng thêm quý kính. Ông tạo ngôi chùa Thiên Vương ở phía Tây phủ, cúng dường cho Sư.

*

Sùng Tín hỏi:

- Từ trước việc truyền trao thế nào?

Sư đáp:

- Chẳng phải sáng, chỗ người đến chẳng được.

- Con mắt ấy, mấy người được đủ?

- Cỏ úa đổi thành lâu đài.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là nói huyền diệu?

Sư bảo:

- Chớ bảo ta hiểu Phật pháp là tốt.

- Nỡ để học nhân ôm nghi mãi sao?

- Sao chẳng hỏi lão Tăng?

- Hiện nay đã hỏi.

- Đi! Không phải chỗ người nương tựa.

*

Thường ngày, Sư hay nói: “Sống vui! Sống vui!”. Đến khi sắp qui tịch, Sư kêu: “Khổ! Khổ!” lại nói “Diêm vương đến bắt ta”.

Viện chủ hỏi:

- Đương thời Hòa Thượng bị Tiết sử ném xuống sông mà thần sắc chẳng động, hôm nay sao lại thế ấy?

Sư đưa chiếc gối lên, bảo:

- Người nói đương thời phải, hôm nay phải?

Viện chủ không đáp được.

*

Sư nhập diệt ngày mười ba tháng mười niên hiệu Nguyên Hòa thứ ba (808 T.L), thọ 82 tuổi, 63 tuổi hạ.



23. THIÊN SƯ LINH MẶC (747 - 818)

Sư họ Tuyên, quê ở Tỳ Lăng. Ban sơ Sư đến yết kiến Mã Tổ, nhân đây hiểu đạo mới cạo tóc xuất gia thọ giới Cụ túc.

Sư đến yết kiến Thạch Đầu, tự hứa nếu một câu kệ hợp thì ở, chẳng hợp liền đi. Nhưng khi thưa hỏi, Sư vẫn không kệ hợp. Sư bèn ra đi. Thạch Đầu theo sau đến cửa ngoài, liền gọi:

- Xà-lê!

Sư xoay đầu lại.

Thạch Đầu bảo:

- Từ sinh đến tử chỉ là cái ấy, xoay đầu chuyển não làm gì?

Sư nhân câu nói này liền đại ngộ, dừng lại đây hai năm.

Đời Đường niên hiệu Trinh Nguyên năm đầu (785 T.L), Sư vào núi Thiên Thai ở đạo tràng Bạch Sa, lại đến Ngũ Duệ.

Có vị Tăng hỏi:

- Có vật gì lớn trùm trời đất?

Sư đáp:

- Không người biết được y.
- Lại có thể đục giữa chẳng?
- Người thử hạ thủ xem.
- Cái này trong thiên môn, việc trước sau, thế nào?
- Người nói trước mắt, từ thành đến nay bao lâu?
- Học nhân chẳng hội.
- Ta khoảng này không có người hỏi.
- Hòa Thượng đâu không có chỗ tiếp người?
- Đợi người cần tiếp, ta sẽ tiếp.
- Thỉnh Hòa Thượng tiếp.
- Người thiếu thốn chỗ nào?
- Làm sao được không tâm?
- Dời non lấp biển vẫn an nhiên lặng lẽ, động đất vẫn ngủ yên, đâu lay động được y.

*

Niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ 13 (818 T.L), ngày hai mươi ba tháng ba, Sư tắm gội xong, thấp hương ngồi ngay thẳng, bảo chúng:

- Pháp thân hoàn toàn lặng lẽ, thị hiện có đến đi, ngàn thánh đồng nguồn, vạn linh về một. Nay ta bặt tan đâu bởi

hung suy, không tự nhọc thân phải giữ chính niệm. Nếu tuân lời dạy này là đền ơn ta, bằng cố trái lời chẳng phải con ta.

Có vị Tăng hỏi:

- Hòa Thượng đi về đâu?

Sư bảo:

- Không có chỗ đi.

- Sao con chẳng thấy?

- Chẳng phải chỗ mắt thấy.

Nói xong, Sư an nhiên thị tịch, thọ 72 tuổi, 41 tuổi hạ.



24. THIÊN SƯ DUY KHOAN (755 - 817)

Sư họ Chúc, quê ở Tín An, Cù Châu. Lúc mười ba tuổi Sư thấy người sát sinh, bất nhẫn không nỡ ăn thịt, cầu xin xuất gia. Xuất gia rồi, lúc đầu Sư học Luật, kế tập tu chỉ quán. Sau, Sư tìm đến yết kiến Mã Tổ, nơi đây ngộ được tâm yếu.

Đời Đường niên hiệu Trinh Nguyên thứ sáu (790 T. L), Sư đi du phương. Sau này, Sư dừng ở chùa Thiếu Lâm tại Tung Sơn.

Có vị Tăng đến hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư đáp:

- Núi rất tốt.

- Con hỏi đạo, sao thầy nói núi tốt?

- Người chỉ biết núi tốt đâu từng đạt đạo?

*

Vị Tăng khác hỏi:

- Con chó có Phật tính không?

Sư đáp:

- Có.
- Hòa Thượng có chăng?
- Ta không.
- Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, tại sao riêng Hòa Thượng lại không?
- Ta chẳng phải tất cả chúng sinh.
- Đã chẳng phải chúng sinh, là Phật chăng?
- Chẳng phải Phật.
- Cứu cánh là vật gì?
- Cũng chẳng phải vật.
- Có thể thấy, có thể nghĩ chăng?
- Nghĩ đó chẳng đến, bàn đó chẳng được. Cho nên nói: “Không thể nghĩ bàn”.

*

Niên hiệu Nguyên Hòa thứ tư (809 T.L), vua Hiến Tông thỉnh Sư về kinh đô. Bạch Cư Dị thường đến thăm hỏi Sư.

Bạch Cư Dị hỏi:

- Đã nói Thiên sư sao lại thuyết pháp?

Sư đáp:

- Vô thượng Bồ-đề, trùm nơi thân là Luật, nói ra miệng là Pháp, hành nơi tâm là Thiên. Ứng dụng thì có ba, chỗ

tốt cùng chỉ có một. Ví như sông Hồ, sông Hán, sông Hoài tùy chỗ đặt tên, tên tuy chẳng phải một, mà tính nước không hai. Luật tức là Pháp, Pháp chẳng lìa Thiên, sao trong đó vọng khởi phân biệt?

- Đã không phân biệt lấy gì tu tâm?

- Tâm vốn không tổn thương, tại sao cầu tu sửa? Không luận như cùng sạch, tất cả chớ khởi niệm.

- Như tức không nên niệm, sạch không niệm được sao?

- Như trong tròng con mắt người, không thể dính một vật gì, mạc vàng tuy quý báu, dính cũng thành bệnh.

- Không tu không niệm thì đâu khác phạm phu?

- Phạm phu thì vô minh, Nhị thừa thì chấp trước, lìa hai bệnh này gọi là chân tu. Người chân tu không được chăm chú, không được quên lãng, chăm chú thì gần chấp trước, quên lãng liền rơi vào vô minh. Đây là tâm yếu vậy.

*

Tăng hỏi:

- Đạo ở chỗ nào?

Sư đáp:

- Ở trước mắt.

- Sao con không thấy?

- Vì ngươi có ngã nên không thấy.

- Con có ngã nên không thấy, Hòa Thượng thấy chẳng?

- Có người có ta nên rồi cũng chẳng thấy.
- Không con không Ngài lại thấy chẳng?
- Không người không ta còn ai cần thấy?

*

Niên hiệu Nguyên Hòa thứ 11 (817 T.L), ngày 30 tháng hai, Sư thăng đường thuyết pháp xong liền tịch, thọ 63 tuổi, 29 tuổi hạ. Vua sắc ban hiệu là Đại Triệt Thiên sư, tháp hiệu Nguyên Hòa Chánh Chơn.



25. THIÊN SƯ NHƯ HỘI (742 - 821)

Sư quê ở Thủy Hưng, Khúc Giang. Ban sơ đến tham vấn Cảnh Sơn, sau mới đến yết kiến Mã Tổ. Nơi Mã Tổ, Sư ngộ ý chỉ Thiên tông.

Về sau Sư trụ trì Đông Tự, học chúng rất đông đến nỗi nhà Tăng giường chõng gãy vẹo, thời nhân gọi “Hội giường gãy”.

Mã Tổ tịch rồi, Sư thường lo môn đồ lấy câu “Tức tâm tức Phật” học thuộc lòng tụng mãi. Vì thế Sư bảo: Nói Phật trụ ở đâu, mà sao “Tức tâm”. Tâm như ông thợ vẽ, mà sao “Tức Phật”? Sư bèn dạy chúng:

- Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải đạo. Kiếm rơi đã lâu, người mới khắc dấu thuyền.

*

Tướng quốc Thôi Công Quán bị đỗi ra Hồ Nam làm Quán Sát Sử, đến yết kiến Sư, hỏi:

- Thầy lấy gì được?

Sư đáp:

- Thấy tính là được.

Ít lúc sau, Sư bị bệnh con mắt. Thôi Công Quần ngạo rằng:

- Đã nói thấy tính, tại sao con mắt như thế?

Sư bảo:

- Thấy tính không phải do mắt, con mắt bệnh có hại gì?

Thôi Công Quần lễ tạ sám hối.

*

Sư hỏi Nam Tuyên:

- Vừa rồi chỗ nào đến?

- Giang Tây.

- Đem được hình Mã Đại Sư đến chăng?

- Chỉ thế ấy.

- Sau lưng rồi.

Nam Tuyên không đáp.

*

Ngưỡng Sơn (Huệ Tịch) đến tham vấn.

Sư hỏi:

- Người người ở đâu?

Ngưỡng Sơn thưa:

- Người Quảng Nam.

- Ta nghe ở Quảng Nam có hạt minh châu trấn hải phải chăng?

- Phải.

- Hạt châu ấy thế nào?

- Ba mươi thì ẩn, rằm thì hiện.

- Lại đem đến được chăng?

- Đem đến được.

- Sao chẳng trình tương tự cho lão Tăng?

Ngưỡng Sơn khoanh tay đến gần thưa:

- Vừa đến Qui Sơn cũng bị đòi hạt châu này, bèn được không lời có thể đáp, không lý có thể bày.

Sư khen:

- Thật là sư tử con rồng rất giỏi!

Ngưỡng Sơn lễ bái.

*

Có người hỏi Sư:

- Con tính thỉnh Hòa Thượng khai đường (mở cửa giáo hóa) được chăng?

Sư đáp:

- Đợi đem vật vùi trong hòn đá mà nóng thì được.

Vị ấy không thể đáp.

*

Niên hiệu Trường Khánh (821 T.L) ngày mười chín tháng tám năm Quý Mão, Sư qui tịch, thọ 80 tuổi. Vua sắc phong hiệu là Truyền Minh Đại Sư, thụy hiệu Vĩnh Tế.



26. THIÊN SƯ BẢO TRIỆT (MA CỐC)

Một hôm, theo Mã Tổ đi dạo, Sư hỏi Mã Tổ:

- Thế nào là Đại Niết-bàn?

Mã Tổ đáp:

- Gấp!

- Gấp cái gì?

- Xem nước.

*

Sư cùng Nam Tuyên, Qui Tông đến yết kiến Cảnh Sơn, đi đường gặp một bà già.

Sư hỏi:

- Cảnh Sơn đi đường nào bà?

Bà già đáp:

- Đi thẳng.

- Đầu trước nước sâu qua được chăng?

- Chẳng ướt gót chân.

- Bờ trên lúa trúng gai tốt, bờ dưới lúa trúng gai gầy?

- Thấy bị cua ăn hết.
- Nếp thơm ngon.
- Hết mùi hơi.
- Bà ở chỗ nào?
- Chỉ ở trong ấy.

Ba người đồng vào quán ngồi. Bà già nấu một bình trà, bung ba chén chung đến hỏi:

- Hòa Thượng có thần thông thì uống trà?

Ba người nhìn nhau chưa nói câu nào.

Bà già liền bảo:

- Xem kẻ già này trình thần thông đây.

Nói xong bà cầm chung nghiêng bình rót trà, rồi đi.

*

Sư cùng Đơn Hà đi dạo núi, thấy cá lội trong nước, Sư lấy tay chỉ. Đơn Hà nói:

- Thiên nhiên! Thiên nhiên!

Đến hôm sau, Sư hỏi Sơn Hà:

- Hôm qua ý thế nào?

Đơn Hà nhảy tới làm thế nằm.

Sư nói:

- Trời xanh!

*

Sư cùng Đơn Hà đi đến núi Ma Cốc. Sư nói:

- Tôi đến trong đó trụ.

Đơn Hà nói:

- Trụ tức lại trở về, có cái này không?

Sư nói: - Trân trọng!

*

Có vị Tăng đến hỏi:

- Mười hai phần giáo con chẳng nghi. Thế nào ý Tổ Sư từ Ấn Độ qua?

Sư bèn đứng dậy lấy trượng xoay quanh thân một vòng, đứng một chân, bảo:

- Hội chăng?

Tăng thưa:

- Không hội.

Sư liền đánh.

*

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư lặng thinh.

*

Đam Nguyên hỏi:

- Quan Âm mười hai mặt là phạm là Thánh?

Sư đáp:

- Là Thánh.

Đam Nguyên liền đánh Sư một cái.

Sư bảo:

- Biết ông chẳng đến cảnh giới ấy.



27. THIÊN SƯ TỀ AN

Sư họ Lý, quê ở quận Hải Môn. Khi Sư ra đời có hào quang chiếu đầy nhà, lại có vị Tăng lạ đến nói: “Sư giả dụng cờ vô thắng, xoay mặt trời Phật soi trở lại, đâu không phải người này”. Lớn lên, Sư xuất gia với Thiền sư Vân Tông tại bốn quận.

Sau, Sư nghe Mã Tổ giáo hóa ở núi Cung Công, bèn tìm đến yết kiến. Mã Tổ thấy Sư có tướng lạ liền thu nhận và cho vào thất thâm dạy Chánh pháp.

*

Về sau, Sư trụ Viện Hải Xương tại Diêm Quan Trấn Quốc ở Hàng Châu để hoằng hóa. Thời nhân gọi là Hội Diêm Quan.

Có vị Tăng đến hỏi:

- Thế nào là bốn thân Phật Lô Xá Na?

Sư bảo:

- Đem cái bình đồng kia đến cho ta.

Vị Tăng liền lấy tịnh bình đem lại.

Sư bảo:

- Đem để lại chỗ cũ.

Vị Tăng đem bình để lại chỗ cũ rồi, bèn hỏi lại câu trước.

Sư bảo:

- Phật xưa đã quá khứ lâu rồi.

*

Có vị giảng sư đến tham vấn.

Sư hỏi:

- Tọa chủ chứa chất sự nghiệp gì?

Giảng sư đáp:

- Giảng Kinh Hoa Nghiêm.

- Có mấy thứ pháp giới?

- Nói rộng thì có lớp lớp không cùng, nói lược có bốn thứ pháp giới.

Sư dựng đứng cây phát tử, hỏi:

- Cái này là pháp giới thứ mấy?

Giảng sư trầm ngâm lựa lời để đáp.

Sư bảo:

- Suy mà biết, nghĩ mà hiểu là kẻ sống nhà qui, ngọn đèn côi dưới trời quả nhiên mất chiếu.

*

Có vị Tăng hỏi Đại Mai (Pháp Thường):

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ qua?

Đại Mai đáp:

- Tổ Sư từ Ấn Độ qua không ý.

Sư nghe câu chuyện này liền nói: “Một cái quan tài, hai cái tử thi.”

*

Sư gọi thị giả:

- Dem cái quạt tê ngu lại đây.

Thị giả thưa:

- Rách rồi.

- Quạt đã rách, trả con tê ngu lại cho ta!

Thị giả không đáp được.

*

Một hôm, Sư bảo chúng:

- Hư không là trống, Tu Di là dùi, người nào đánh được?

Chúng đều không đáp được.

*

Có Thiền sư Pháp Không đến thưa hỏi những nghĩa lý trong Kinh, mỗi mỗi Sư đáp xong. Sư bèn bảo:

- Từ Thiền sư lại đến giờ, bản đạo thầy đều không được làm chủ nhân.

Pháp Không thưa:

-Thỉnh Hòa Thượng làm chủ nhân lại.

Sư bảo:

- Ngày nay tối rồi hãy về chỗ cũ nghỉ ngơi, đợi sáng mai sẽ đến.

Sáng sớm hôm sau, Sư sai Sa-di đi mời Thiền sư Pháp Không. Pháp Không đến, Sư nhìn Sa-di bảo:

- Bậy! Ông Sa-di này không hiểu việc, dạy mời Thiền sư Pháp Không, lại mời cái người giữ nhà đến!

Pháp Không chẳng đáp được.

*

Viện chủ Pháp Hân đến tham vấn.

Sư hỏi:

- Ông là ai?

- Pháp Hân.

- Tôi không biết ông.

Pháp Hân không đáp được.

*

Sau, Sư không bệnh ngồi an nhiên thị tịch. Vua sắc phong hiệu Ngô Không Thiền Sư.



28. CU SĨ LONG ẨN

Ông người huyện Hành Dương, Xung Châu, tự là Đạo Huyền, gia thế chuyên nghiệp Nho, đời sống rất thanh đạm, hiểu ngộ ít phần trần lao, quyết chí cầu giải thoát.

Đời Đường niên hiệu Trinh Nguyên năm đầu (785 T.L), ông đến yết kiến Hòa Thượng Thạch Đầu, hỏi:

- Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?

Thạch Đầu lấy tay bịt miệng ông. Ông bỗng nhiên tỉnh ngộ.

Một hôm Thạch Đầu hỏi:

- Từ ngày ông thấy lão Tăng đến nay hằng ngày ông làm việc gì?

Ông thưa:

- Nếu hỏi việc làm hằng ngày tức không có chỗ mở miệng.

Ông liền trình một bài kệ:

Nhứt dụng sự vô biệt

Duy ngô tự ngẫu hài

Đầu đầu phi thủ xả

**Xứ xứ vật tương oai
Châu tử thù vi hiệu
Khu sơn tuyết điểm ai
Thân thông tịnh diệu dụng
Vận thủy cập ban sai.**

DỊCH:

*Hằng ngày không việc khác
Chỉ tôi tự biết hay
Vật vật chẳng bỏ lấy
Chỗ chỗ nào trái bày
Đỏ tía gì làm hiệu
Núi gò bất trần ai
Thân thông cùng diệu dụng
Gánh nước bữa củi tài.*

Thạch Đầu hứa khả, bảo:

- Ông làm cư sĩ hay làm xuất gia?

Ông thưa:

- Xin cho con theo sở nguyện không cạo tóc xuất gia.

Ông đến tham vấn Mã Tổ, hỏi:

- Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?

Mã Tổ bảo:

- Đợi miệng ông hút hết nước Giang Tây, ta sẽ nói với ông.

Ngay câu nói này, ông ngộ được huyền chỉ. Ông dừng ở chỗ Mã Tổ hai năm.

*

Sau khi đốn ngộ, ông về nhà lấy thuyền chở của cải đem đổ xuống sông Tương. Ông chỉ cất một cái thớt nhỏ ở tu hành. Có người con gái tên Linh Chiếu thường theo hầu hạ, chuyên việc chẻ tre bện sáo bán nuôi cha.

Ông có làm bài kệ:

Hữu nam bất thú

Hữu nữ bất giá

Đại gia đoàn biến đầu

Cộng thuyết vô sinh thoại.

DỊCH:

Có trai không cưới

Có gái không gả

Cả nhà chung hội họp

Đồng bàn lời vô sinh.

Ông nói năng lanh lợi, các nơi đều nghe tiếng. Ông thường đến các chỗ giảng Kinh phát tâm tùy hỷ.

Có vị Sư giảng Kinh Kim Cương đến chỗ “Vô ngã vô nhân”.

Ông bèn hỏi:

- Tọa chủ đã “Vô ngã vô nhân” (không ta không người), vậy ai giảng ai nghe?

Tọa chủ không đáp được.

Ông nói:

- Tuy tôi là người tục cũng tin biết thô thiển.

Tọa chủ hỏi:

- Theo Cư sĩ ý thế nào?

Ông bèn giải bằng bài kệ:

Vô ngã phục vô nhân

Tác ma hữu sơ thân

Khuyến quân hưu lịch tọa

Bất tợ trực cầu chân

Kim Cương Bát Nhã tính

Ngoại tuyệt nhất tim trần

Ngã văn tịnh tín thọ

Tổng thị giả danh trần.

DỊCH:

Không ngã lại không nhân

Làm gì có thân sơ

Khuyên ông đừng ngồi mãi

Đâu bằng thẳng cầu chân.

Tánh Kim Cương Bát Nhã

Chẳng dính một máy trần

Tôi nghe tin với nhận

Thầy đều giả danh trần.

Tọa chủ nghe kệ rồi, vui vẻ khen ngợi:

- Chỗ Cư sĩ đến phần nhiều các bậc lão túc đã qua.

*

Ông đến viếng Đôn Hà. Đôn Hà làm thế chạy.

Ông nói:

- Vẫn là thế phóng thân, thế nào là thế tẩn thân?

Đôn Hà liền ngồi.

Ông lấy gậy vẽ dưới đất chữ Thất.

Ông nói:

- Nhân bảy thấy một, thấy một quên bảy.

Đôn Hà đứng dậy đi.

Ông gọi:

- Hãy ngồi nán một chút, vẫn còn câu thứ hai.

Đon Hà bảo:

- Trong ấy nói được sao?

Ông bèn khóc ra đi.

*

Một hôm, ngồi trong am, ông chợt nói:

- Khó khó mùi tạ dầu mè trên cây vuốt (Nan nan thập tạ du ma thọ thượng than).

Long Bà đáp:

- Dễ dễ trên đầu trăm cỏ ý Tổ Sư (Dị dị bách thảo đầu thượng Tổ Sư ý).

Linh Chiếu tiếp:

- Cũng chẳng khó cũng chẳng dễ, đói đến thì ăn, mệt ngủ khò (Dã bất nan, dã bất dị, cơ lai khiết phạm khốn lai thù).

*

Ông ngồi hỏi Linh Chiếu:

- Cổ nhân nói: “Sáng sáng đầu trăm cỏ, sáng sáng ý Tổ Sư” (Minh minh bách thảo đầu, minh minh Tổ Sư ý) là sao?

Linh Chiếu thưa:

- Lớn lớn già già thốt ra lời nói ấy (Lão lão đại đại tác giá cá ngữ thoại).

Ông hỏi: - Con thế nào?

- Sáng sáng đầu trăm cỏ, sáng sáng ý Tổ Sư.

Ông bèn cười.

*

Ông có làm bài kệ:

**Tâm như cảnh diệt như
Vô thật diệt vô hư
Hữu diệt bất quản
Vô diệt bất cư
Bất thị Hiền Thánh
Liễu sự phạm phu
Dị phục dị
Tức thử ngũ uẩn hữu chân trí
Thập phương thế giới nhất thừa đồng
Vô tướng pháp thân khởi hữu nhị
Nhược xả phiền não nhập Bồ-đề
Bất tri hà phương hữu Phật địa.**

DỊCH:

*Tâm như cảnh cũng như
Không thật cũng không hư
Có cũng chẳng quản*

*Không cūng chẳng cư
Chẳng phải Hiền Thánh
Xong việc phàm phu
Dễ lại dễ
Tức năm uẩn này có chân trí
Thế giới mười phương đồng một thừa
Pháp thân không tướng nào có nhị
Nếu bỏ phiền não vào Bồ-đề
Chẳng biết nơi nào có Phật địa?*

Lại có bài kệ:

**Hộ sinh tu thị sát
Sát tận thi an cư
Hội đắc cá trung ý
Thiết thuyền thủy thượng phù.**

DỊCH:

*Hộ sinh cần phải giết
Giết hết mới ở yên
Hiểu được ý trong đó
Thuyền sắt nổi phao phao.*

*

Sắp tịch, ông bảo Linh Chiêu ra xem mặt trời đúng Ngọ vô cho ông hay. Linh Chiêu ra xem vào thừa:

- Mặt trời đã đúng Ngọ, mà có nguyệt thực.

Ông ra cửa xem.

Linh Chiêu lên tòa của ông ngồi kiết già chấp tay thị tịch.

Ông vào xem thấy cười, nói:

- Con gái ta lanh lợi quá!

Ông bèn chậm lại bảy ngày sau.

*

Châu mục Vu Công đến thăm bệnh ông.

Ông bảo:

- Chỉ mong các cái có đều không, dè dặt các cái không đều thật, khéo ở thế gian đều như bóng vang.

Nói xong, ông nằm gác đầu trên gối Vu Công mà thị tịch.

*

Tin ông tịch đưa về nhà cho bà hay.

Bà nói:

- Con gái ngu si với ông già vô tri, không báo tin mà đi, sao đành vậy?

Bà ra báo tin cho con trai đang làm ngoài đồng. Bà nói:

- Long Công với Linh Chiếu đi rồi con!

Người con trai đang bừa đáp:

- Dạ !

Rồi lặng thinh giây lâu bèn đứng mà tịch.

Bà nói:

- Thằng này sao ngu si lắm vậy!

Lo thiêu con xong. Bà đi từ biệt thân thuộc rồi biệt tịch.

*

Ông Long Uẩn có làm bài thi kệ hơn ba trăm thiên còn lưu truyền ở đời.



ĐỜI THỨ TU SAU LỤC TỔ

A. PHÁI HÀNH TỰ:

I. NỐI PHÁP THIÊN SƯ DUY NGHIÊM (Được Sơn)

1. Thiền sư Đàm Thạnh (Vân Nham)
2. Thiền sư Đức Thành
3. Thiền sư Huệ Tĩnh
4. Sa-di Cao
5. Thiền sư Minh Triết
6. Thiền sư Viên Trí
7. Thiền sư Quang Mật
8. Thiền sư Lạc Hà
9. Thiền sư Quý
10. Thích Sử Lý Tường

II. NỐI PHÁP THIÊN SƯ THIÊN NHIÊN

(Đơn Hà)

1. Thiên sư Vô Học
2. Thiên sư Nghĩa An
3. Thiên sư Tánh Không
4. Thiên sư Bản Đồng
5. Thiên sư Mễ Thương
6. Thiên sư Đại Ẩn
7. Thiên sư Huệ Cần.

III. NỐI PHÁP THIÊN SƯ ĐẠI ĐIÊN

1. Thiên sư Nghĩa Trung
2. Hòa Thượng Thụ Sơn.

29. THIÊN SƯ ĐÀM THẠNH (VÂN NHAM) (782 - 841)

Sư họ Vương, quê ở Kiến Xương, Chung Lăng. Lúc nhỏ, Sư xuất gia tại Thạch Môn. Ban đầu, Sư đến tham học với Bá Trượng Hoài Hải ngót hai mươi năm mà chưa ngộ huyền chỉ. Bá Trượng qui tịch, Sư đến tham học với Dược Sơn Uy Nghiễm.

Dược Sơn hỏi: - Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Ở Bá Trượng đến.
- Bá Trượng có ngôn cú gì để chỉ dạy đồ chúng?
- Thường ngày hay nói “Ta có một câu đầy đủ trăm vị”.
- Mặn là vị mặn, lạt là vị lạt, không mặn không lạt là vị thường, thế nào là một câu đầy đủ trăm vị?

Sư không đáp được.

*

Hôm khác, Dược Sơn hỏi:

- Bá Trượng nói pháp gì?

Sư thưa:

- Có khi thầy thượng đường đại chúng ngồi yên, cầm gậy đồng thời đuổi tan hết, lại gọi “Đại chúng!”. Chúng xoay đầu lại, Thầy bảo: “Ấy là gì?”

Dược Sơn bảo:

- Sao không sớm nói thế đó? Hôm nay nhân người thuật lại, ta được thấy Hải huynh.

Ngay câu nói ấy, Sư tỉnh ngộ, lễ bái.

*

Dược Sơn hỏi:

- Ngoài chỗ Bá Trượng người còn đến đâu chẳng?

Sư thưa:

- Con từng đến Quảng Nam.

- Ta nghe nói ngoài cửa thành Đông ở Quảng Châu có một hòn đá bị Châu chủ dời đi chẳng?

- Chẳng những Châu chủ, dù hạp tất cả người toàn quốc dời cũng chẳng động.

- Ta nghe người biết làm sư tử múa phải chẳng?

- Phải.

- Múa được mấy xuất?

- Múa được sáu xuất.

- Ta cũng múa được.

- Hòa Thượng múa được mấy xuất?

- Ta múa được một xuất.
- Một tức sáu, sáu tức một.

*

Sư đến Quý Sơn Linh Hựu.

Quý Sơn hỏi:

- Nghe Trưởng lão ở Dược Sơn làm sư tử múa phải chăng?

Sư đáp:

- Phải.
- Thường múa hay có khi nghỉ?
- Cần múa thì múa, cần nghỉ thì nghỉ.
- Khi nghỉ sư tử ở chỗ nào?
- Nghỉ, nghỉ.

*

Sư nấu trà, Đạo Ngô hỏi:

- Nấu trà cho ai?

Sư đáp:

- Có một người cần.
- Sao không dạy y tự nấu?
- Nay có tôi ở đây.

*

Thạch Sương Khánh Chư đến.

Sư hỏi:

- Ở đâu đến?

Thạch Sương thưa:

- Qui Sơn đến.

- Ở trong ấy bao lâu?

- Vừa trải một Đông một Hạ.

- Như thế tức thành núi dài?

- Tuy ở trong đó mà chẳng biết.

- Người khác cũng chẳng hiểu chẳng biết.

Thạch Sương không đáp được.

*

Sau, Sư trụ trì núi Vân Nham, huyện Du, Đàm Châu.

Một hôm, Sư bảo chúng:

- Có đứa trẻ nhà kia, hỏi đến không có gì nói chẳng được.

Động Sơn Lương Giới hỏi:

- Trong nhà có kinh sách nhiều ít?

- Một chữ cũng không.

- Sao được biết nhiều thế ấy?

- Ngày đêm chưa từng ngủ.

- Làm một việc được chẳng?

- Nói được lại chẳng nói.

*

Sư hỏi vị Tăng:

- Ở đâu đến?

Tăng thưa:

- Thêm hương rồi đến.

- Thấy Phật chăng?

- Thấy.

- Thấy ở đâu?

- Thấy ở hạ giới.

- Phật xưa! Phật xưa!

*

Đạo Ngô hỏi:

- Đại Bi ngàn tay mắt, mắt nào là mắt chánh?

Sư bảo:

- Như người ban đêm với tay lại sau mò chiếc gối.

- Tôi hội rồi.

- Hội thế nào?

- Khấp thân là tai mắt.

- Nói tốt cùng lời nói, chỉ nói được tám phần.

- Sư huynh thế nào.

- Khấp thân là tai mắt.

*

Sư ngồi bên giày cỏ, Động Sơn Lương Giới đến trước thưa:

- Xin thầy trông mắt được chăng?

Sư bảo:

- Người đi với ai?

- Lương Giới không.

- Giả sử có, người nhằm để chỗ nào?

Lương Giới không đáp được.

Sư bảo:

- Xin trông mắt là mắt chăng?

- Chẳng phải mắt.

Sư nạt đuổi ra.

*

Tăng hỏi:

- Khi một niệm chợt khởi liền rơi vào ma giới, là thế nào?

Sư bảo:

- Người nhân đâu từ Phật giới đến?

Tăng không đáp được.

Sư hỏi:

- Hội chăng?

- Chẳng hội.

- Chớ bảo hội chẳng được, giả sử hội được cũng chỉ là bên trái bên phải.

*

Đời Đường hiệu Hội Xương năm đầu (841 T.L), tháng mười ngày hai mươi sáu, Sư có chút ít bệnh, tắm gội xong, kêu Chủ sự bảo: “Sắm sửa trai, ngày mai có Thượng Tọa đi”. Đến tối đêm hai mươi bảy, Sư qui tịch, thọ sáu mươi tuổi. Trà tỳ được xá lợi rất nhiều.



30. THIÊN SƯ VIÊN TRÍ (ĐẠO NGÔ)⁽¹⁾ (768 - 835)

Sư họ Trương, quê ở Hải Hôn, Dự Chương. Lúc nhỏ, Sư theo Hòa Thượng Bàn xuất gia và thọ giới. Sau, Sư đến pháp hội Dược Sơn thăm được tâm ấn.

Một hôm, Dược Sơn hỏi Sư:

- Người đi đâu về?

Sư thưa:

- Đi dạo núi về.

Dược Sơn bảo:

- Chẳng rời thất này, đem gì về, nói mau!

Sư thưa:

- Trên núi chim con đầu tựa tuyết.

Đáy khe cá lội lo chẳng cùng.

(1) Trong Truyền Đăng Lục thì để Viên Trí, trong Chỉ Nguyệt Lục để Tông Trí

(Sư thượng diệu nhi đầu tựa tuyết,
Gián để du ngư mang bất triệt).

*

Sư cùng Đàm Thạnh đứng hầu Dược Sơn. Dược Sơn bảo:
- Chỗ trí chẳng nghĩ đến, tối kỵ nói tới, nói tới tức đầu
mọc sừng, Trí đầu đà (chỉ Sư) hiểu thế nào?

Sư liền đi ra.

Đàm Thạnh hỏi Dược Sơn:

- Sư huynh Trí vì sao không đáp lời Hòa Thượng?

Dược Sơn bảo:

- Hôm nay ta đau lưng, y đã hội, người hỏi lấy y.

Đàm Thạnh đến hỏi Sư:

- Vừa rồi, sao sư huynh không đáp lời Hòa Thượng?

Sư bảo:

- Huynh đến hỏi Hòa Thượng đi.

*

Quy Sơn Linh Hựu hỏi Vân Nham Đàm Thạnh:

- Bồ đề lấy gì làm tòa?

Đàm Thạch đáp:

- Lấy vô vi làm tòa.

Đàm Thạnh lại hỏi Linh Hựu câu ấy.

Linh Hựu đáp:

- Lấy các pháp không làm tòa.

Linh Hựu lại đem câu ấy hỏi Sư.

Sư đáp

- Ngồi thì cho y ngồi, nằm thì cho y nằm. Có một người chẳng ngồi chẳng nằm, hãy nói mau! Nói mau!

*

Linh Hựu hỏi Sư:

- Ở đâu đến?

Sư đáp:

- Khán bệnh đến.

- Có bao nhiêu người bệnh?

- Có người bệnh có người chẳng bệnh.

- Có người không bệnh đâu không phải Trí đầu đà?

- Bệnh cùng chẳng bệnh đều không can hệ việc nó, nói mau! Nói mau!

*

Thấy Đàm Thạnh bệnh, Sư hỏi:

- Lia cái vỏ lũng này đến chỗ nào thấy nhau?

- Đến chỗ chẳng sinh chẳng diệt thấy nhau.

- Sao không nói chỗ phi chẳng sinh chẳng diệt, cũng chẳng cầu thấy nhau.

*

Đàm Thanh vá lại đôi giày cỏ, Sư thấy hỏi:

- Làm gì?

- Đem bại hoại vá bại hoại.

- Sao không nói tức bại hoại phi bại hoại.

Sau, Sư đến núi Đạo Ngô an trụ ở đây, Tăng chúng đến tham vấn rất đông.

Có vị Tăng hỏi: - Thế nào là chỗ đắc lực hiện giờ.

Sư đáp: - Ngàn muôn người gọi mà chẳng xoay đầu, mới có ít phần tương ứng.

- Chợt gặp lửa cháy thì sao?

- Đốt cả quả đất.

Sư hỏi lại vị Tăng ấy:

- Dẹp than và lửa, cái gì là lửa?

- Chẳng phải lửa.

*

Thạch Sương Khánh Chư hỏi :

- Trăm năm sau có người hỏi việc pháp tắc cùng tột, làm sao nói với họ?

Sư gọi: Sa-di! Sa-di đáp: Dạ!

Sư bảo: - Thêm nước trong tịnh bình.

Giây lâu, Sư lại hỏi lại Khánh Chư:

- Vừa rồi hỏi gì?

Khánh Chư lặp lại câu trước.

Sư đứng dậy đi.

*

Hôm khác, Khánh Chư hỏi:

- Một mảnh xương của Hòa Thượng gõ in tiếng đồng, đi về chỗ nào?

Sư gọi: Thị giả! Thị giả đáp: Dạ! Sư bảo:

- Năm lừa đi.

*

Sư mắc bệnh. Tăng chúng đến thăm hỏi.

Sư bảo:

- Có nhận chẳng đến, các người biết nó chẳng?

Chúng đều buồn thảm.

Sư bảo:

- Ta sẽ đi xa bên Tây, lý không rời bên Đông.

Đến ngày mừng mười tháng chín niên hiệu Thái Hòa năm thứ chín (835 T.L) đời Đường, Sư qui tịch, thọ 87 tuổi.

Vua sắc ban là Tu Nhất Đại Sư, thụy hiệu Bảo Tướng.



31. THIÊN SƯ ĐỨC THÀNH (HOA ĐÌNH THUYỀN TỬ)

Sư người tiết tháo tuyệt vời, độ lượng xuất chúng. Nơi Dục Sơn, Sư được tâm ấn, cùng Đàm Thạnh, Viên Trí là bạn đồng học thâm giao.

Khi rời Dục Sơn, Sư bảo hai bạn:

- Hai huynh mỗi người sẽ ở một nơi để dựng lập tông chỉ Dục Sơn, riêng tôi tính tình quê mùa, chỉ ưa sơn thủy làm vui thú, không có tài năng. Ngày sau, hai huynh biết tôi dừng ở đâu, có gặp vị Tọa chủ nào lạnh lợi mách cho một người đến, nếu kham chỉ bảo tôi sẽ đem chỗ bình sinh thọ nhận trao lại, gọi là đền đáp ơn của Tiên sư.

Chia tay nhau, Sư đi đến Tú Châu nơi sông Ngô, bến Hoa Đình, sắm một chiếc thuyền nhỏ tiếp chúng bốn phương qua lại, tùy duyên độ nhứt. Người thời ấy không biết tung tích Sư, bèn gọi Sư là Thuyền Tử Hòa Thượng.

*

Một hôm, thuyền đậu bên bờ, Sư ngồi rảnh rang, có vị quan hỏi:

- Thế nào là việc hàng ngày của Hòa Thượng?

Sư dựng đứng cây chèo bảo:

- Hội chăng?

Vị quan thưa:

- Không hội.

Sư bảo:

- Chèo tạt sóng xanh, cá vàng ít gặp (Trạo bát thanh ba, kim lân hãn ngộ).

*

Sau này, Thiền sư Viên Trí có dịp đi đến Kinh Khẩu, gặp lúc Thiền sư Thiện Hội thượng đường. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là pháp thân?”. Thiện Hội đáp: “Pháp thân không tướng”. Tăng hỏi: “Thế nào là pháp nhãn?”. Thiện Hội đáp: “Pháp nhãn không vết”. Viên Trí bất chợt phát cười.

Thiện Hội xuống tòa, hỏi Viên Trí:

- Tôi vừa đáp câu hỏi của Tăng, chắc có chỗ không đúng khiến Thượng Tọa phát cười, xin Thượng Tọa từ bi chỉ dạy.

Viên Trí bảo:

- Hòa Thượng nhất đẳng (bậc nhất) là đúng, về xuất thế thì chưa có thầy.

Thiện Hội thưa:

- Chỗ nào tôi không đúng, mong Thượng Tọa vì nói để phá.

- Tôi hoàn toàn không nói, mời Hòa Thượng đi đến chỗ Hoa Đình Thuyền Tử.

- Người ấy như thế nào?

- Người ấy trên không có miếng ngói, dưới không có mũi dùi. Hòa Thượng muốn đi xin đổi y phục mà đến.

Thiện Hội bèn giải tán chúng, sửa sang hành lý, đi thẳng đến Hoa Đình Thuyền Tử.

*

Vừa thấy Thiện Hội đến, Sư liền hỏi:

- Đại Đức trụ trì chùa nào?

Thiện Hội thưa:

- Chùa tức chẳng trụ, trụ tức chẳng giống.

- Chẳng giống, giống cái gì?

- Chẳng pháp trước mắt.

- Ở đâu học được nó?

- Chẳng phải ở chỗ mắt tai đến.

Sư cười bảo:

- Một câu hợp đầu ngữ, muốn kiếm cọc cột lừa. Thả ngàn thước tơ ý ở đầm sâu, lia lưới câu ba tấc, nói mau! Nói mau!

Thiện Hội vừa mở miệng, bị Sư đánh một chèo té xuống nước. Thiện Hội mới leo lên thuyền, Sư lại thúc:

- Nói! Nói!

Thiền Hội vừa mở miệng, lại bị Sư đánh. Thiền Hội hoá nhiên đại ngộ, bèn gặt đầu ba cái.

Sư bảo:

- Sợ nợ đầu sào mặc người đùa, chẳng chạm sóng xanh ý tự khác (Can đầu ty tuyến tòng quân lộng, bất phạm thanh ba ý tự thù).

Thiền Hội bèn hỏi:

- Thả nợ buông câu ý thầy thế nào?
- Nợ tơ nổi trên mặt nước biếc.
- Lời kèm huyền mà không đường, đầu lưới nói mà không nói.
- Câu khắp dòng sông mới gặp cá vàng.

Thiền Hội bịt tai.

Sư bảo:

- Như thế! Như thế!

Sư phó chúc rằng:

- Người ra đi phải tìm chỗ ẩn thân mất dấu vết, chỗ mất dấu vết chớ ẩn thân. Ta ba mươi năm ở Dược Sơn chỉ sáng tỏ việc này. Nay người đã được nó, sau chớ ở chỗ xóm làng thành thị, nên vào trong núi sâu bên cạnh đồng để tìm lấy một cái, nửa cái tiếp tục không để đoạn dứt.

Thiền Hội liền từ giả Sư ra đi, thỉnh thoảng ngó lại.

Sư liền gọi:

- Xà.lê!

Thiện Hội quay đầu ngó lại.

Sư liền dựng đứng cây chèo bảo:

- Ngươi sẽ bảo riêng có.

Nói xong, Sư lật úp thuyền xuống nước mà tịch.



32. SA-DI CAO

Không biết tung tích và quê quán của Sư thế nào. Chỉ biết khi Sư mới đến tham vấn Dược Sơn, Dược Sơn hỏi:

- Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Ở Nam Nhạc đến.

- Đi lại đâu?

- Đi Giang Lăng thọ giới.

- Thọ giới mong làm gì?

- Mong khởi sinh tử.

- Có một người không thọ giới cũng khởi sinh tử, người biết chăng?

- Thế thì giới Phật dùng làm gì?

- Vẫn còn quải môi lưỡi.

Sư lễ bái lui ra.

Đạo Ngô đến đứng hầu, Dược Sơn bảo:

- Vừa rồi có một Sa-di mới đến, có chút khí tức này.

Đạo Ngô thưa:

- Chưa nên toàn tin, cần phải khám phá mới được.

Đến chiều, Dược Sơn thượng đường gọi:

- Sa-di mới đến đâu?

Sư ra khỏi chúng đứng im.

Dược Sơn hỏi:

- Ta nghe ở Trường An rất náo loạn, người có biết chăng?

Sư thưa:

- Nước con an ổn.

- Người do xem Kinh được hay thưa hỏi được?

- Chẳng do xem Kinh được, cũng chẳng do thưa hỏi được.

- Có lắm người chẳng xem Kinh, chẳng thưa hỏi, sao chẳng được?

- Chẳng nói họ không được, chỉ vì không chịu thừa nhận.

Dược Sơn gó Đạo Ngộ, Vân Nham nói:

- Chẳng tin ta nói.

*

Một hôm, Sư từ già Dược Sơn.

Dược Sơn hỏi:

- Đi ở đâu?

Sư thưa:

- Con ở trong chúng có ngại, nên đến bên đường cất

một am tranh để tiếp đãi nước trà cho khách qua lại.

- Sinh tử là việc lớn, sao ngươi không thọ giới đi?

- Biết thì những việc ấy liền thôi, lại bảo thọ giới làm gì?

- Như thế chẳng được lìa xa ta, có khi ta cần gặp ngươi.

*

Sư dầm mưa đến thăm Dược Sơn.

Dược Sơn bảo:

- Ngươi mới đến?

- Con mới đến.

- Ướt cả rồi.

- Không đánh cái trống sáo ấy.

Vân Nham nói:

- Da cũng không đánh, cái gì là trống?

Đạo Ngô nói:

- Trống cũng không đánh, cái gì là da?

Dược Sơn bảo:

- Hôm nay rất hay, một trường hòa nhạc.

*

Đến giờ thọ trai, Dược Sơn tự đánh trống, Sư ôm bát múa đi vào trai đường.

Dược Sơn bỏ dùi trống xuống hỏi:

- Hòa thứ mấy?
- Hòa thứ hai.
- Thế nào là hòa thứ nhất?

Sư đến thùng cơm lãnh một phần cơm rồi đi ra.



33. THIÊN SƯ VÔ HỌC (THÚY VI)

Sư đến hỏi Đon Hà:

- Thế nào là thấy chư Phật?

Đon Hà quở:

- Thật tỵ đáng thương, cần thiết cầm khăn lau làm gì?

Sư lùi ba bước.

Đon Hà bảo:

- Lầm!

Sư tiến tới ba bước.

Đon Hà bảo:

- Lầm! Lầm!

Sư giở một chân, xoay thân một vòng, đi ra.

Đon Hà bảo:

- Được tức được, cô phụ chư Phật khác.

Sư do đây lãnh ngộ ý chỉ, về trụ Thúy Vi tại Chung Nam Sơn.

*

Thiên sư Đại Đồng đến hỏi Sư:

- Không biết Nhị Tổ mới thấy Tổ Đạt Ma có sở đắc gì?

Sư bảo:

- Nay người thấy ta lại có sở đắc gì?

Đại Đồng đốn ngộ huyền chỉ.

*

Một hôm, Sư đi trong pháp đường, Đại Đồng tiến đến trước lễ, thưa:

- Mặt chỉ từ Ấn Độ qua, Hòa Thượng dạy người thế nào?

Sư dừng bước một chút.

Đại Đồng lại thưa:

- Xin thầy chỉ dạy.

Sư bảo:

- Lại cần cái bầu nước nhỏ thứ hai sao?

Đại Đồng lễ tạ lui ra.

Sư bảo:

- Chớ lấp gốc.

Đại Đồng thưa:

- Thời tiết đến, gốc mầm tự sinh.

*

Nhân Sư cúng dường La Hán, có vị Tăng hỏi:

- Đon Hà thiêu tượng Phật gỗ, Hòa Thượng vì sao cúng dường La Hán?

Sư bảo:

- Thiêu cũng chẳng thiêu đến, cúng dường cũng một bề cúng dường.

Tăng lại hỏi:

- Cúng dường La Hán có đến chẳng?

Sư bảo:

- Người mỗi ngày có ăn cơm chẳng?

Tăng không đáp được.

Sư bảo:

- Có chút lạnh lợi.



34. THIÊN SƯ NGHĨA TRUNG (TAM BÌNH)

Sư họ Dương, quê ở Phước Châu. Ban sơ, Sư đến tham vấn Thạch Củng (Huệ Tạng).

Thạch Củng chuyên môn giương cung lắp tên để giáo hóa đồ chúng. Sư vào pháp hội, Thạch Củng bảo:

- Xem mũi tên đây!

Sư bèn vạch ngực thưa:

- Đây là mũi tên giết người, mũi tên cứu người lại làm sao?

Thạch Củng gảy dây cung ba cái.

Sư liền làm lễ.

Thạch Củng bảo:

- Ba mươi năm một phen giương cung, một hai mũi tên chỉ bắn được nửa người Thánh.

*

Sư đến tham vấn Đại Điền thuật lại việc trên. Đại Điền bảo:

- Đã là mũi tên cứu người, vì sao nhắm trên dây cung

mà biện?

Sư đáp không được.

Đại Điền bảo:

- Ba mươi năm sau cần người nhắc câu này cũng khó được.

Sư hỏi:

- Chẳng cần chỉ Đông vẽ Tây, tỉnh thầy chỉ thẳng.
- Cửa sông U Châu người đá ngồi xồm.
- Vẫn là chỉ Đông vẽ Tây.
- Nếu phụng hoàng con không đến bên này bàn.

Sư làm lễ.

Đại Điền bảo:

- Nếu chẳng đặng câu sau thì lời trước cũng khó tròn.

*

Về sau, Sư đến Chương Châu ở núi Tam Bình tiếp độ hậu lai.

Sư dạy chúng:

- Thời nay người học chỉ biết rong đuổi tìm kiếm, tương đương nhân mục chính mình có chẳng? Các người muốn học cái tương đương ấy chẳng? Chẳng cầu các thứ khác, các người mỗi người có việc bổn phận sao chẳng nhận ngay? Tại sao tâm bực tức, miệng lẩm bẩm có lợi ích gì? Nói thẳng rằng: Nếu cần con đường tu hành và hóa môn

do chư Thánh dựng lập thì có ba tạng Kinh điển. Nếu là việc trong tông môn (Thiền tông), người cốt không làm dụng tâm.

Có vị Tăng ra thưa:

- Lại có con đường học hay không?

Sư bảo: - Có một con đường trơn như rêu.

- Học nhân bước nhẹ theo được chăng?

- Tâm chẳng nghĩ, người tự xem.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Đâu đen khi chưa nảy mầm là thế nào?

Sư đáp: - Phật cũng chẳng biết.

*

Có vị giảng sư đến hỏi:

- Ba thừa và mười hai phần giáo tôi không nghi, thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ đến?

Sư bảo:

- Phát tử bằng lông rùa, cây gậy bằng sừng thỏ, Đại đức núp ở chỗ nào?

- Lông rùa sừng thỏ lại là có sao?

- Thịt nặng ngàn cân, trí không cân lượng.

*

Sư dạy chúng:

- Các người! Nếu chưa gặp trí thức thì chẳng nên, nếu
từng gặp trí thức rồi, phải nhận ngay ý độ ấy, đến trên chót
núi, hốc đá, ăn cây, mặc lá, thế ấy mới có ít phần tương
ung. Nếu chạy cầu hiểu biết nghĩa cú, tức là trông quê
huong muôn dặm xa vậy.

Trân trọng!



ĐỜI THỨ TU SAU LỤC TỔ

B. PHÁI HOÀI NHƯỢNG:

I. NỐI PHÁP BÁ TRƯỢNG HOÀI HẢI (30 vị):

1. Thiền sư Linh Hựu (Qui Sơn)
2. Thiền sư Hy Vận (Hoàng Bá)
3. Thiền sư Hoàn Trung
4. Thiền sư Phổ Ngạn
5. Thiền sư Thường Quán
6. Thiền sư Tánh Không
7. Thiền sư Đại An
8. Thiền sư Thần Tán
9. Thiền sư Thông
10. Thiền sư Long Vân Đài
11. Thiền sư Vệ Quốc Đạo
12. Hoà Thượng Vạn Tuế
13. Hoà Thượng Niết Bàn
14. Hoà Thượng Đông Sơn.

II. NỐI PHÁP TÂY ĐƯỜNG TRÍ TẠNG (4 vị):

1. Thiên sư Xứ Vi
2. Thiên sư Đạo Nghĩa
3. Thiên sư Huệ (Tân La Quốc)
4. Thiên sư Hồng Trục (Tân La Quốc).

III. NỐI PHÁP MA CỐC BẢO TRIỆT (2 vị):

1. Thiên sư Lương Toại
2. Thiên sư Vô Nhiễm (Tân La Quốc).

IV. NỐI PHÁP THIÊN SƯ NHU HỘI (4 vị):

1. Thiên sư Huệ Siêu
2. Thiên sư Cảnh Chư
3. Thiên sư Quang Triệu
4. Thiên sư Sơn Chiêu.

**V. NỐI PHÁP CHƯƠNG KINH HOÀI UẨN
(16 vị):**

1. Thiên sư Hoằng Biện
2. Thiên sư Trí Chơn
3. Thiên sư Hoài Chánh
4. Thiên sư Thao
5. Thiên sư Cổ Đệ
6. Thiên sư Công Kỳ.

**VI. NỐI PHÁP NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN
(17 vị):**

1. Thiên sư Cảnh Sầm (Trường Sa)

2. Thiền sư Đản Chiếu
3. Thiền sư Vân Tế Sư Tổ
4. Thiền sư Nghĩa Đoan
5. Thiền sư Tùng Thắm (Triệu Châu)
6. Thiền sư Nhàn
7. Thiền sư Lợi Tung
8. Hoà Thượng Thù Du Sơn
9. Hoà Thượng Tung Sơn
10. Hoà Thượng Nhựt Tử
11. Hoà Thượng Tây Thiên
12. Cư sĩ Lục Hoàng
13. Cư sĩ Cam Chí.

VII. NỐI PHÁP THIÊN VƯƠNG ĐẠO NGÔI (1 vị):

1. Thiền sư Long Đàm Sùng Tín.

35. THIÊN SƯ LINH HỰU (QUI SƠN) (771 - 853)

Sư họ Triệu, quê ở Trường Khê, Phước Châu. Năm mười lăm tuổi, Sư từ thân xuất gia theo Luật sư Pháp Thường ở chùa Kiến Thiện tại bốn quận thế phát. Sau, Sư đến chùa Long Hưng ở Hàng Châu thọ giới. Sư học Kinh, Luật Đại thừa, Tiểu thừa rất uyên thâm.

Năm hai mươi ba tuổi, Sư đến Giang Tây tham học với Bá Trượng Hoài Hải. Bá Trượng vừa thấy Sư liền nhận cho nhập chúng. Trong chúng, Sư là người được cử đứng hàng đầu.

Một hôm, Sư đứng hầu Bá Trượng. Bá Trượng hỏi:

- Ai?

Sư thưa: - Con, Linh Hựu!

Bá Trượng bảo:

- Người vạch trong lò xem có lửa chăng?

Sư vạch ra, thưa: - Không lửa.

Bá Trượng đứng dậy, đến vạch sâu trong lò được chút

lửa, đưa lên chỉ Sư, bảo:

- Người bảo không, cái này là cái gì?

Sư do đây phát ngộ, lễ tạ trình bày chỗ giải ngộ của mình.

Bá Trượng bảo:

- Đây là con đường rẽ tạm thời. Kinh nói: “Muốn thấy Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, thời tiết đã đến như mê chợt ngộ, như quên được nhớ, như tĩnh vật của mình không từ bên ngoài được”. Cho nên Tổ Sư bảo: “Ngộ rồi đồng chưa ngộ, không tâm cũng không pháp”.

Chỉ là không tâm hư vọng phàm thánh v.v..., xưa nay tâm pháp nguyên tự đầy đủ. Nay người đã vậy, tự khéo gìn giữ.

*

Sư theo Bá Trượng làm việc trong núi, Bá Trượng hỏi:

- Đem được lửa đến chằng?

- Đem được.

- Ở chỗ nào?

- Sư cầm nốt cành cây thổi vài cái, đem trao cho Bá Trượng.

Bá Trượng bảo:

- Như trùng đục cây.

*

Tư Mã Đầu Đà ⁽¹⁾ từ Hồ Nam đến yết kiến Bá Trượng, thưa:

- Qui Sơn là thắng cảnh nên lập đại đạo tràng kết tập bạn pháp.

Bá Trượng hỏi:

- Lão Tăng muốn đến Qui Sơn nên chăng?

- Qui Sơn kỳ tuyệt có thể họp một ngàn năm trăm chúng, nhưng chẳng phải chỗ Hòa Thượng ở.

- Sao vậy?

Hòa Thượng là người xương, núi kia là núi thịt, dù có ở, đồ đệ chẳng đầy một ngàn.

- Trong chúng ta có người ở được chăng?

- Đợi xem qua mới biết.

Bá Trượng sai thị giả gọi Đệ nhất tọa đến, tức Thiên sư Hoa Lâm, hỏi:

- Người này thế nào?

Đầu Đà bảo Hoa Lâm tăng hắng một tiếng, đi vài bước, thưa:

- Người này không được.

Bá Trượng sai thị giả gọi Diển Tọa đến, tức Sư Linh Hựu.

(1) Tư Mã Đầu Đà là một Thiên sư thông cả địa lý và tướng số.

Đầu Đà thưa:

- Đây chính là chủ Qui Sơn.

Tối lại, Bá Trọng gọi Sư vào thất dặn dò:

- Ta hóa duyên tại đây, ngươi sẽ ở thắng cảnh Qui Sơn để nối tiếp tông môn của ta và rộng độ kẻ hậu học.

*

Hoa Lâm nghe tin này đến thưa:

- Con là thượng thủ, tại sao Linh Hựu được trụ trì?

Bá Trọng bảo:

- Nếu ai hay ngay trong chúng này nói được một câu xuất cách, sẽ cho trụ trì.

Bá Trọng liền chỉ tịnh bình hỏi:

- Chẳng được kêu là tịnh bình, ngươi kêu là gì?

Hoa Lâm thưa:

- Không thể kêu là cây lủng vậy.

Bá Trọng lại hỏi Sư.

Sư đập nhào tịnh bình rồi đi ra.

Bá Trọng cười bảo:

- Đệ nhất tọa thoái lui núi này.

Bá Trọng bèn sai Sư đến Qui Sơn.

*

Non Qui cao vót không có bóng người lai vãng, là hang

ổ của cọp sói. Sư đến đây cất một am tranh, hàng ngày lượm trái lật, trái dẻ làm thức ăn nuôi sống.

Đã bảy năm qua, một hôm Sư tự nghĩ: Đạo cốt tiếp vật lợi sinh, ở một mình chẳng phải. Sư bèn đi lần xuống núi, thấy cọp sói, Sư bảo: “Nếu ta có duyên với núi này, các người nên đi tránh chỗ khác. Nếu ta không có duyên ở đây thì các người cứ ăn thịt ta đi”. Sư nói xong, các loài thú dữ đều đi tứ tán. Sư trở về am yên ở như trước.

Không bao lâu, dân cư dưới chân núi từ từ hay biết, họ rủ nhau kéo lên núi cất một ngôi chùa cho Sư. Sau này, Liên Soái Lý Cảnh Nhượng tâu vua xin ban hiệu chùa, vua ban hiệu là Đồng Khánh. Kế đến, có Thượng tọa Đại An và một số chúng từ Bá Trọng đến phụ tá Sư. Đại An nói: “Tôi sẽ làm Điển tọa cho Hòa Thượng”. Số chúng lần lần lên đến cả ngàn. Tướng quốc Bùi Hưu cũng thường tới lui thưa hỏi chỗ huyền ảo.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Phàm tâm của người học đạo phải ngay thẳng chân thật không dối gạt, không tâm hạnh sau lưng trước mặt, lừa phỉnh, trong tất cả giờ thấy nghe bình thường không có chiều uốn, cũng chẳng phải nhắm mắt bịt tai, chỉ lòng thẳng chạy theo vật là được. Từ trước chư Thánh chỉ nói, bên như bợn là lỗi lầm. Nếu không như thế, lòng nhiều nghĩ ác là việc tình kiến tướng tập. Ví như nước mùa thu lắng đứng trong trẻo lặng lẽ không động không ngại, gọi

người này là đạo nhân, cũng gọi là người vô sự.

Khi ấy, có vị Tăng hỏi:

- Người được đốn ngộ có tu chăng?

Sư bảo:

- Nếu người khi thật ngộ được gốc thì họ tự biết, tu cùng không tu là lời nói hai đầu. Như nay có người sơ tâm tuy từ duyên được một niệm đốn ngộ chân lý nơi mình, nhưng vẫn còn tập khí (thói quen) nhiều kiếp từ vô thủy chưa có thể chóng sạch, nên dạy hấn trừ sạch dòng thức tạo nghiệp hiện tại, tức là tu vậy. Không nói có một pháp riêng dạy hấn tu hành thú hưởng. Từ nghe nhập được lý nghe và lý sâu mầu, tâm tự tròn sáng không ở chỗ mê lầm, hiện thời dù có trăm ngàn điều nghĩa thẳng trăm, hấn vẫn được ngồi yên mặc áo, tự biết tạo sinh kế. Nói tóm lại: “Chỗ lý chân thật không nhận một mảy bụi, trong cửa muôn hạnh chẳng bỏ một pháp” (Thật tế lý địa bất thọ nhứt trần vạn hạnh môn trung bất xả nhứt pháp). Nếu được như vậy, là một mình cầm dao thẳng vào, lòng phàm thánh sạch, hiện bày chân thường, lý sự không hai, tức Phật như như.

*

Thiền sư Huệ Tịch (Ngưỡng Sơn) hỏi:

- Trăm ngàn muôn cảnh đồng thời đến, phải làm sao?

Sư đáp: - Xanh chẳng phải là vàng, dài chẳng phải là ngắn, các pháp mỗi pháp ở địa vị của nó, chẳng can hệ

đến việc của ta.

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ đến?

Sư chỉ lồng đèn bảo:

- Lồng đèn rất tốt.
- Đâu chỉ cái ấy là phải sao?
- Cái ấy là cái gì?
- Lồng đèn rất tốt .
- Hẳn là chẳng thấy.

*

Sư cùng chúng đi hái trà. Sư bảo Huệ Tịch:

- Trọn ngày hái trà chỉ nghe tiếng con mà chẳng thấy hình con, hãy hiện bốn hình cho ta thấy coi.

Huệ Tịch liền đập cây trà.

Sư bảo: - Con chỉ được cái dụng của nó, chẳng được cái thể của nó.

Huệ Tịch thưa:

- Chưa biết Hòa Thượng thế nào?

Sư im lặng.

- Hòa Thượng chỉ được cái thể của nó, không được cái dụng của nó.

- Cho con hai chục gậy.

*

Sư ngồi, Huệ Tịch đi vào, Sư bảo:

- Tịch con! Hãy nói mau chớ vào âm giới.

Huệ Tịch thưa:

- Huệ Tịch tin cũng chẳng lập.
- Con tin rồi chẳng lập hay chẳng tin chẳng lập.
- Chỉ là Huệ Tịch lại tin cái gì?
- Nếu thế chỉ là định tính Thịnh Văn.
- Huệ Tịch Phật cũng chẳng lập.

*

Sư ngủ vừa thức giấc. Huệ Tịch đến hỏi thăm. Sư liền xây mặt vào vách. Huệ Tịch thưa:

- Hòa Thượng đâu được như vậy.

Sư trở dậy bảo:

- Vừa rồi ta nằm một điềm chiêm bao, con thử vì ta đem lại xem.

Huệ Tịch lấy thau múc một thau nước đem lại cho Sư rửa mặt. Sư rửa mặt xong, giầy lát Trí Nhân (Hương Nghiêm) đến hỏi thăm, Sư bảo:

- Vừa rồi, ta nằm một điềm chiêm bao, Huệ Tịch vì ta đem lại xem xong, người lại đem cho ta xem.

Trí Nhân liền đi rót một chung trà bung đến.

Sư bảo: - Hai con thấy hiểu còn hơn Xá Lợi Phất.

*

Sư hỏi Vân Nham (Đàm Thạnh):

- Nghe huynh ở Dược Sơn lâu lắm phải chẳng?

- Phải.

- Tướng Dược Sơn đại nhân thế nào?

- Sau khi Niết-bàn mới có.

- Sau khi Niết-bàn mới có thế nào?

- Nước rưới chẳng dính.

Vân Nham hỏi lại Sư:

- Bá Trượng đại nhân tướng thế nào?

- Chững chạc vôi vọi, sáng suốt rục rờ, trước tiếng chẳng phải tiếng, sau sắc chẳng phải sắc, con muỗi đậu trên trâu sắt, không có chỗ huynh cắm mỏ.

*

Thấy Trí Nhân, Huệ Tịch làm bánh, Sư bảo:

- Bá Trượng Tiên sư đương thời thân được đạo lý này.

Huệ Tịch, Trí Nhân nhìn nhau nói:

- Người nào đáp được lời này?

Sư bảo:

- Có một người đáp được.

Huệ Tịch thưa:

- Người nào?

Sư chỉ con trâu bảo:

- Nói! Nói!

Huệ Tịch chạy lấy một bó cỏ đem lại. Trí Nhân lấy thùng múc một thùng nước đem lại để trước con trâu. Con trâu đang ăn, Sư bảo:

- Cho gì? Cho gì? Chẳng cho gì? Chẳng cho gì?

Huệ Tịch, Trí Nhân đồng lễ Sư, Sư bảo:

- Hoặc khi sáng, hoặc khi tối.

*

Một hôm, Sư thúc chúng trình ngữ, bảo:

- Ngoài tinh sắc cho ta cùng thấy.

Thượng tọa Giám Huyền trình ngữ:

- Chẳng từ ra đây, người ấy không mắt.

Sư chẳng nhận.

Huệ Tịch ba phen trình ngữ:

Lần đầu: - Thấy lấy, chẳng thấy lấy.

Sư bảo:

- Nhỏ như chót lông, lạnh tựa sương tuyết.

Lần thứ hai: - Ngoài tinh sắc, ai cầu thấy nhau?

Sư bảo:

- Chỉ kẹt Thịnh Văn, bên ngoài giường hẹp.

Lần thứ ba: - Như hai gương chiếu nhau, ở trong không hình tượng.

Sư bảo:

- Ngươi này chính, ta phải ngươi chẳng phải, sớm lập hình tượng rồi vậy.

Huệ Tịch hỏi lại Sư:

- Con tinh thần tối tăm, hỏi đáp vụng về, chẳng biết Hòa Thượng hỏi còn ở với Sư ông Bá Trượng trình ngữ thế nào?

Sư bảo:

- Ta hỏi ở với Tiên sư Bá Trượng trình ngữ như vậy: “Như trăm ngàn gương sáng soi sáng hình bóng, chiếu nhau cội cội bụi bụi mỗi mỗi chẳng lầm lẫn”.

Huệ Tịch lễ bái.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

- Sau khi lão Tăng trăm tuổi đến dưới núi làm con trâu, hông bên trái viết năm chữ “Qui Sơn Tăng Linh Hựu”. Khi ấy gọi là Qui Sơn Tăng hay gọi là con trâu? Gọi là con trâu hay gọi là Qui Sơn Tăng? Gọi thế nào mới đúng?

Sư truyền bá Thiên giáo hơn bốn mươi năm, người đạt được lý thú không thể kể hết, đệ tử được nhập thất (được truyền tâm) được bốn mươi một người.

Đời Đường niên hiệu Đại Trung năm thứ bảy(853 T.L), ngày mùng chín tháng giêng, Sư tẩm gội xong, ngồi kiết già vui vẻ thị tịch. Sư thọ 83 tuổi, 64 tuổi hạ.

Vua ban hiệu Đại Viên Thiên Sư, tháp hiệu Thanh Tịnh.

Sư có trước tác tập Qui Sơn Cảnh Sách rất được lưu hành trong thiên môn.



36. THIÊN SƯ HY VẬN (HOÀNG BÁ) (?- 850)

Sư người tỉnh Mân (tỉnh Phước Kiến), Hồng Châu, thuở nhỏ xuất gia trên núi Hoàng Bá tại bốn châu. Trên trán Sư có cục thịt nổi vun lên như hạt châu, âm thanh trong trẻo, ý chí đạm bạc.

Đi đạo núi Thiên Thai, Sư gặp một vị Tăng nói chuyện với nhau như đã quen biết từ xưa, nhìn kỹ là người Mục quang xạ. Hai người đồng hành, gặp một khe suối nước đầy chảy mạnh, Sư lột mũ chống gậy đứng lại. Vị Tăng kia thúc Sư đồng qua. Sư bảo:

- Huynh cần qua thì tự qua.

Vị Tăng kia liền vén y, bước trên sóng như đi trên đất bằng. Qua đến bờ, vị Tăng kia xây lại hỏi:

- Qua đây! Qua đây!

Sư bảo:

- Bậy! Việc ấy tự biết. Nếu tôi sớm biết sẽ chặt bấp đùi huynh.

Vị Tăng kia khen:

- Thật là pháp khí Đại thừa, tôi không bì kịp.

Nói xong, không thấy vị Tăng ấy nữa.

*

Sư đến Kinh đô nhờ người mách đến tham vấn Mã Tổ, đến nơi Mã Tổ đã tịch. Sư đến Thạch Môn lễ tháp, rồi tìm đến Bá Trọng.

Bá Trọng hỏi:

- Chững chạc to lớn từ đâu đến?

Sư thưa:

- Chững chạc to lớn từ Lĩnh Nam đến.

- Chững chạc to lớn sẽ vì việc gì?

- Chững chạc to lớn chẳng vì việc khác.

Sư liền lễ bái hỏi:

- Từ trước tông thừa chỉ dạy thế nào?

Bá Trọng lặng thinh.

Sư thưa:

- Không thể dạy người sau, dứt hẳn mất.

Bá Trọng bảo:

- Sẽ nói riêng với người.

Bá Trọng đứng dậy đi vào phương trượng. Sư đi theo sau, thưa:

- Con đến riêng một mình.

Bá Trượng bảo:

- Nếu vậy, người sau sẽ không cô phụ ta.

*

Một hôm, Bá Trượng hỏi:

- Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Nhỏ nắm dưới núi Đại Hùng đến.

- Lại thấy đại trùng chằng?

Sư làm tiếng cộp rống. Bá Trượng cầm búa thủ thế. Sư vỗ vào chân Bá Trượng một cái. Bá Trượng cười to bỏ đi.

Bá Trượng thượng đường bảo chúng:

- Dưới núi Đại Hùng có con đại trùng, các người nên xem. Lão Bá Trượng này hôm nay đích thân bồng gập và bị cắn một cái.

*

Sư ở chỗ Nam Tuyền. Một hôm, toàn chúng đi hái trà, Nam Tuyền hỏi: - Đi đâu?

Sư thưa: - Đi hái trà.

- Đem cái gì hái?

Sư đưa con dao lên. Nam Tuyền bảo:

- Tất cả đi hái trà đi.

*

Hôm nọ, Nam Tuyền bảo Sư:

- Lão Tăng ngẫu hứng làm bài ca “Chăn trâu”, mời Trưởng lão hòa.

Sư thưa:

- Tôi tự có thầy rồi.

*

Sư từ giả đi nơi khác, Nam Tuyền tiễn đến cổng, cầm chiếc mũ của Sư đưa lên hỏi:

- Trưởng lão thân to lớn mà chiếc mũ rất nhỏ vậy?

Sư thưa:

- Tuy nhiên như thế, đại thiên thế giới đều ở trong ấy.

Nam Tuyền bảo:

- Vương lão Sư vậy.

Sư đội mũ ra đi.

*

Sau, Sư về trụ trì tại Hồng Châu chùa Đại An. Đồ chúng tìm đến rất đông.

Có lần, Sư tránh chúng tìm đến chùa Khai Nguyên cũng ở Hồng Châu. Tướng Quốc Bùi Hưu vào chùa thấy hình trên vách, hỏi thầy trụ trì:

- Vẽ cái gì đây?

Thầy trụ trì đáp:

- Vẽ hình cao Tăng.

Bùi Hưu hỏi:

- Hình có thể thấy, cao Tăng ở đâu?

Thầy trụ trì không đáp được.

Bùi Hưu hỏi:

- Trong đây có thiên nhân chăng?

Thầy trụ trì đáp:

- Vừa có một vị Tăng vào chùa đang làm việc in tuồng thiên giả.

Bùi Hưu bèn xin cho gặp. Thấy Sư, Bùi Hưu nói:

- Hưu vừa có một câu hỏi, chư đức tiếc lời, giờ thỉnh thượng nhân đáp thế một câu.

Sư bảo:

- Mời tướng công hỏi lại.

Bùi Hưu lặp lại câu hỏi trước.

Sư dùng tiếng trong thanh gọi:

- Bùi Hưu!

Bùi Hưu: - Dạ!

Sư bảo:

- Ở chỗ nào?

Bùi Hưu ngay nơi đó ngộ được ý chỉ như được hạt châu trên búi tóc, bèn thỉnh Sư vào phủ kính thờ làm thầy.

*

Cố hóm Bùi Hưu hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Tức tâm là Phật, không tâm là đạo. Chỉ không có cái tâm khởi tâm động niệm, có không, dài ngắn, ta người, năng sở ... tâm vốn là Phật, Phật vốn là tâm, tâm như hư không, sở dĩ nói: “Chân Pháp thân của Phật ví như hư không”. Không nên cầu riêng, có cầu đều khổ. Giả sử trải qua số kiếp như cát sông Hằng tu hành lục độ vạn hạnh, được Phật Bồ-đề, cũng không phải cứu cánh. Vì có sao? Vì thuộc về nhân duyên tạo tác, nhân duyên nếu hết trở lại vô thường. Sở dĩ nói: “Báo, Hóa không phải chân Phật, cũng không phải nói Pháp”. Cốt biết tâm mình không ngã không nhân xưa nay là Phật.

Bùi Hưu hỏi:

- Tâm đã xưa nay là Phật, lại cầu tu lục độ vạn hạnh chẳng?

Sư đáp:

- Ngộ tại tâm, không quan hệ gì lục độ vạn hạnh. Lục độ vạn hạnh đều là cửa hóa đạo, là việc bên tiếp vật độ sinh. Giả sử Bồ-đề, chân như, thật tế, giải thoát, pháp thân, thẳng đến thập địa, bốn quả vị Thánh đều là cửa hóa độ, không quan hệ Phật tâm. Tâm tức là Phật, nên nói: “Tất cả trong cửa tiếp độ, Phật tâm là bậc nhất”. Chỉ không tâm sinh tử phiền não v.v... tức không cần đến pháp Bồ-đề v.v... nên nói: “Phật nói tất cả pháp để độ tất cả tâm, ta

không tất cả tâm đầu dùng tất cả pháp” (Tổ Huệ Năng). Từ Phật đến Tổ không luận việc gì khác, chỉ luận một tâm, cũng nói là “Nhất thừa”, nên nói “Tim kỹ mười phương lại không có thừa khác, chúng sinh này không còn nhánh lá, chỉ toàn hạt chắc” (Kinh Pháp Hoa). Bởi vì ý này khó tìm, nên Tổ Đạt Ma sang nước này đến hai nước Lương, Ngụy mà chỉ có một mình. Huệ Khả Đại Sư thăm tin tâm mình, ngay một câu nói liền lãnh hội “Tức tâm là Phật”. Thân tâm đều không, ấy là đại đạo. Đại đạo xưa nay bình đẳng, nên nói “Tin sâu chúng hàm sinh đồng một chân tính”. Tâm tính không khác, tức tính tức tâm, tâm không khác tính, gọi đó là Tổ. Lại có câu “Khi nhận được tâm tính, nên nói không nghĩ bàn”.

Sau này, Tướng Quốc Bùi Hưu đến trấn Uyển Lăng lập đại Thiên Uyển thỉnh Sư làm hóa chủ ở đó. Vì mến núi cũ nên Sư vẫn để hiệu là Hoàng Bá. ⁽¹⁾

*

Một hôm, Sư thượng đường, đại chúng vân tập, Sư bảo:

- Các người! Các người muốn cầu cái gì?

Sư cầm trượng đuổi chúng. Đại chúng không tan. Sư lại ngồi xuống bảo:

- Các người toàn là bọn ăn hèm, thế mà xưng hành

(1) Phần truyền dạy của Sư cho Bùi Hưu đầy đủ, nên đọc phần sưu tập “Tối Thượng Thừa Luận”.

khước để cho người chê cười. Thà cam thấy tám trăm, một ngàn người giải tán chớ không thể chịu sự ồn náo. Ta khi đi hành khước hoặc gặp dưới rễ cỏ có cái ấy, là đem hết tâm tư xem xét nó. Nếu biết ngửa ngáy khả dĩ lấy đây đựng gạo cúng dường. Trong lúc đó, nếu dễ dàng như các người hiện giờ thì làm gì có việc ngày nay. Các người đã xưng là hành khước, cần phải có chút ít tinh thần như thế, mới có thể biết đạo. Trong nước Đại Đường không có Thiên sư sao?

Có vị Tăng ra hỏi:

- Bậc Tôn túc ở các nơi họp chúng chỉ dạy, tại sao nói không Thiên sư?

Sư bảo:

- Chẳng nói không thiên, chỉ nói không Sư. Xà-lê chẳng thấy sao, dưới Mã Tổ Đại Sư có tám mươi bốn người ngồi đạo tràng, song được chánh nhãn của Mã Tổ chỉ có hai ba người. Hòa Thượng Lô Sơn Quy Tông là một trong số ấy.

Phàm người xuất gia phải biết sự phần từ trước lại mới được. Vả như, dưới Tứ Tổ, Đại sư Nguưu Đầu Pháp Dung nói dọc nói ngang vẫn chưa biết then chốt hương thượng. Có con mắt này mới biện được tông đảng tà chính. Người hiện giờ không hay thể hội, chỉ biết học ngôn ngữ, nghĩ nhảm trong đây da tức chỗ đến an ổn, xưng là ta hội thiên, lại thay việc sinh tử cho người được chẳng? Khinh thường bậc lão túc vào địa ngục nhanh như tên bắn. Ta vừa thấy người vào cửa liền biết được rồi. Lại biết chẳng? Cần kíp nỗ lực chớ dung dị. Thọ nhận chén cơm manh áo của người

mà để một đời qua sông, người sáng mắt chê cười. Người thời gian sau hẳn sẽ bị người tục lồi đi. Phải tự xem xa gần cái gì là việc trên mặt? Nếu hội liền hội, nếu không hội giải tán đi. Trân trọng!

*

Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền đến hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật Pháp?

Sư liền đập một gậy. Đến ba phen hỏi, mỗi lần đều bị một gậy. Sau cùng, Sư Lâm Tế phải từ giả Sư đi nơi khác. Sư dạy qua tham vấn Đại Ngu. Sau này, Lâm Tế đắc ngộ ý chỉ của Sư.

*

Chỗ chỉ dạy của Sư đều nhằm vào bậc thượng căn, người trung và hạ khó thấy được yếu chỉ.

Đời Đường khoảng niên hiệu Đại Trung (847 – 860 T.L), Sư tịch tại núi Hoàng Bá.

Nhà vua sắc thụy là Đoạn Tế Thiên Sư, tháp hiệu Quảng Nghiệp.

Sư có làm bài kệ khích lệ chúng:

Trần lao quýnh thoát sự phi thường,

Hệ bã thẳng đầu tổ nhất trường.

Bất thị nhất phiên hàn triệt cốt,

Tranh đắc mai hoa phốc tử hương.

DỊCH

*Vượt khỏi trần lao việc chẳng thường,
Đầu dây nắm chặt giữ lập trường.
Chẳng phải một phen xương lạnh buốt,
Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.*



37. THIÊN SƯ ĐẠI AN (? – 883)

Sư họ Trần, quê ở Phước Châu, xuất gia lúc còn bé, ở núi Hoàng Bá chuyên học Kinh luật. Sư thường tự nghĩ “Ta tuy cố gắng nhọc nhằn mà chưa nghe được lý huyền cực” (lý cao siêu tột cùng của đạo). Do đó, Sư bèn một mình du phương, định sang Hồng Châu, đi Thượng Nguyên gặp một ông già bảo Sư: “Thầy nên đến Nam Xương sẽ có sở đắc”. Sư liền đi đến ra mắt Bá Trượng.

Lễ bái xong, Sư thưa:

- Con muốn cầu biết Phật, thế nào là phải?

Bá Trượng bảo:

- Thật là người cỡi trâu tìm trâu.
- Sau khi biết thì thế nào?
- Như người cỡi trâu về đến nhà.
- Chẳng biết trước sau gìn giữ thế nào?
- Như người chăn trâu cầm roi dòm chừng không cho nó ăn lúa mạ của người.

Sư nhân đây lãnh hội ý chỉ, chẳng đi tìm đâu nữa.

*

Nhân Thiên sư Linh Hựu khai sáng tại Qui Sơn, Sư đích thân đến đó phụ tá. Đến khi Linh Hựu tịch, đại chúng thỉnh Sư tiếp nối trụ trì.

Sư thượng đường bảo chúng:

- Cả thầy các người đến Đại An này tìm cầu cái gì? Nếu muốn làm Phật, các người tự là Phật. Sao lại gánh Phật sang nhà bên cạnh tìm, luống tự nhọc nhằn? Ví như con nai khát nước mà chạy theo ánh nắng (ánh nắng giống như nước, con nai lầm tưởng là nước cấm đầu chạy tìm), biết bao giờ được khế hợp.

Các người muốn làm Phật, chỉ cần không có những tâm: điên đảo, vin theo, vọng tưởng, nghĩ ác, cấu dục, chẳng sạch của chúng sinh, tức các người là Phật chính giác mới phát tâm, lại đến chỗ riêng nào luận bàn. Sở dĩ, Đại An này ở tại núi Qui ba mươi năm, ăn cơm núi Qui, đại tiện núi Qui, mà không học thiền núi Qui, chỉ coi chừng con trâu. Nếu nó lạc đường hay vào trong cỏ, liền lôi nó lại. Nếu nó ăn lúa mạ của người, liền đánh đập điều phục nó. Đáng thương đã lâu chịu người rầy rà, hiện giờ nó đổi thành con trâu trắng đứng trước mặt, trọn ngày hiện sờ sờ đuổi cũng chẳng đi.

Cả thầy các người, mỗi người có hòn ngọc lớn vô giá, từ cửa con mắt phóng quang soi sáng núi sông cây cỏ, từ cửa lỗ tai phóng quang nhận lãnh phân biệt tất cả âm thanh lành dữ, sáu cửa ngày đêm thường phóng quang sáng, cũng gọi là phóng quang tam-muội. Các người tự chẳng biết, lại nhận bóng trong thân tứ đại. Nó là vật do trong ngoài giúp

đỡ không dám chinh nghiêng, như người gánh nặng đi qua cây cầu khỉ, không dám để sẩy chân. Hãy nói vật gì có thể gìn giữ được? Như thế, không có một mảnh tơ, một sợi tóc có thể thấy. Đâu chẳng nghe Hòa Thượng Chí Công nói: “Trong ngoài tìm kiếm trọn không ra. Trên cảnh thi vi gồm tất cả”.

Trân trọng!

*

Có vị Tăng hỏi Sư: - Tất cả thi vi là dụng của pháp thân, thế nào là pháp thân?

Sư đáp: - Tất cả thi vi là dụng của pháp thân.

- Lìa năm uẩn, thế nào là thân xưa nay?
- Đất nước gió lửa, thọ tướng hành thức.
- Cái ấy là năm uẩn?
- Cái ấy là năm uẩn.

*

Tăng hỏi:

- Khi ấm này đã mất, ấm kia chưa sinh thì thế nào?

Sư bảo: - Ấm này chưa mất, cái gì là Đại Đức?

- Chẳng hội.
- Nếu hội ấm này liền rõ ấm kia.

*

Hòa Thượng Tuyết Phong nhân vào núi lượm được một

nhánh cây hình giống con rắn, để trên lưng một câu: “Vốn tự thiên nhiên chẳng nhờ bào gọt”, gửi tặng Sư.

Sư nhận, nói:

- Người bốn sắc ở núi, vẫn không vết dao búa.

*

Có người hỏi Sư:

- Phật ở chỗ nào?

Sư đáp: - Chẳng lìa tâm.

- Người trên hai ngọn có được cái gì?

- Pháp không có chỗ được, dù có chỗ được, được vốn không được.

*

Sư giáo hóa ở thành Mân (tỉnh Phước Kiến) hơn hai mươi năm.

Đời Đường niên hiệu Trung Hòa năm thứ ba (883 T.L) ngày 22 tháng 10, Sư trở về chùa Hoàng Bá, có chút bệnh rồi tịch. Môn đồ xây tháp thờ Sư trên núi Lăng Già.

Vua ban hiệu là Viên Trí Thiền Sư, tháp hiệu Chứng Chơn.



38. THIÊN SƯ THẦN TÁN

Sư quê ở Phước Châu, xuất gia tại chùa Đại Trung quận nhà. Sau, Sư đi hành khước gặp Bá Trọng Hoài Hải chỉ dạy được khai ngộ.

Sư trở về quê, Bốn sư hỏi:

- Ngươi rời ta đi các nơi, đã được sự nghiệp gì?

Sư thưa: - Hoàn toàn không có sự nghiệp.

Bốn sư sai hầu hạ như trước.

*

Một hôm, nhân Bốn sư tắm, bảo Sư kỳ đất. Sư bèn vỗ vào lưng Bốn sư nói:

- Chỗ điện Phật đẹp mà Phật chẳng Thánh.

Bốn sư xoay đầu ngó lại.

Sư nói tiếp:

- Phật tuy chẳng Thánh vẫn hay phóng quang.

*

Lại một hôm, Bốn sư ngồi trong cửa sổ xem Kinh, có con ong chui đầu vào tấm giấy dán ở cửa sổ tìm lối ra. Sư

trông thấy nói:

- Thế giới thênh thang như thế mà chẳng chịu ra, vùi đầu vào giấy cũ biết năm nào ra được?

Sư liền nói bài kệ:

Không môn bất khả xuất

Đầu song dã thái si

Bách niên tán cố chi

Hà nhựt xuất đầu thì?

DỊCH:

Cửa không chẳng chịu ra

Quá ngu chui cửa số

Giấy cũ trăm năm dùi

Ngày nào dùi được phủng?

Bốn sư để Kinh xuống hỏi:

- Người đi hành khước gặp người nào, ta trước sau nghe người nói lời dị thường?

Sư thưa:

- Con nhờ ơn Hòa Thượng Bá Trượng chỉ được chỗ thôi dứt, nay muốn đáp lại đức từ bi.

Bốn sư bèn bảo chúng đến giờ trai, thỉnh Sư thuyết pháp. Sư lên tòa đề cao môn phong của Bá Trượng, nói:

- Linh quang riêng chiếu vượt khỏi căn trần, bày hiện chân thường chẳng câu nệ văn tự. Tâm tính không nhiễm vốn tự viên thành, chỉ lia vọng duyên tức như như Phật.

Bốn sư nghe câu này liền cảm ngộ, bảo:

- Có khi nào lão Tăng nghe được việc tột thế này!

*

Sau, Sư đến trụ trì tại chùa Cổ Linh, giáo hóa đồ chúng được mấy trăm. Sắp tịch, Sư cạo tóc tắm gội bảo đánh chuông, gọi chúng đệ:

- Cả thầy các người có biết chính định không tiếng tăm chẳng?

Chúng thưa:

- Chẳng biết.

Sư bảo:

- Các người lắng nghe chớ có suy nghĩ riêng,

Chúng đều lắng nghe. Sư an nhiên thị tịch.



39. THIÊN SƯ VÔ NGÔN THÔNG (? - 826)

Sư họ Trịnh, quê ở Quảng Châu, xuất gia tại chùa Song Lâm xứ Vũ Châu. Tính Sư điềm đạm ít nói mà thông minh, nên thời nhân gọi là Vô Ngôn Thông.

Sư lễ Phật, có một thiền khách hỏi:

- Tọa chủ lễ đó là cái gì?

Sư đáp:

- Là Phật.

Thiền khách bèn chỉ tượng Phật hỏi:

- Cái này là Phật gì?

Sư không đáp được.

Đến tối, Sư y phục chỉnh tề đến lễ thiền khách, thưa:

- Hôm nay thầy hỏi, tôi chưa biết ý chỉ thế nào?

Thiền khách hỏi:

- Tọa chủ được mấy hạ?

Sư thưa:

- Mười hạ.

Thiền khách bảo:

- Đã từng xuất gia chưa?

Sư càng thêm mờ mịt.

Thiền khách khuyên Sư đồng đến tham học với Mã Tổ. Đi đến Giang Tây nghe tin Mã Tổ đã tịch, bèn đến yết kiến Bá Trượng Hoài Hải.

*

Một hôm, trong giờ tham vấn, có vị Tăng hỏi Bá Trượng:

- Thế nào là pháp môn đốn ngộ của Đại thừa?

Bá Trượng đáp:

- Đắt tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu.

Nghe câu này, Sư hoát nhiên đại ngộ.

*

Sau, Sư về Quảng Châu trụ trì tại chùa Hòa An.

Có người hỏi:

- Thầy phải thiền sư chăng?

Sư đáp:

- Bần đạo chẳng từng học thiền.

Sư lặng thinh giây lâu, gọi người kia:

Người kia đáp: Dạ !

Sư chỉ cây tông lư (cây móc).

*

Một hôm, Sư bảo Huệ Tịch đem giường lại. Huệ Tịch đem đến.

Sư bảo:

- Đem lại chỗ cũ.

Huệ Tịch vâng theo.

Sư hỏi:

- Cái giường ở bên này là vật gì?

- Không vật.

- Cái giường để bên kia là vật gì?

- Không vật.

Sư gọi: Huệ Tịch!

Huệ Tịch đáp: Dạ!

Sư bảo: Đi!

*

Năm Canh Tý niên hiệu Nguyên Hòa đời Đường (820 T.L), Sư sang An Nam ở chùa Kiến Sơ làng Phù Đổng (Bắc Ninh). Ở đây trọn ngày, Sư ngồi xây mặt vào vách suốt mấy năm mà không ai biết, chỉ Thiền sư Cảm Thành (trụ trì chùa này) biết Sư là vị cao Tăng đắc đạo trong nhà thiền. Cảm Thành hết lòng kính trọng tôn thờ Sư làm thầy.

Một hôm, Sư gọi Cảm Thành đến bảo:

- Ngày xưa Tổ Sư là Nam Nhạc (Hoài Nhượng) khi sắp tịch có dặn mấy lời:

**Nhất thiết chư pháp giai tùng tâm sinh
Tâm vô sở sanh pháp vô sở trụ
Nhược đạt tâm địa sở trụ vô ngại
Phi ngộ thượng căn thận vật khinh hứa.**

DỊCH:

*Tất cả các pháp đều từ tâm sanh
Tâm không chỗ sanh, pháp không chỗ trụ
Nếu đạt tâm địa chỗ trụ không ngại
Chẳng gặp thượng căn dè dặt chớ dạy.*

Nói xong, Sư chấp tay thị tịch, nhằm năm Bảo Lịch thứ hai đời Đường (826 T.L). Cảm Thành rước Sư lên hỏa đàn, thu hài cốt xây tháp thờ ở núi Tiên Du.



NỐI PHÁP CHƯƠNG KINH HOÀI UẨN

40. THIÊN SƯ HOÀNG BIỆN

Vua Đường Tuyên Tông hỏi Sư:

- Thiên tông sao có tên Nam, Bắc?

Sư đáp:

- Thiên môn vốn không có Nam, Bắc. Xưa Như Lai đem Chính pháp nhân trao cho Tổ Đại Ca Diếp, lần lượt truyền nhau đến đời thứ 28 là Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Tổ Đạt Ma sang phương này (Trung Hoa) là sơ Tổ, truyền đến vị Tổ thứ năm là Đại Sư Hoàng Nhãn. Tổ Hoàng Nhãn mở bày Chính pháp ở Đông Sơn có hai đệ tử lỗi lạc là Huệ Năng và Thần Tú. Đại sư Huệ Năng được truyền y bát, về ở Lĩnh Nam làm Tổ thứ sáu. Đại sư Thần Tú ở phương Bắc giáo hóa. Sau này, đệ tử Sư Thần Tú là Phổ Tịch lập thầy mình lên làm Tổ thứ sáu, rồi tự xưng là Tổ thứ bảy. Hai vị ấy được pháp là một, mà mở đạo khai ngộ có đốn tiệm khác nhau, cho nên gọi là Nam đốn, Bắc tiệm. Chẳng phải Thiên tông có sẵn tên Nam, Bắc là vậy.

- Thế nào gọi là giới?

- Ngừa lỗi dừng ác gọi là giới.

- Sao gọi là định?

- Sáu căn tiếp xúc với cảnh mà không chạy duyên theo là định.

- Sao là huệ?

- Tâm cảnh đều không, chiếu soi chẳng lầm là huệ.

- Sao là phương tiện?

- Phương tiện là ẩn che tướng thật, là cửa khéo léo tạm thời, để giáo hóa bậc trung, hạ căn, chiêu uốn dẫn dụ họ gọi là phương tiện. Dù là bậc thượng căn nói bỏ phương tiện chỉ nói đạo vô thượng, đây cũng là nói phương tiện. Cho đến Tổ Sư dùng lời huyền diệu quên công bất lời, cũng không vượt ngoài dấu vết phương tiện.

- Sao là Phật tâm?

- Phật là tiếng Ấn Độ, Trung Hoa gọi là Giác. Nghĩa là người có trí huệ giác chiếu là Phật tâm. Tâm là tên riêng của Phật. Có trăm ngàn tên khác mà nghĩa là một, vốn không có hình trạng, chẳng phải tướng xanh, vàng, đỏ, trắng, nam, nữ v.v... ở nơi trời mà chẳng phải trời, ở nơi người mà chẳng phải người, mà hay hiện trời người, hiện nam, nữ chẳng trước, chẳng sau, không sinh, không diệt, cho nên gọi là tính linh giác. Như bệ hạ hằng ngày ứng dụng muôn việc tức là Phật tâm của bệ hạ. Giả sử được ngàn vị Phật đồng truyền, vẫn không nghĩ mình có sở đắc.

- Như nay có người niệm Phật là sao?

- Như Lai ra đời là bậc thầy thiện tri thức của người.

Ngài tùy căn cơ nói pháp, vì bậc thượng căn mở tối thượng thừa đốn ngộ lý cùng tột, vì bậc trung hạ căn chưa có thể chóng hiểu, ấy là Phật vì bà Vi Đề Hy tạm mở cửa “Mười sáu pháp quán” dạy niệm Phật sinh về Cực Lạc. Cho nên Kinh nói: “Tức tâm tức Phật, tâm ấy là Phật, ngoài tâm không có Phật, ngoài Phật không có tâm”.

- Có người tụng Kinh, trì chú, niệm Phật để cầu làm Phật thì sao?

- Như Lai mở bày các thứ đều vì một thừa tối thượng, như trăm sông đều chảy về biển. Các pháp sai biệt như thế đều trở về biển Bát Nhã (Phật trí).

- Tổ Sư đã khế hội tâm ấn, Kinh Kim Cương nói: “Không có pháp sở đắc” là sao?

- Phương pháp giáo hóa của Phật thật không có một pháp cho người. Chỉ vì chỉ dạy cho mọi người, mỗi người đều có một kho pháp bảo. Chính khi Phật Nhiên Đăng ấn chứng cho Phật Thích Ca pháp căn bản ấy, Phật Thích Ca không có sở đắc mới khế hội bản ý của Phật Nhiên Đăng. Cho nên Kinh nói: “Không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, pháp ấy bình đẳng, tu tất cả pháp lành mà chẳng trụ nơi tướng”.

- Thiên sư đã hội ý Tổ, lại có lẽ Phật tụng Kinh chăng?

- Sa Môn Thích tử lễ Phật tụng Kinh là pháp thường của trụ trì, có bốn quả báo vậy. Song y Phật giới để tu thân, tìm học với các bậc thiện tri thức để tập tu hạnh thanh bạch, bước theo dấu Như Lai đã đi.

- Sao lại đốn ngộ? Sao là tiệm tu?

- Chóng thấy tự tính cùng Phật đồng bậc, song còn có tập nhiễm từ vô thủy nên mượn tiệm tu để đối trị, khiến theo tính khởi dụng. Như người ăn cơm không thể một miếng được no.

Hôm ấy, Sư đối đáp với vua bầy khất. Vua ban cho Sư tử y (y đồ) và phương bào (áo vuông) và ban hiệu là Viên Trí Thiên Sư.



41. THIÊN SƯ TRÍ CHƠN (782 - 865)

Sư họ Liễu, quê ở Dương Châu, xuất gia tại chùa Hoa Lâm ở bốn châu. Đời Đường niên hiệu Nguyên Hòa năm đầu (806 T.L), Sư đến Nhuận Châu thọ giới ở chùa Thiên Hương. Sư không thích học tập Kinh Luận, chỉ mộ tu Thiền.

Sư tìm đến yết kiến Thiền sư Hoài Uẩn (Chương Kính).

Hoài Uẩn hỏi:

- Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Đến không chỗ đến, lại không chỗ lại.

Hoài Uẩn lặng thinh, Sư thâm khế hội.

*

Niên hiệu Khai Thành năm đầu (836 T.L), Sư sang Phước Châu đến ấp Trường Khê có Trần Lượng, Hoàng Du thỉnh Sư ở lại núi Qui giáo hóa.

Một hôm, Sư dạy chúng:

- Nheo mày chớp mắt chẳng ngoài người này (người chơn thật), một niệm tịnh tâm xưa nay là Phật.

Sư nói kệ:

**Tâm bốn tuyệt trần hà dụng tẩy
Thân trung vô bệnh khởi cầu y
Dục tri thị Phật phi thân xử
Minh giám cao huyền vị chiếu thì.**

DỊCH:

*Tâm vốn bật trần đâu cần rửa
Trong thân không bệnh rước thầy chi
Phật kia chẳng ở nơi thân ở
Gương sáng treo cao chưa chiếu gì.*

Gặp thời Võ Tôn (841 - 846 T.L) hủy diệt Phật giáo, bắt Tăng còn trẻ phải hoàn tục, Sư cũng phải hoàn tục. Lúc ấy, Sư có làm hai bài kệ dạy chúng:

**Minh nguyệt phân hình xứ xứ tân
Bạch y ninh trụ giải không nhân
Thùy ngôn tại tục phòng tu đạo
Kim Túc tăng vi trưởng giả thân.**

*

**Nhiên Tiên lâm hạ tọa thiên thì
Tăng bị Ca Vương cát tài chi**

**Hướng ngã thánh triều vô thử sự
Chỉ kim hưu đạo diệc hà bi?**

DỊCH:

*Trăng sáng phân hình chỗ chỗ tươi
Bạch y dễ kéo giải không người
Tại gia ai bảo tu học khó?
Kim Túc ⁽¹⁾ từng làm Trưởng giả chơi.*

*

*Nhân Tiên thiên tọa ở rừng sâu
Từng bị Lợi Vương chặt cắt đau
Hướng nay thánh chúa không việc ấy
Chỉ bắt thôi tu đáng buồn đâu?*

Đến vua Tuyên Tông lên ngôi (847 T.L) sùng phụng Phật Pháp, Sư trở về chùa như xưa. Niên hiệu Hàm Thông năm thứ sáu (865 T.L), Sư tịch tại núi này, thọ 84 tuổi, 60 tuổi hạ.

Vua ban hiệu là Qui Tịch Thiên Sư, tháp hiệu Bí Chơn.



(1) Kim Túc nói đủ là Kim Túc Như Lai tức tiền thân của Cư sĩ Duy Ma Cật.

NỐI PHÁP NAM TUYỀN PHỔ NGUYỄN

42. THIÊN SƯ CẢNH SÂM (TRƯỜNG SA)

Sau khi đắc pháp nơi Nam Tuyền, Sư đến Lộc Uyển an trụ. Về sau, Sư không ở một chỗ nhất định, chỉ tùy duyên tùy cảnh giáo hóa độ sinh. Vì thế, người đang thời gọi Sư là Hòa Thượng Trường Sa.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Nếu ta một bề nêu cao tông giáo thì trong pháp đường này cỏ mọc cao một trượng. Vì sự bất đắc dĩ, ta bảo các người rằng: Tột mười phương thế giới là mắt của Sa-môn; tột mười phương thế giới là thân của Sa-môn; tột mười phương thế giới là ánh sáng của mình; tột mười phương thế giới ở trong ánh sáng của mình; tột mười phương thế giới không có người nào là chẳng phải chính mình. Ta thường nói với các người: Chư Phật trong đời cùng chúng sinh khắp pháp giới là ánh sáng Ma ha Bát Nhã. Khi ánh sáng này chưa phát, cả thấy các người đến nương nơi đâu? Khi ánh sáng này chưa phát, còn không có tấm dạng Phật và chúng sinh, thì chỗ nào có núi sông thế giới?

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là mắt Sa-môn?

Sư đáp:

- Dài dài ra chẳng đặng, thành Phật thành Tổ ra chẳng đặng, sáu đạo luân hồi ra chẳng đặng.

- Chẳng biết ra cái gì chẳng đặng?

- Ngày thấy mặt trời, đêm thấy sao.

- Con không hội.

- Núi Diệu Cao sắc xanh lại xanh.

*

Sư sai một vị Tăng đến hỏi bạn đồng sư là Hòa Thượng Hội rằng:

- Hòa Thượng sau khi thấy Nam Tuyền rồi thế nào?

Hòa Thượng Hội lặng thinh.

Tăng hỏi:

- Hòa Thượng trước khi chưa thấy Nam Tuyền thì sao?

Hòa Thượng Hội đáp:

- Không thể lại riêng có.

Vị Tăng về thuật lại cho Sư nghe, Sư làm một bài kệ chỉ bày:

Bách trượng can đầu bất động nhân

Tuy nhiên đắc nhập vị vi chân

**Bách trượng can đầu tu tấn bộ
Thập phương thế giới thị toàn thân.**

DỊCH:

*Trăm trượng đầu sào vẫn đứng yên
Tuy là được nhập chẳng phải hiền
Đầu sào trăm trượng cần vượt khỏi
Mười phương thế giới thay thân mình.*

*

Có quan khách đến yết kiến, Sư gọi:

- Thượng thơ!

Quan khách:

- Dạ!

- Chẳng phải bốn mạng Thượng thơ.

- Không thể rời người đối đáp hiện nay lại có chủ nhân thứ hai.

- Gọi Thượng thơ là chí tôn được chăng?

- Thế là khi chẳng đối, đâu không phải là chủ nhân của đệ tử?

- Chẳng những khi đối và khi không đối, mà từ vô thủy kiếp đến giờ cái ấy là cội gốc của sinh tử.

Sư làm bài kệ:

**Học đạo chi nhân bất thức nhân
Chỉ vị tòng lai nhận thức thân
Vô thủy kiếp lai sinh tử bốn
Si nhân hoán tác bốn lai nhân.**

DỊCH:

*Học đạo mà không hiểu lẽ chân
Bởi tại lâu rồi nhận thức thân
Gốc nguồn sinh tử vô thủy kiếp
Người ngu lại gọi chủ nhân ông.*

*

Tăng Hạo Nguyệt hỏi:

- Những vị thiện trí thức trong thiên hạ chứng được ba đức Niết-bàn chưa?

Sư đáp:

- Đó là Đại đức hỏi trên quả Niết-bàn hay trong nhân Niết-bàn?

- Trên quả Niết-bàn.

- Những thiện trí thức trong thiên hạ chưa chứng.

- Vì sao chưa chứng?

- Vì công chưa bằng chư Thánh.

- Công chưa bằng chư Thánh sao làm thiện trí thức.

- Thấy rõ Phật tính cũng được gọi là thiện trí thức.
- Chẳng biết công bằng chừng nào mới được chứng Niết-bàn?

Sư có bài kệ:

**Ma ha Bát Nhã chiếu
Giải thoát thậm thâm pháp
Pháp thân tịch diệt thể
Tan nhất lý viên thường.
Dục thức công tề xứ
Thử danh thường tịch quang.**

DỊCH:

*Trí huệ lớn rộng soi
Pháp giải thoát sâu xa
Thể pháp thân vắng lặng
Ba một lý thường tròn.
Muốn biết chỗ công bằng
Đây gọi thường tịch quang.*

- Trên quả ba đức Niết-bàn đã nhờ chỉ dạy, thế nào là trong nhân Niết-bàn?

- Đại Đức ấy.

- Trong Kinh nói ý huyền là có chăng?
- Đại Đức nói gì?
- Thế là ý huyền tại không chăng?
- Đại Đức nói gì?
- Thế là ý huyền tại chẳng có chẳng không chăng?
- Đại Đức nói gì?
- Con ba phen nhận định chẳng hợp ý huyền, chưa biết Hòa Thượng thế nào để rõ được ý huyền trong Kinh?
- Đại Đức tin tất cả pháp không thể nghĩ bàn chăng?
- Lời thành thật của Phật đâu dám không tin.
- Đại Đức nói tin, trong hai thứ tin là thứ tin nào?
- Theo con hiểu, trong hai thứ tin là tin duyên (tín duyên).
- Y giáo môn nào được sinh tin duyên?
- Theo Kinh Hoa Nghiêm nói: “Bồ-tát lớn lấy trí huệ không chướng không ngại tin tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai”. Lại, Kinh Hoa Nghiêm nói: “Chư Phật Thế Tôn thấy biết thế pháp và Phật pháp tính không sai khác, quyết định không hai”. Cũng Kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật pháp thế gian pháp, nếu thấy chỗ chân thật của nó, tất cả không sai khác”.
- Đại Đức nêu chỗ tin duyên trong giáo môn rất có bằng cứ. Nghe lão Tăng vì Đại Đức nói rõ ý huyền trong Kinh:

**Nhược nhờn kiến huyễn bốn lai chân
Thị tắc danh vi kiến Phật nhân
Viên thông pháp pháp vô sinh diệt
Vô diệt vô sinh thị Phật thân.**

DỊCH:

*Nếu người thấy huyễn xưa nay chân
Thế ấy tức là thấy Phật nhân (người)
Suốt tròn các pháp không sinh diệt
Không diệt không sinh ấy Phật thân.*

*

Có vị Tăng hỏi:

- Hòa Thượng nối tiếp người nào?

Sư đáp:

- Tôi không có người được nối tiếp.

- Lại có tham học không?

- Tôi tự tham học.

- Ý Hòa Thượng thế nào?

Sư có bài kệ:

Hư không vấn vạn tượng

Vạn tượng đáp hư không

**Thùy nhân thân đặc văn
Mộc xoa quán giác đồng.**

DỊCH:

*Hư không hỏi vạn tượng
Vạn tượng đáp hư không
Người nào gần được nghe
Trẻ con đâu hai chòm*

*

Có vị Tăng hỏi:

- “Sắc tức là không, không tức là sắc”, lý này thế nào?

Sư có bài kệ:

**Ngại xứ phi tường bích
Thông xứ vật hư không
Nhược nhân như thị giải
Tâm sắc bốn lai đồng.**

*

**Phật tính đường đường hiển hiện
Trụ tính hữu tình nan kiến
Nhược ngộ chúng sinh vô ngã
Ngã diện hà thù Phật diện.**

DỊCH:

*Chỗ ngại chẳng tường vách
Chỗ thông đâu hư không
Nếu người tìm hiểu như thế
Tâm sắc xưa nay đồng.*

*

*Phật tính hiển hiện rõ ràng
Trụ tính hữu tình khó thấy
Nếu ngộ chúng sinh vô ngã
Mặt ta mặt Phật khác gì.*

Sư có bài kệ khuyến học:

**Vạn tượng can đầu vị đắc hư
Đường đường hữu lộ thiếu nhân du
Thiên sư nguyện đạt Nam Tuyên khứ
Mãn mục thanh sơn vạn vạn thu.**

DỊCH:

*Muôn trượng đầu sào chẳng được dùng
Sờ sờ đường cái ít người đi*

THIÊN SƯ TRUNG HOA _____

*Thiền sư muốn đạt Nam Tuyền lộ
Đầy mắt núi xanh muôn muôn thu.*

Vì Sư không có nơi trụ nhất định nên không biết tịch
lúc nào và nơi nào.



43. THIÊN SƯ TÙNG THẨM (TRIỆU CHÂU) (778 - 897)

Sư họ Hác, quê ở làng Hác, thuộc Tào Châu. Lúc bé Sư xuất gia ở Hồ Thông Viện tại bốn châu, nhưng chưa thọ giới. Sư tìm đến Trì Dương tham vấn Nam Tuyền (Phổ Nguyên), gặp lúc Nam Tuyền nằm nghỉ, mà vẫn hỏi:

- Vừa rời chỗ nào?

Sư thưa:

- Vừa rời Đoan Tượng.

- Thấy Đoan Tượng chẳng?

- Chẳng thấy Đoan Tượng, chỉ thấy Như Lai nằm.

- Ngươi là Sa-di có chủ hay không chủ?

- Sa-di có chủ.

- Chủ ở chỗ nào?

- Giữa mùa đông rất lạnh, ngưỡng mong tôn thể Hòa Thượng được muôn phước.

Nam Tuyền khen ngợi liền nhận vào chúng.

*

Sư hỏi Nam Tuyên:

- Thế nào là đạo?

Nam Tuyên đáp:

- Tâm bình thường là đạo.

- Lại có thể nhằm tiến đến chăng?

- Nghĩ nhằm tiến đến là trái.

- Khi chẳng nghĩ làm sao biết là đạo?

- Đạo chẳng thuộc biết và chẳng biết, biết là vọng giác, không biết là vô ký. Nếu thật đạt đạo thì chẳng nghĩ, ví như hư không thênh thang rộng rang đâu thể gắng nói phải quấy?

Ngay câu nói này Sư ngộ lý.

*

Sư đến đàn Lưu Ly tại Tung Nhạc thọ giới.

Thọ giới xong, Sư trở lại Nam Tuyên.

Sư hỏi Nam Tuyên:

- Biết có người ấy đến chỗ nào an nghỉ?

Nam Tuyên bảo:

- Đến nhà đàn việt dưới núi làm con trâu đi.

- Cảm tạ thầy chỉ dạy.

- Đêm qua canh ba trăng soi cửa.

*

Sư đến Hoàng Bá (Hy Vận). Hoàng Bá thấy Sư đến liền đóng cửa phương trượng. Sư lấy lửa đem vào pháp đường kêu:

- Cứu lửa! Cứu lửa!

Hoàng Bá mở cửa, nắm Sư đứng lại, bảo:

- Nói! Nói!

Sư bảo:

- Cướp qua rồi mới trưng cung.

*

Sư đến Đạo Ngô (Viên Trí), vừa vào nhà, Đạo Ngô nói:

- Mũi tên Nam Tuyền đến!

Sư bảo:

- Xem tên!

Đạo Ngô nói:

- Trật.

Sư bảo:

- Trúng.

*

Sư đến Giáp Sơn (Thiện Hội) cầm gậy vào pháp đường.

Giáp Sơn hỏi:

- Làm gì?

Sư đáp:

- Dò nước.

Giáp Sơn bảo:

- Một nhỏ cũng không, dò cái gì?

Sư chống gậy đi ra.

*

Sau khi được Nam Tuyền ấn khả, Sư về Tào Châu thăm Bồn sư. Những người quen thuộc hay tin Sư về đều muốn đến thăm, Sư nghe được bèn nói:

- Lưới ái trần tục không có ngày dứt được, ta đã từ bỏ xuất gia, không muốn gặp lại.

Sư liền mang bát cầm gậy dạo khắp các nơi. Sư thường nói:

- Trẻ con bảy tuổi hơn ta thì ta hỏi nó, ông già trăm tuổi chẳng bằng ta thì ta dạy họ.

*

Sau chúng thỉnh Sư ở Viện Quan Âm tại Triệu Châu. Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư bảo:

- Ở trong điện.

- Trong điện đâu không phải bùn đất đắp thành tượng?

- Phải.

- Thế nào là Phật?

- Ở trong điện.
- Con mê muội xin thầy chỉ dạy.
- Ăn cháo xong chưa?
- Ăn cháo xong.
- Rửa chén bát đi.

Tăng nhân đây đại ngộ.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Như minh châu trong tay, Hồ đến thì hiện Hồ, Hán đến thì hiện Hán. Lão Tăng nắm một nắm cỏ dùng làm thân vàng (thân Phật) một trượng sáu, đem thân vàng một trượng sáu dùng làm nắm cỏ. Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Có vị Tăng đứng lên hỏi:

- Chưa biết Phật là phiền não của ai?

Sư đáp:

- Là phiền não của tất cả người.
- Làm sao khỏi được?
- Dùng khỏi làm gì?

*

Có người hỏi:

- Con chó có Phật tính không?

Sư đáp:

- Không.

- Trên đến chư Phật, dưới đến loài trùng kiến đều có Phật tính, vì sao con chó không có Phật tính?

- Vì nó còn có nghiệp thức.

Lại, có người hỏi:

- Con chó có Phật tính không?

Sư đáp:

- Có.

- Đã có Phật tính vì sao còn chui vào trong đây da?

- Vì biết mà cố phạm.

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến:

- Từng đến đây chưa?

Tăng thưa:

- Từng đến.

- Uống trà đi!

Sư lại hỏi Tăng:

- Từng đến đây chưa?

Tăng thưa:

- Chưa từng đến.

- Uống trà đi!

Sau Viện chủ hỏi Sư:

- Vì sao từng đến dạy uống trà đi, chưa từng đến cũng dạy uống trà đi?

Sư gọi:

- Viện chủ!

Viện chủ đáp:

- Dạ!

Sư bảo:

- Uống trà đi!

*

Sư cầm chổi quét đất, có người hỏi:

- Hòa Thượng là thiện trí thức vì sao có bụi?

Sư bảo:

- Bên ngoài đến.

- Già lam thanh tịnh vì sao có bụi?

- Lại có một điểm.

*

Có ông tú tài đến hỏi Sư:

- Phật chẳng trái sở nguyện của chúng sinh phải chăng?

Sư đáp:

- Phải.

- Con muốn xin cây gậy trong tay Hòa Thượng

được chăng?

- Người quân tử không đoạt cái sở thích của người.
- Con không phải là quân tử.
- Ta cũng chẳng là Phật.

*

Có người hỏi:

- Đã lâu nghe tiếng cầu đá Triệu Châu, nay đến chỉ thấy cầu nổi.

Sư bảo:

- Ông chỉ thấy cầu nổi mà không thấy cầu đá.
- Thế nào là cầu đá?
- Độ lừa độ ngựa.
- Thế nào là cầu nổi?
- Mỗi mỗi độ người.

*

Sư dạy chúng:

- Vừa có phải quấy thì lảng xãng mất tâm, lại có người đáp thoại (câu nói) hay chăng?

Có vị Tăng bước ra võ thị giả một cái, nói:

- Sao không đáp Hòa Thượng?

Sư liền đi vào phương trượng.

Sau, thị giả thưa:

- Vừa rồi có vị Tăng làm thế ấy là hội hay chẳng hội?

Sư bảo:

- Ngồi thấy đứng, đứng thấy ngồi.

*

Sư dạy chúng:

- Đạo chẳng khó, chỉ hiểm lựa chọn, vừa có nói năng là lựa chọn, là minh bạch. Lão Tăng chẳng ở trong minh bạch, các người lại tiếc giữ chẳng?

Có vị Tăng đứng ra hỏi:

- Đã chẳng ở trong minh bạch thì tiếc giữ cái gì?

Sư bảo:

- Ta cũng chẳng biết.

- Hòa Thượng đã chẳng biết, vì sao chẳng ở trong minh bạch?

- Hỏi việc thì được, lẽ bái xong lui ra.

*

Quan Đại phu họ Mã đến hỏi:

- Hòa Thượng có tu hành chẳng?

Sư đáp:

- Lão Tăng nếu tu hành là việc họa.

- Hòa Thượng đã chẳng tu hành thì dạy người nào tu hành?

- Đại Phu là người tu hành.

- Còn sao bảo là tu hành?

- Nếu không tu hành thì đâu được đánh đập người, ở trong địa vị nhân vương đói có cơm, lạnh có áo, không biết ngày ra khỏi.

Đại Phu nghe cảm động rơi nước mắt, lễ tạ Sư.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Trong mười hai giờ dụng tâm thế nào?

Sư đáp:

- Người bị mười hai giờ sai khiến, ta sai khiến được mười hai giờ.

Sư bèn nói:

- Huynh đệ! Chớ đứng lâu. Có việc thì thương lượng không việc thì đến nhà sau ngói, tìm xét lý là tốt. Lão Tăng lúc đi hành khước, trừ hai thời cơm cháo là tạp dụng tâm, ngoài ra không có dụng tâm khác. Nếu chẳng như thế rất là xa vậy.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Phật vàng không độ được lò đúc, Phật gỗ không độ được lửa, Phật đất không độ được nước, Phật thật ngói ở trong. Bồ-đề, Niết-bàn, Chân như, Phật tính trọn là y phục đắp vào thân, cũng gọi là phiền não, thật tế lý địa để ở chỗ

nào? Một tâm chẳng sinh, muôn pháp không lỗi. Người cứ nghiên cứu lý này, ngồi quán xét hai ba mươi năm, nếu chẳng hội thì chặt đầu lão Tăng đi! Nhọc nhàn nắm bắt mộng huyễn không hoa, tâm nếu chẳng khác thì muôn pháp nhất như. Đã chẳng từ ngoài được thì cầu chấp làm gì? Giống in như con dê gặp vật gì cũng liếm cũng nhai. Lão Tăng thấy Hòa Thượng Dược Sơn (Duy Nghiễm) có người hỏi, Ngài liền bảo “Ngậm lấy miệng chó”. Lão Tăng cũng dạy: “Ngậm miệng chó”. Chấp ngã thì nhờn, không chấp ngã thì sạch, giống như con chó săn tìm vật để ăn. Phật pháp ở chỗ nào? Ngàn người muôn người thầy đều là kẻ tìm Phật, mà ở trong đó tìm một đạo nhân (người học đạo Phật) không có. Nếu cùng vua KHÔNG làm đệ tử, chớ bảo tâm bệnh khó trị. Khi chưa có thế giới, trước đã có tính này, khi thế giới hoại, tính này hoại. Một phen được thấy lão Tăng, sau lại chẳng phải người khác, chỉ là chủ nhân này. Cái đó lại hưởng ngoài tìm làm gì? Khi ấy chớ xoa đầu moi óc, nếu xoa đầu moi óc liền mất vậy.

Có vị Tăng hỏi:

- Theo lời thầy dạy “Khi thế giới hoại, tính này chẳng hoại”, thế nào là tính này?

Sư đáp:

- Tứ đại ngũ uẩn.
- Các thứ ấy vẫn là hoại. Thế nào là tính này?
- Tứ ngũ đại uẩn.

*

Có vị Tăng đến từ già Sư. Sư hỏi:

- Đi đâu?

Tăng thưa:

- Đến Tuyết Phong.

- Tuyết Phong nếu hỏi người: “Hòa Thượng dạy những lời gì”, người đáp thế nào?

- Con nói chẳng được, thỉnh Hòa Thượng nói.

- Đông thì nói lạnh, Hạ thì nói nóng.

Sư lại hỏi:

- Tuyết Phong lại hỏi người: “Việc cứu cánh thế nào?”.

- Con nói chẳng được.

- Chỉ nói chính từ Triệu Châu lại, chẳng phải miệng người truyền.

Vị Tăng ấy đến Tuyết Phong thuật lại cho Tuyết Phong nghe.

Tuyết Phong bảo:

- Phải là Triệu Châu mới được.

*

Thời gian trụ trì tại Viện Quan Âm, có vua nước Yên, nước Triệu đồng đến ra mắt Sư. Sư vẫn ngồi tiếp không đứng dậy. Vua Yên hỏi:

- Nhân vương đáng tôn trọng hay Pháp vương đáng tôn trọng?

Sư đáp:

- Nếu ở trong Nhân vương thì Nhân vương trọng, nếu ở trong Pháp vương thì Pháp vương trọng.

Hai vua nghe rồi đều vui vẻ kính phục và đồng cúng dường.

*

Sư học theo người xưa trụ trì rất kham khổ, trong Tăng đường trước sau trống rỗng không có bàn ghế, chỉ nằm cái giường dây gãy một góc, lấy dây ràng rịt lại. Có người xin đóng giường mới, Sư không cho. Trụ trì hơn bốn mươi năm, Sư chưa từng biên một lá thư cho thí chủ.

*

Niên hiệu Càn Ninh năm thứ tư đời Đường (894 T.L), ngày mùng hai tháng mười một, Sư nằm nghiêng bên mặt an nhiên thị tịch, Sư thọ một trăm hai mươi tuổi.

Vua ban hiệu là Chơn Tế Đại Sư.



NỐI PHÁP THIÊN VƯƠNG ĐẠO NGỘ

44. THIÊN SƯ SÙNG TÍN (LONG ĐÀM)

Sư con nhà bán bánh. Thuở nhỏ có những điếm lạ. Lúc Thiên Sư Đạo Ngộ được Tiết Sử họ Lư thỉnh ở chùa Thiên Vương, người ta không thể hiểu được. Nhà Sư ở đầu đường vào chùa, mỗi ngày Sư đem mười cái bánh vào cúng dường Thiên Sư Đạo Ngộ. Đạo Ngộ nhận ăn xong, thường để lại một cái bánh, bảo:

- Ta cho người để ân huệ cho con cháu.

Một hôm, Sư tự nghĩ “Bánh là ta đem đến, cứ sao Hòa thượng lại cho ngược lại ta? Biết đâu không có ý chỉ”.

Sư bèn đến hỏi Đạo Ngộ.

Đạo Ngộ bảo:

- Bánh của người đem đến, ta cho lại người có lỗi gì?

Sư nghe lời này hiểu được thâm ý liền xin xuất gia.

Đạo Ngộ bảo:

- Người trước sùng phước thiện, nay tin lời ta, có thể

gọi là Sùng Tín.

Từ đây, Sư hầu hạ bên thầy.

*

Một hôm, Sư thưa:

- Từ ngày con vào đây đến giờ, chưa được thầy chỉ dạy tâm yếu.

Đạo Ngộ bảo:

- Từ ngày ngươi vào đây, ta chưa từng chẳng chỉ dạy ngươi tâm yếu.

- Chỉ dạy ở chỗ nào?

- Ngươi dâng trà lên, ta vì ngươi mà tiếp. Ngươi bưng cơm đến, ta vì ngươi mà nhận. Ngươi xá lui ra thì ta gạt đầu. Chỗ nào chẳng chỉ dạy tâm yếu.

Sư cúi đầu lặng thinh giây lâu.

Đạo Ngộ bảo:

- Thấy thì thẳng đó liền thấy, suy nghĩ liền sai.

Ngay câu nói đó, Sư khai ngộ. Lại hỏi thêm:

- Làm sao gìn giữ?

- Mặc tính tiêu dao, tùy duyên phóng khoáng, chỉ hết tâm phàm, chẳng có thánh giải khác.

Sau Sư đến Lẽ Dương dừng trụ tại Long Đàm.

Có vị Tăng hỏi:

- Hạt châu trong búi tóc người nào được?

Sư bảo:

- Người không thưởng ngoạn được.

- Để ở chỗ nào?

- Có chỗ tức nói đến.

*

Có cô Ni hỏi:

- Làm sao được làm Tăng?

Sư bảo:

- Làm Ni đã bao lâu?

- Lại có khi làm Tăng chăng?

- Hiện nay người là gì?

- Hiện nay thân Ni ai chẳng biết?

- Ai biết người?

*

Thích Sử Lý Tường hỏi:

- Thế nào là Chân như Bát Nhã?

Sư đáp: - Tôi không có Chân như Bát Nhã.

- Hân hạnh được gặp Hòa Thượng.

- Đây vẫn là lời nói ở bên ngoài.

*

Tuyên Giám (Đức Sơn) hỏi:

- Đã lâu nghe danh Long Đàm (đầm rồng), đến đây thì
Đàm (đầm) chẳng thấy, Long (rồng) cũng chẳng hiện.

Sư bảo:

- Người đã đến gần được Long Đàm.

Tuyên Giám liền thôi.



HẾT QUYỂN MỘT.

MỤC LỤC

Lời dẫn đầu	5
1. Thiền sư Hành Tư ở núi Thanh Nguyên	15
2. Thiền sư Hoài nhượng ở Nam Nhạc	20
3. Thiền sư Huyền Giác ở Vĩnh Gia	26
4. Thiền sư Bồn Tịnh	30
5. Quốc sư Huệ Trung	44
6. Thiền sư Thần Hội	53
7. Thiền sư Hy Thiên (Thạch Đầu)	62
8. Thiền sư Đạo Nhất (Mã Tổ)	71
9. Thiền sư Duy Nghiễm (Được Sơn)	85
10. Thiền sư Thiên Nhiên (Đơn Hà)	93
11. Thiền sư Đạo Ngộ (Thiên Hoàng Tự)	103
12. Thiền sư Bảo Thông (Đại Điền)	106
13. Thiền sư Hoài Hải (Bá Trượng)	114
14. Thiền sư Phổ Nguyên (Nam Tuyền)	128
15. Thiền sư Huệ Hải (Đại Châu)	142
16. Thiền sư Ấn Phong (Đặng Ấn Phong)	156
17. Thiền sư Huệ Tạng (Thạch Củng)	160
18. Thiền sư Trí Tạng (Tây Đường)	164
19. Thiền sư Trí Thường (Qui Tông)	168
20. Thiền sư Pháp Thường (Đại Mai)	175
21. Thiền sư Vô Nghiệp	181

22. Thiền sư Đạo Ngộ (Thiên Vương Tự)	186
23. Thiền sư Linh Mặc	189
24. Thiền sư Duy Khoan	192
35. Thiền sư Như Hội	196
26. Thiền sư Bảo Triệt (Ma Cốc)	200
27. Thiền sư Tề An	204
28. Cư sĩ Long Uẩn	208
29. Thiền sư Đàm Thạnh (Vân Nham)	217
30. Thiền sư Viên Trí (Đạo Ngộ)	227
31. Thiền sư Đức Thành (Hoa Đình Thuyền Tử)	232
32. Sa-Di Cao	237
33. Thiền sư Vô Học (Thúy Vi)	241
34. Thiền sư Nghĩa Trung (Tam Bình)	244
35. Thiền sư Linh Hựu (Qui Sơn)	251
36. Thiền sư Hy Vận (Hoàng Bá)	263
37. Thiền sư Đại An	273
38. Thiền sư Thần Tấn	277
39. Thiền sư Vô Ngôn Thông	280
40. Thiền sư Hoằng Biện	284
41. Thiền sư Trí Chơn	288
42. Thiền sư Cảnh Sầm (Trường Sa)	291
43. Thiền sư Tùng Thẩm (Triệu Châu)	301
44. Thiền sư Sùng Tín (Long Đàm)	314

Mời xem tiếp Tập Hai

THIÊN SƯ TRUNG HOA

Soạn dịch: HT. THÍCH THANH TỪ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

VŨ GIA THAM

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC HẬU

Biên tập:

ĐỖ THỊ QUỲNH - HOÀNG THỊ THẢO

Sửa bản in:

Cư sĩ MINH QUẢ

Trình bày:

Họa sĩ BỬU HOÀNG

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

37 Hùng Vương, Hà Nội.

ĐT: 080.48106, Fax: (84).080.48240

In : 1.000 bộ (3 quyển), khổ 14 x 20 cm

Tại : Xí nghiệp In số 5 - Phân xưởng 3,

Số 120 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP. HCM.

Điện thoại: 9507332

Số xuất bản: 49-1732 XB-QLXB ngày 13-3-2001.

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2002.